

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

NGUYỄN THỊ SEN

**TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH
TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
QUẬN CẦU GIẤY-HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI 2019

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

NGUYỄN THỊ SEN

**TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH
TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
QUẬN CẦU GIẤY-HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC**

LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN LÝ GIÁO DỤC
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC
Mã số: Thí điểm

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Thanh Hải

HÀ NỘI 2019

LỜI CẢM ƠN

Với tất cả tình cảm và lòng chân thành, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **Ts. Phạm Thị Thanh Hải**. Cô đã hết lòng chỉ bảo, định hướng, giúp đỡ và động viên tác giả trong quá trình thực hiện luận văn. Cô đã truyền cho tôi nhiều kiến thức về khoa học quản lý giáo dục và cũng giúp tôi rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học.

Tác giả xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn chân thành đến các Thầy giáo, Cô giáo trong khoa Quản lý giáo dục, trong Hội đồng khoa học Trường Đại Học Giáo Dục, đã tạo điều kiện thuận lợi, tận tâm giảng dạy, hướng dẫn giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn CBQL trường THPT Cầu Giấy, THPT Yên Hòa; các tổ chuyên môn cùng bạn bè đồng nghiệp của các trường THPT công lập quận Cầu Giấy đã tạo điều kiện, giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập nghiên cứu cũng như đã hợp tác, chia sẻ và cung cấp thông tin để tác giả hoàn thành luận văn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài, song khó tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý Thầy giáo, Cô giáo, các bạn đồng nghiệp và bạn đọc để luận văn này có giá trị thực tiễn và hoàn thiện hơn.

Hà Nội, tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Sen

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	i
DANH MỤC BẢNG	ii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	iv
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG THPT THEO CÁCH TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC	7
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	7
1.1.1. Hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT	7
1.1.2. Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT	8
1.1.3. Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại trường THPT theo tiếp cận phát triển năng lực người học	9
1.2. Một số khái niệm cơ bản	11
1.2.1. Môi trường học tập	11
1.2.2. Môi trường thực hành tiếng Anh	13
1.2.3. Dạy học tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực	13
1.2.4. Tổ chức	15
1.3. Yêu cầu tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	16
1.3.1. Đặc điểm hoạt động dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	16
1.3.2. Chủ thể của tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh	20
1.4. Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	26
1.4.1 Xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	26

1.4.2. Xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT ..	27
1.4.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	29
1.4.4. Trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực	33
1.4.5. Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực..	34
1.5. Những yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.....	36
1.5.1. Vai trò của Ban giám hiệu đối với tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.....	36
1.5.2.Trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giáo viên dạy học môn Tiếng Anh trường trung học phổ thông.....	37
1.5.3. Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh.....	37
1.5.4. Về phẩm chất, năng lực của học sinh.....	38
Tiểu kết chương 1	40
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC	41
2.1. Khái quát về giáo dục trung học phổ thông quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.....	41
2.1.1. Quy mô phát triển giáo dục.....	42
2.1.2. Chất lượng giáo dục	42
2.1.3. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên tiếng Anh	43
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy - Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học	43

2.2.1. Mục đích của khảo sát.....	44
2.2.2. Đối tượng khảo sát	44
2.2.3. Nội dung khảo sát.....	44
2.2.4. Phương pháp khảo sát	45
2.3. Thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội	45
2.3.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	45
2.3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	47
2.3.3. Thực trạng xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	48
2.3.4. Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực.....	54
2.3.5. Thực trạng CSVC, TBDH phục vụ hoạt động tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	57
2.3.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.....	62
2.3.7. Chủ thể tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh	72
2.3.8. Yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.....	74
2.4. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	76
2.4.1. Điểm mạnh	76
2.4.2. Điểm hạn chế.....	76
Tiểu kết chương 2	78

CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP QUẬN CẦU GIẤY- HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC	80
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp.....	80
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.....	80
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi	80
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ	80
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa.....	81
3.2. Một số biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy, Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học.....	81
3.2.1. Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	81
3.2.2. Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.	83
3.2.3. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực.....	85
3.2.4. Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	87
3.2.5. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.....	89
3.2.6. Kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	91
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	93
3.4. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp.....	93
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm.....	93

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm.....	93
3.4.3. Phân tích kết quả khảo nghiệm.....	94
Tiểu kết chương 3.....	99
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	101
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	105
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	: Giáo viên
HS	: Học sinh
CBQL	: Cán bộ quản lý
CSVC	: Cơ sở vật chất
TBDH	: Thiết bị dạy học
NN	: Ngoại ngữ
NL	: Năng lực
PTDH	: Phương tiện dạy học
THPT	: Trung học phổ thông
KĐ-ĐG	: Kiểm tra, đánh giá
CNTT	: Công nghệ thông tin

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh các năm.....	42
Bảng 2.2. Chất lượng Hạnh kiểm từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2018 – 2019	42
Bảng 2.3. Chất lượng học lực từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2018 - 2019.....	43
Bảng 2.4. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên tiếng Anh	43
Bảng 2.5. Nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	46
Bảng 2.6. Thực trạng xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	47
Bảng 2.7. Xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp.....	49
Bảng 2.8. Thực trạng xây dựng chương trình tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	50
Bảng 2.9. Giá trị trung bình ý kiến đánh giá xây dựng chương trình tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	52
Bảng 2.10. Thực trạng xây dựng nội dung tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	53
Bảng 2.11. Giá trị trung bình ý kiến đánh giá về xây dựng nội dung tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	54
Bảng 2.12. Thực trạng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	55
Bảng 2.13. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về số lượng	58

Bảng 2.14. Thực trạng trang bị CSVN, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về chất lượng	60
Bảng 2.15. Thực trạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá	63
Bảng 2.16. Thực trạng sử dụng các hình thức bài kiểm tra thường xuyên.....	65
Bảng 2.17. Thực trạng sử dụng các hình thức bài kiểm tra định kì.....	67
Bảng 2.18. Thực trạng kiểm tra, đánh giá các kĩ năng tiếng Anh	69
Bảng 2.19. Thực trạng sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá đầu năm, cuối năm	71
Bảng 2.20. Thực trạng về sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	72
Bảng 2.21. Yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.....	74
Bảng 3.1. Kết quả đánh giá về tính cấp thiết của các biện pháp.....	95
Bảng 3.2. Kết quả đánh giá về tính khả thi của các biện pháp	96
Bảng 3.3. Giá trị trung bình của mức độ cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp	97
Bảng 3.4. Tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp.	98

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1. Đối tượng tham gia khảo sát.....	44
Biểu đồ 2.2. Nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	46
Biểu đồ 2.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	48
Biểu đồ 2.4. Xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp.....	49
Biểu đồ 2.5. Thực trạng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	57
Biểu đồ 2.6. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về số lượng	59
Biểu đồ 2.7. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về chất lượng	61
Bảng 2.8. Giá trị trung bình về mức độ thường xuyên sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng	64
Biểu đồ 2.9. Giá trị trung bình về mức độ thường xuyên sử dụng các hình thức bài kiểm tra thường xuyên	66
Biểu đồ 2.10. Giá trị trung bình mức độ thường xuyên sử dụng các hình thức bài kiểm tra định kì	68
Biểu đồ 2.11. Giá trị trung bình mức độ thường xuyên kiểm tra, đánh giá các kĩ năng tiếng Anh	70
Biểu đồ 2.12. Giá trị trung bình mức độ thường xuyên sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá đầu năm, cuối năm	71
Biểu đồ 2.13. Giá trị trung bình mức độ đánh giá về sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.....	73

Biểu đồ 2.14. Giá trị trung bình mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT	75
Biểu đồ 3.1. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh Giấy theo tiếp cận phát triển năng lực người học	93

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, xã hội loài người đang bước vào sự biến đổi to lớn, được thể hiện ở: Toàn cầu hoá, công nghệ thông tin, xã hội học tập. Đây đã trở thành nguồn động lực mạnh mẽ, thôi thúc chúng ta tổ chức lại một cách căn bản đời sống xã hội nói chung và sự phát triển của giáo dục nói riêng. Trong bối cảnh này, con người trở thành nhân tố quan trọng bậc nhất, quyết định sự thắng lợi. Do vậy, yêu cầu bức thiết đặt ra đối với ngành Giáo dục là nguồn nhân lực Việt Nam phải được phát triển về số lượng và chất lượng trên cơ sở mặt bằng dân trí được nâng cao. “Phát triển giáo dục đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục đào tạo là đầu tư cho phát triển.”[26, Tr.77].

Trong xu thế hội nhập, đổi mới và mở cửa, tầm quan trọng của tiếng Anh không thể phủ nhận và bỏ qua vì tiếng Anh không chỉ là một môn văn hóa cơ bản, có vị trí quan trọng trong sự nghiệp giáo dục mà còn là một công cụ rất quan trọng giúp cho học sinh (HS) tiếp xúc, tìm hiểu và chọn lọc những tri thức văn hóa nhân loại, tiếp cận và cập nhật những nguồn tri thức khoa học mà mình đang theo đuổi.

Đổi mới việc tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ (NN), đặc biệt là đổi mới trong việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho HS, giúp các em học tập tích cực và có hiệu quả, trở thành những người học có khả năng tự học và tự tin giao tiếp trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhiệm vụ này một lần nữa được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng Việt Nam lần thứ XI về chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020: "Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học. Tích cực chuẩn bị để từ sau năm 2015 thực hiện chương trình

giáo dục phổ thông mới. Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ". [26, Tr.131-132].

Ngoại ngữ đã trở thành nhu cầu ngày càng cao, song hành cùng với sự phát triển của toàn xã hội. Vậy nên, tăng cường hiệu quả của việc dạy - học NN nói chung và tiếng Anh nói riêng vừa là xu hướng tất yếu, vừa là một nhiệm vụ cấp bách của các nhà trường THPT hiện nay. Trong những năm qua, việc dạy học NN trong hệ thống giáo dục quốc dân đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nội dung chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng NN, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp của HS còn cực kì hạn chế. Việc quá đặt nặng lý thuyết mà để quên các kĩ năng cơ bản như nghe, nói, đọc, viết đang dẫn đến một thực trạng đáng buồn cho sinh viên, học sinh Việt Nam, giống như tham luận trình bày trước Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam ngày 11/12/2018, Nguyễn Trâm Anh, sinh viên năm hai ngành Giáo dục tiểu học của Đại học Vinh (Nghệ An) đã chỉ ra: điểm bình quân sinh viên năm nhất dao động 220-245/900 điểm TOEIC. Việc phải ghi nhớ hàng trăm từ vựng nhưng không có cơ hội thực hành dẫn đến sự lãng quên nhanh chóng, việc ghi nhớ hàng chục, hàng trăm cấu trúc ngữ pháp nhưng không có cơ hội vận dụng, hoặc vận dụng một cách sai lệch dẫn đến sự lộn xộn, thiếu trật tự, phản xạ chậm trong việc giao tiếp tiếng Anh, có thể viết nhưng không thể nói được một câu hoàn chỉnh.

Bản chất của tiếng Anh cũng giống tiếng Việt, đều là một sinh ngữ. Muốn cho học sinh thấu hiểu và sử dụng thành thạo ngôn ngữ đó cần phải để cho chúng được đi từ những bước cơ bản: chính là nghe, nói, đọc, viết. Cần phải tạo cho học trò cảm giác được sống trong một môi trường thoải mái, tự do để chúng không e dè, sợ sệt mỗi lúc muốn nói tiếng Anh, để có thể vận dụng những gì chúng được học một cách tốt nhất, từ đó đạt hiệu quả cao trong kỹ năng thực hành.

Hiện nay tiếng Anh đã được xem như là ngôn ngữ quốc tế. Đẳng và

Nhà nước ta đã và đang thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến việc dạy học NN trong các nhà trường. Hoạt động dạy học bộ môn này ở các trường trung học phổ thông (THPT) công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội trong thời gian qua đã đạt được những thành quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập về việc xây dựng một môi trường thực hành tiếng Anh hiệu quả cho học sinh. Là một tổ trưởng bộ môn Tiếng Anh, tôi nhận thấy việc nghiên cứu và đưa ra những đánh giá đúng về thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh ở các trường THPT công lập trên địa bàn quận, trên cơ sở đó tìm ra các biện pháp có hiệu quả để khắc phục những hạn chế, khó khăn trong công tác tổ chức môi trường thực hành bộ môn. Với hy vọng tìm ra một hướng đi đúng để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy và học tiếng Anh, tôi chọn đề tài: **“Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học”**, phân tích rõ thực trạng, đề xuất một số biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh thích hợp, tìm ra một hướng đi đúng để đưa việc dạy – học môn Tiếng Anh của các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy có chất lượng và hiệu quả cao hơn.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh, đề xuất sáu biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội theo quan điểm tiếp cận năng lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nói chung và môn Tiếng Anh nói riêng.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận

Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội trong bối cảnh giáo dục chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực học sinh đang đặt ra cho các nhà trường những vấn đề gì?

Có thể nghiên cứu vai trò của môi trường trong việc hình thành năng lực giao tiếp của học sinh làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản trị hoạt động tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh nhằm giải quyết những vấn đề đó không?

5. Giả thuyết khoa học

Việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học đang gặp phải một số hạn chế . Nếu nghiên cứu đề xuất và áp dụng sáu biện pháp tổ chức phù hợp từ lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nâng cao nhận thức, chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá tác động đồng bộ và hệ thống đến các nhân tố của môi trường thực hành tiếng Anh như: người dạy, người học, môi trường học tập và các điều kiện phục vụ dạy học sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.

6.2. Đánh giá thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học và phân tích nguyên nhân của thực trạng;

6.3. Trên cơ sở đánh giá thực trạng , đề xuất một số biện pháp tổ chức khả thi

nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập quốc tế của đất nước.

7. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu giải quyết những vấn đề liên quan đến tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh của giáo viên và hoạt động trải nghiệm thực tế của học sinh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở bộ môn Tiếng Anh.

Thời gian khảo sát: từ năm 2017 đến năm 2019.

8. Phương pháp nghiên cứu

8.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp này được sử dụng nhằm phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các vấn đề về lý luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

8.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp quan sát: Quan sát hoạt động tổ chức môi trường thực hành của giáo viên và học sinh THPT thuộc địa bàn nghiên cứu.

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Phiếu trưng cầu gồm các câu hỏi đóng/mở về vấn đề tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội. Đối tượng khảo sát sẽ là giáo viên, cán bộ quản lí các nhà trường. Mục đích chủ yếu là thu thập các số liệu nhằm xác định thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học, phân tích các nguyên nhân thành công, hạn chế thực trạng này. Đây là phương pháp chính sử dụng trong đề tài.

8.3. Phương pháp xử lý số liệu

Dùng thống kê toán học để xử lý các kết quả nghiên cứu.

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày theo 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường trung học phổ thông.

Chương 2: Thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

Chương 3: Biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG THPT THEO CÁCH TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1 Hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT

Với mục tiêu “đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm đưa các chương trình mới vào việc dạy và học NN ở các bậc học và các cấp độ khác nhau, “ hướng tới tăng cường khả năng sử dụng tiếng nước ngoài của người Việt, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước”[1], Dự án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 đã được triển khai. Có thể nói đây là một cột mốc quan trọng trong lịch sử dạy học ngoại ngữ tại Việt Nam [3].

Trên thế giới, việc dạy NN nói chung và giảng dạy tiếng Anh nói riêng được đề cập rất nhiều. Richards, JC và Rogers cho rằng “dạy tiếng Anh với cùng một cách tiếp cận và các phương pháp hiện đại khác nhau rất hiệu quả trong quá trình thăng tiến.”[35]. Killen, Roy cũng đưa ra quan điểm của mình về việc dạy tiếng Anh trong các trường học dựa trên nghiên cứu giảng dạy hiệu quả có thể được sử dụng như một nền tảng vững chắc để phát triển các chương trình học thuật và đánh giá thực tế nhằm nhấn mạnh chất lượng giảng dạy và học tập [33]. Nhật Bản đánh giá trình độ tiếng Anh của 480 trường trung học công lập được chọn ngẫu nhiên. Kết quả cho thấy 29,2% học sinh đạt 0,0 trên kỹ năng viết và 13,3% (trong số 20,0% trong bài kiểm tra) đạt 0,0 điểm về kỹ năng nói .

Do đó, các quốc gia như Bangladesh, Hàn Quốc, Indonesia, Malaysia, Nhật Bản, Thái Lan và Việt Nam đang chịu áp lực cải thiện dân số thành thạo ngôn ngữ tiếng Anh (Nunan, 2003) [34]. Một trong những trọng tâm chính của việc dạy và học tiếng Anh ở các quốc gia khác là đổi mới chương trình,

áp dụng các phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp. Tuy nhiên, cho đến nay không có quốc gia nào áp dụng thành công các phương pháp giảng dạy này. Nunan (2003) chỉ ra rằng khoảng cách giữa chính sách đổi mới và giảng dạy thực tế là rất lớn. Marcellino cung cấp một số biện pháp để quản lý việc dạy tiếng Anh trong trường học, đặc biệt chú ý đến các khía cạnh liên quan đến hiệu suất của giáo viên và sự chuẩn bị của giáo viên [34].

Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh [8] không chỉ tiếp tục hình thành và phát triển kiến thức cơ bản ngôn ngữ tiếng Anh thông qua những bài giảng mà học sinh còn có được những hiểu biết sâu rộng hơn đất nước học đồng thời nâng cao năng lực tư duy của họ. Sau khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp THPT học sinh có thể sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp bằng tiếng nước ngoài trong các tình huống hàng ngày, sử dụng tiếng Anh để theo đuổi mục tiêu học tập cao hơn.

Ở cấp THPT, tiếng Anh được quy định trong chương trình giáo dục là ngôn ngữ sử dụng phổ biến trong giao dịch quốc tế [16]. Việc tổ chức dạy tiếng Anh tại các trường THPT phải đảm bảo tính liên thông và tiếp nối của việc dạy học tiếng Anh giữa các cấp học, “trang bị cho học sinh kỹ năng học tập suốt đời để không ngừng học tập và phát triển năng lực làm việc trong tương lai.” [8] Đây chính là chìa khóa để các em bước vào cuộc sống tự tin, hòa nhập và phát triển.

1.1.2. Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT

Quản lý là một hoạt động liên tục và cần thiết khi con người kết hợp với nhau trong một tổ chức. Đó là quá trình tạo nên sức mạnh gắn liền các hoạt động của các cá nhân với nhau trong một tổ chức nhằm đạt được mục tiêu chung. Trong nhà trường đó là “hoạt động lôi cuốn tất cả các thành viên trong nhà trường cùng tham gia” [18, tr12] từ CBQL đến tập thể GV, HS và các lực lượng giáo dục khác nhằm đạt tới mục tiêu giáo dục đã xác định.

Theo tác giả Nguyễn Phúc Châu “ quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống và hợp quy luật,..) của chủ thể quản lý giáo dục đến tất các mắt xích của hệ thống giáo dục nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả việc tổ chức, huy động, điều phối, giám sát và điều chỉnh,.. các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực và thông tin) để hệ thống giáo dục vận hành đạt được mục tiêu phát triển giáo dục.” [5].

Theo tác giả Đặng Vũ Hoạt: "Hoạt động của thầy là hoạt động điều khiển, hoạt động của trò là đối tượng của quá trình dạy học ” [12]. Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh bao gồm: Quản lý mục tiêu và nội dung, quản lý hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò, quản lý việc thực hiện chương trình và việc đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh,....

Nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực quản lý giáo dục đã đề cập đến các biện pháp quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh trong nhà trường THPT như : " *Quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh THPT theo định hướng phát triển năng lực thực hành của người học* ” [15]; “*Quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh tại trường trung học phổ thông tân trào thành phố Tuyên Quang theo tiếp cận phát triển năng lực người học* ” [13].

Các công trình nghiên cứu trên đều đạt được những kết quả đáng ghi nhận về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên việc đưa các kết quả nghiên cứu đó ứng dụng vào thực tế còn phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thực tiễn của các nhà trường.

1.1.3. Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại trường THPT theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Hình thức tổ chức dạy học thực hành và quản lý hoạt động dạy học thực hành đã được nhiều trường đại học ở các nước tiên tiến trên thế giới và khu vực nghiên cứu, áp dụng, coi đó là yếu tố, là khâu có ý nghĩa quyết định đối với đào tạo nghề nghiệp. Ở Việt Nam, thực hành cũng được xác định rõ là một hình thức tổ chức dạy học căn bản. Đã có nhiều nghiên cứu về hình thức

tổ chức dạy học thực hành ở các dạng thức khác nhau: Bài tập thực hành, thực hành sự phạm, thực tập...

Đề cập đến kỹ năng nói, tác giả Khamkhen đánh giá: Nói là một trong bốn kỹ năng quan trọng khi học một ngoại ngữ, trong đó có tiếng Anh. Tác giả cũng cho rằng sử dụng tiếng Anh để tương tác trong lớp học là con đường thực hành ngôn ngữ hiệu quả nhất [32].

Theo Bygate, kỹ năng nói mang tính phản xạ giúp người học sử dụng được ngoại ngữ để đưa ra ý kiến, trình bày suy nghĩ và biểu đạt cảm xúc với người nghe [28]. Như vậy, có thể kết luận rằng chính kỹ năng nói đóng vai trò cốt yếu giúp ngôn ngữ tiếng Anh thực hiện được chức năng giao tiếp. Ngoài ra kỹ năng nói cũng hỗ trợ đắc lực cho kỹ năng nghe của HS, giúp làm giàu vốn từ vựng và luyện tập các kỹ năng có liên quan.

Để đạt được thành công trong các vấn đề học tập, bên cạnh các yếu tố ảnh hưởng đến việc học ngôn ngữ như: yếu tố tình cảm, yếu tố tính cách, yếu tố nhận thức, yếu tố năng khiếu, yếu tố xã hội; vai trò và trách nhiệm của giáo viên mang tính quyết định. Harmer (1991) [30] cho rằng trong đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, giáo viên đảm nhiệm một số vai trò nổi bật như sau: Trong vai trò như người dạy học và nhà giáo dục giúp HS học kiến thức và phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh; Với vai trò là người tham gia vào quá trình học tập, GV hoạt động như một thành viên tham gia vào quá trình hoạt động học tập ở trên lớp; trong vai trò là người học và người nghiên cứu, giáo viên có thể đóng góp trí tuệ và tài năng của mình giúp HS lựa chọn các phương pháp học tập phù hợp, có quan niệm toàn diện về thế nào là biết một ngoại ngữ.

Nhóm tác giả Nguyễn Văn Vân (chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Hoàng Xuân Hoa trong cuốn “Đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh ở THPT Việt Nam” [27, tr.64] đã đề cập đến vấn đề bản chất của việc học một ngoại ngữ và các yếu tố cần thiết phải thay đổi như mục tiêu, nội dung, phương pháp, đò

dùng dạy học, môi trường thực hành tiếng theo xu thế phát triển và hội nhập hiện nay ở các nước đang phát triển, trong đó Việt Nam với những chuyển biến đáng kể về việc nhận thức thay đổi qui trình giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức dạy học tiếng Anh theo tiếp cận năng lực người học đã được đề cập đến trong cuốn “Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục môn Tiếng Anh” [4] của nhóm tác giả Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Thanh Hà và Vũ Thị Lợi. Những thách thức, khó khăn trong việc triển khai chương trình sách giáo khoa thí điểm đã được giải đáp. Những định hướng mục tiêu, chương trình dạy học tiếng Anh cấp THPT sao cho thứ tiếng này thực sự trở thành một công cụ giao tiếp mới, hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của HS cũng được các tác giả đề cập đến.

Từ đó cho thấy tổ chức môi trường thực hành giao tiếp tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học có vai trò quan trọng đối với hoạt động học tập của học sinh. Trước tiên, học tập trong một môi trường thực hành tiếng tích cực sẽ giúp học sinh tự tin trong giao tiếp và duy trì thái độ tập trung. Tạo môi trường thực hành tiếng Anh tích cực sẽ giúp cho học sinh tự tin, năng động trong việc rèn luyện và sử dụng ngoại ngữ thành thạo. Môi trường thực hành tiếng lý tưởng sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nói. Có kỹ năng nói tốt sẽ giúp học sinh tự tin để học tốt những kỹ năng còn lại một cách hiệu quả từ đó nâng cao được chất lượng dạy và học tiếng Anh đáp ứng nhu cầu của xã hội.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Môi trường học tập

1.2.1.1 Khái niệm môi trường

Trong cuốn “*Giáo dục học đại cương*” [17] hai tác giả Nguyễn Văn Lê và Nguyễn Sinh Huy cho rằng “môi trường là hệ thống các hoàn cảnh bên ngoài, các điều kiện tự nhiên và xã hội xung quanh cần thiết cho hoạt động

sống và phát triển của con người.”

Môi trường cung cấp phương tiện cho hoạt động trao đổi văn hóa cá nhân từ đó tạo nên động cơ hành động. Tuy vậy, ảnh hưởng của môi trường lớn hay nhỏ, nhiều hay ít còn tùy thuộc vào thái độ, năng lực của cá nhân.

Tóm lại, có thể hiểu môi trường là tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội xuất hiện xung quanh con người, có ảnh hưởng và tác động đến các hoạt động sống của con người. Quá trình hình thành và phát triển nhân cách chỉ có thể xảy ra tại một môi trường nhất định.

1.2.1.2 Khái niệm môi trường học tập

Môi trường luôn có ảnh hưởng mang tính quyết định đến sự phát triển của vạn vật, trong đó có con người. Vì thế, ảnh hưởng của môi trường đến sự phát triển nhân cách con người được các nhà giáo dục học quan tâm từ rất lâu. Nhà xã hội học Mỹ R.E Pac-cơ đã nói: “Người không đẻ ra người, đứa trẻ chỉ trở nên người trong quá trình giáo dục”. Điều này khẳng định vai trò của yếu tố môi trường văn hóa, môi trường giáo dục có tính quyết định đối với sự hình thành phát triển nhân cách con người. Vì vậy, các nhà khoa học lại tiếp tục nghiên cứu, xây dựng môi trường với mục đích để có ảnh hưởng tốt nhất đến dạy học và giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ.

“Từ kết quả nghiên cứu của I.V Pavlov và B.F.Skinơ. I.V Pavlov, các nhà giáo dục học đã nhận thức được một vấn đề rất quan trọng rằng: Yếu tố môi trường trong giáo dục, học tập không chỉ góp phần quyết định đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người mà quan trọng hơn là yếu tố môi trường thực tế đã kích thích chủ thể (con người) hoạt động năng động và sáng tạo hơn. Việc tạo lập, xây dựng và phát triển môi trường giáo dục là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của khoa học giáo dục hiện đại” [Dẫn theo 21, tr 8].

Từ các nghiên cứu trên cho thấy: Môi trường học tập bao gồm các thành phần như không gian lớp học, chủ thể của môi trường học tập, cơ sở vật chất nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc học tập đạt kết quả tốt.

1.2.2. Môi trường thực hành tiếng Anh

Các tác giả Jean Marc Denomme và Madeleine Roy trong cuốn “Phương pháp sư phạm tương tác” đã chỉ ra rằng, môi trường là yếu tố tham gia trực tiếp đến quá trình dạy học chứ không đơn thuần chỉ là nơi diễn ra hoạt động học. Các yếu tố môi trường của việc dạy và học được các tác giả nhấn mạnh. Trên cơ sở đó, một quy luật quan trọng: người học và người dạy phải thích nghi với môi trường đã được làm sáng tỏ. Ảnh hưởng và thích nghi đó chính là hệ quả của phương pháp sư phạm tương tác liên quan đến môi trường giáo dục[29].

Theo thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner, môi trường học lý tưởng là nơi mà học sinh được giao tiếp, tương tác với bạn, với thầy, được chơi, vận động, nhảy múa, kể chuyện, tranh luận, thảo luận hay làm thủ công... việc học trong những môi trường như vậy giúp người học nhớ hơn 80% những gì đã học trong một năm sau đó.

Tác giả Dương Thị Thu Hà cho rằng “Môi trường lý tưởng nhất đối với người học ngoại ngữ là nước bản ngữ. Khi sống trong môi trường mà mọi người xung quanh đều sử dụng thông thạo ngôn ngữ mình đang học, người học ngoại ngữ có cơ hội được thường xuyên tiếp xúc với ngôn ngữ đó, ít nhiều hiểu được những gì người bản ngữ nói mặc dù chưa thể tạo ra được những lời nói tương tự như vậy ngay lập tức.” [10]

Như vậy, có thể hiểu môi trường thực hành tiếng Anh: Là không gian mà đó có đầy đủ những tác động kích thích đa dạng các giác quan bởi hình ảnh, âm thanh, ánh sáng, phương pháp dạy và các hoạt động ngoại khóa... giúp tạo cảm xúc hưng phấn trong học tập, tăng khả năng tiếp nhận và độ nhớ kiến thức. Người dạy và người học sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh để luyện tập cho các tình huống thực tế trong cuộc sống.

1.2.3. Dạy học tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực

Khái niệm năng lực có nguồn gốc tiếng La tinh “competentia”, có

nghĩa là gặp gỡ. Năng lực được hiểu là thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với một công việc. Ngày nay có nhiều định nghĩa khác nhau về NL:

Theo tác giả J. Coolahan (1996) cho rằng :Năng lực được thể hiện như là “ những khả năng cơ bản dựa trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm, các giá trị và thiên hướng của một con người được phát triển thông qua thực hành giáo dục”. Tác giả Mc Lagan hiểu NL như “ là một tập hợp các kiến thức, thái độ và kỹ năng hoặc cách chiến lược tư duy mà tập hợp này là cốt lõi và quan trọng cho việc tạo ra những sản phẩm đầu ra quan trọng”.

Trong cuốn sách “*Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*”[22], các tác giả Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội chỉ ra các đặc điểm của dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực Hs là:

- Các năng lực cần đạt ở người học được xác định rõ ràng, thẩm định và công bố cho người học trước khi đánh giá,
- Dạy học theo hướng tiếp cận phát triển năng lực dựa trên tiêu chuẩn được quy định so với môn học cụ thể.
- Quá trình học tập được thực hiện dựa trên nhịp độ cá nhân.
- Kiến thức và kỹ năng thực hiện được dạy và học tích hợp trong một bài học.
- Đánh giá năng lực của người học dựa trên kết quả thực hiện công việc thực tế và có đủ bằng chứng để khẳng định mức độ đạt được.

Như vậy, dạy học môn Tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực là hoạt động truyền thụ những tri thức, kỹ năng theo mục tiêu môn học đã được xác định của GV tới HS nhằm hình thành những năng lực mong muốn. Thực chất là GV tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, điều chỉnh giúp HS tự lĩnh hội những tri thức khoa học, văn hóa trong nội dung chương trình tiếng Anh để biến thành kinh nghiệm của bản thân phát triển các năng lực đặc thù của môn học. Cách tiếp cận này trả lời câu hỏi: chúng ta muốn người học có thể làm được những gì sau khi hoàn thành môn học.

1.2.4. Tổ chức

Tổ chức: Tổ chức thường được hiểu như là tập hợp của hai hay nhiều cùng hoạt động trong những hình thái cơ cấu nhất định để đạt được những mục tiêu chung. Tổ chức là một đơn vị xã hội được hình thành nhằm tổ chức điều phối một cách có ý thức, có phạm vi, lĩnh vực và có hoạt động rõ ràng nhằm đạt được một hoặc nhiều mục tiêu đề ra.

P.M. Kecgientxep cho rằng tổ chức là liên hiệp nhiều người lại để thực hiện một công tác nhất định. Chúng ta có thể gọi bản thân hình thức liên hiệp đó là một tổ chức [Dẫn theo 9]. Theo G. Buschger: tổ chức là tập thể một số người có sự phân công công việc, do một số cá nhân thành lập, nhằm đạt đến một số mục tiêu nhất định một cách có kế hoạch, liên kết với nhau, mang tính hỗn hợp, tương đối lâu dài. Tập thể này có tối thiểu một trung tâm ra quyết định và kiểm tra, điều hành việc hợp tác lẫn nhau.[Dẫn theo 9]. Tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc chỉ ra rằng tổ chức hiểu theo nghĩa động từ là việc điều hành, phối hợp các cá nhân, đơn vị triển khai các hoạt động theo phương thức đã lựa chọn (theo nghĩa biết làm việc đúng” [18].

Cấu trúc tổ chức: Cấu trúc tổ chức đề cập đến cách thức một tổ chức phải ứng xử trong việc phân công, tổ chức và phối hợp các hoạt động của mình như thế nào. Nói cách khác, *cấu trúc tổ chức* là hệ thống chính thức các quan hệ công tác kể cả về hai phía phân chia và kết hợp các công việc, các hoạt động trong một tổ chức. Ernest Dale đã mô tả chức năng tổ chức như một quá trình gồm năm bước như sau, có thể xem là cơ sở cho những luận giải sau:

- Lập danh sách các công việc cần phải hoàn thành để đạt được mục tiêu của tổ chức.
- Phân chia toàn bộ công việc thành những nhiệm vụ để các thành viên hay các bộ phận trong tổ chức thực hiện một cách thuận lợi và hợp logic.
- Kết hợp các nhiệm vụ một cách logic và hiệu quả. Việc nhóm gộp nhiệm vụ cũng như thành viên như vậy gọi là bước phân chia bộ phận (departmentalization)
- Thiết lập một cơ chế điều phối (coordination). Sự liên kết hoạt động

của các cá nhân, các nhóm, các bộ phận một cách hợp lí sẽ tạo điều kiện để đạt được mục tiêu của tổ chức một cách dễ dàng và hiệu quả hơn

➤ Theo dõi đánh giá tính hiệu nghiệm của cấu trúc tổ chức và tiến hành những điều chỉnh cần thiết.

1.3. Yêu cầu tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

1.3.1. Đặc điểm hoạt động dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

1.3.1.1. Những năng lực chung được hình thành và phát triển trong môn Tiếng Anh

Để hình thành và phát triển năng lực cho học sinh đòi hỏi phải có một sự thay đổi đồng bộ, toàn diện các bước, các khâu của quy trình đào tạo: từ xác định mục tiêu đào tạo, hệ thống năng lực chung và đặc thù do đặc trưng bộ môn đến lựa chọn nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học và cách thức kiểm tra, đánh giá. Chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo hai trục chính: tích hợp và phân hóa nhằm hướng tới hình thành và phát triển 3 phẩm chất và 8 năng lực chung cho học sinh.

- Ba phẩm chất: sống yêu thương, sống trách nhiệm, sống trung thực.

- Tám năng lực cốt lõi: NL tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL thể chất, NL giao tiếp, NL hợp tác, NL tính toán và NL sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) [9]

Đó là những năng lực liên quan đến nhiều môn học, mỗi môn học với đặc trưng và thế mạnh riêng sẽ tập trung hướng đến một số năng lực cụ thể. Với tư cách là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ môn Tiếng Anh giúp HS hình thành và phát triển một số năng lực chung như: Năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự quản bản thân. Bên cạnh những năng lực chung ấy, môn Tiếng Anh còn hướng tới phát triển cho học sinh những năng lực đặc thù, cụ thể, chuyên biệt của môn học

như: Năng lực giao tiếp tiếng Anh, năng lực nghe hiểu, đọc hiểu. Trên cơ sở phát triển các năng lực đó để phát triển toàn diện, đồng thời cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết cho học sinh.

1.3.1.2. Năng lực chuyên biệt của môn Tiếng Anh

Năng lực chuyên biệt môn Tiếng Anh được hiểu theo nhiều cách. Theo Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Thanh Hà và Vũ Thị Lợi (2015) [4], năng lực tiếng Anh gồm hai năng lực thành phần là: Năng lực tiếp nhận và Năng lực sản sinh. Năng lực tiếp nhận gồm hai kỹ năng tiếp thu là Nghe và Đọc bởi vì người học không cần tạo ra ngôn ngữ để làm những điều này, họ nhận và hiểu nó. Những kỹ năng này đôi khi được gọi là kỹ năng thụ động. Năng lực tạo lập là khả năng biết tổ chức, vận dụng kiến thức ngôn ngữ và văn hóa để xây dựng một văn bản hoàn chỉnh đúng quy cách và có ý nghĩa. Muốn có năng lực tạo lập phải biết cách tạo lập. Tức là nắm được cách viết một loại văn bản nào đó. Kỹ năng Nói và Viết được dùng để đánh giá năng lực sản sinh.

Như vậy có thể hiểu trong môn Tiếng Anh, việc hình thành và phát triển kỹ năng trình bày ngôn ngữ và giao tiếp (năng lực giao tiếp) là mục tiêu quan trọng và cũng là mục tiêu thể mạnh mang tính đặc thù của môn học. Năng lực giao tiếp trong các nội dung dạy học tiếng Anh được thể hiện qua bốn kỹ năng cơ bản: Nghe, nói, đọc viết và khả năng ứng dụng các kiến thức và kỹ năng ấy vào các tình huống giao tiếp khác nhau trong cuộc sống, hình thành thói quen học tập suốt đời để trở thành những công dân toàn cầu trong thời kỳ hội nhập.

1.3.1.3. Hoạt động dạy học môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Theo Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường [19] thì mục tiêu giáo dục hiện nay đang tập trung vào việc phát triển tích cực, tính năng động, sáng tạo của người học nhằm rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho HS. Nhằm đạt được mục tiêu dạy học lấy người học làm trung tâm, lấy người học là chủ thể hoạt

động thì việc tạo ra động lực dạy học, khuyến khích hoạt động chủ động, sáng tạo trong quá trình dạy học là rất cấp thiết. Thực tế dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT cho thấy xuất hiện ngày càng nhiều tiết dạy tốt của các GV giỏi, nhiều kinh nghiệm theo hướng tổ chức cho HS hoạt động tích cực, tự chiếm lĩnh tri thức mới nhưng chủ yếu là trong các đợt thao giảng, thi GV dạy giỏi. Tình trạng phổ biến nhất vẫn là thầy giảng giải, giới thiệu, đôi khi sử dụng tranh ảnh còn HS thụ động lắng nghe, sau đó luyện tập qua loa vì lớp học đông hoặc không đủ thời gian cho các em luyện tập theo nhóm nhỏ.

NL của HS THPT được hình thành và phát triển chủ yếu trong quá trình dạy học và bằng quá trình dạy học. Vì thế, để phát triển NL của HS một cách có hiệu quả, cần tổ chức thực hiện tốt các yếu tố cơ bản của quá trình dạy học: chương trình dạy học; phương pháp dạy học (PPDH); kiểm tra và đánh giá (KT&ĐG) kết quả dạy học.

a. Thực hiện CTDH

Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh được xây dựng trên cơ sở hệ thống chủ điểm, chủ đề có liên quan chặt chẽ với nhau, gắn gũi với môi trường học tập và sinh hoạt của Hs, phù hợp với việc phát triển năng lực giao tiếp theo yêu cầu cần đạt quy định cho mỗi cấp học. “Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh đảm bảo lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm trong quá trình dạy học. Năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh được phát triển thông qua hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn quá trình dạy học, khuyến khích học sinh tham gia hoạt động luyện tập ngôn ngữ ở mức tối đa và từng bước nâng cao khả năng tự học” [8].

b. Sử dụng PPDH

Đổi mới PPDH không chỉ là yêu cầu bắt buộc đối với GV để đáp ứng yêu cầu giảng dạy mà còn là vấn đề cấp bách mà toàn ngành giáo dục coi là phương châm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. PPDH theo định hướng

phát triển NL đã được đề cập đến tại điều 28 Luật giáo dục như sau: “Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực , tự giác, chủ động, sáng tạo của HS, phù hợp với đặc điểm từng lớp học, môn học, bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui và hứng thú học tập cho HS”. [16].

Như vậy, PPDH theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh phải là một quá trình tổ chức cho người học nắm vững ngôn ngữ để giao tiếp và nhận thức. Những phương pháp được áp dụng như Thảo luận nhóm, Nghiên cứu tình huống, Đóng vai, Dự án không chỉ tập trung vào các hoạt động trí tuệ của HS mà còn tạo ra các tình huống gần với cuộc sống giúp Hs luyện tập các kỹ năng giải quyết vấn đề; gắn hoạt động học tập với hoạt động thực hành, thực tiễn.

c. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Anh ở trường THPT theo tiếp cận phát triển năng lực người học không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm mà chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức trong những tình huống khác nhau.

Theo định hướng về kiểm tra, đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, một trong những nội dung rất quan trọng mà việc đánh giá cần hướng tới là năng lực nghe, nói, đọc, viết, tích cực của mỗi HS cũng như NL tư duy và giao tiếp bằng Tiếng Anh. Những năng lực này chỉ có thể được bộc lộ qua việc (nghe, nói và viết). Do vậy việc yêu cầu HS thực hiện những bài tập trắc nghiệm khách quan và tự luận vẫn là một cách ra đề rất cần thiết trong môn học tiếng Anh. Tất nhiên việc kiểm tra bằng hình thức tự luận rất cần có sự đổi mới để phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp học tập mới.

Trong quá trình đánh giá, cần sử dụng các phương pháp như quan sát, đánh giá qua sản phẩm hoạt động của HS, đánh giá thực hành, HS tự đánh giá và HS đánh giá lẫn nhau ... Đồng thời, chú trọng đánh giá việc kiến thức ở mức độ tư duy bậc cao; chuyên hóa sáng tạo lại kiến thức [7].

1.3.2. Chủ thể của tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh

1.3.2. 1. Môi trường bên ngoài

Người dạy là một trong những bộ phận cấu thành môi trường dạy học. Hơn nữa, đây còn là nhân tố ảnh hưởng lớn đến hành vi, thái độ và để lại những ấn tượng sâu sắc với người học trong quá trình học tập.

Ngay khi bước chân vào lớp học, dáng vẻ bề ngoài, cách ăn mặc, đi đứng... của người dạy đã tạo nên những ấn tượng đầu tiên với người học. Ngoài ra, mỗi người dạy lại có một cái tôi cá nhân của nhà giáo độc nhất cho riêng mình. Khi người học có ấn tượng tốt với người dạy thì người dạy trở thành hình mẫu lý tưởng, là nhân tố hấp dẫn, là động lực kích thích người học phấn đấu trong quá trình học tập. Trái lại, nếu người học có ấn tượng xấu về người dạy thì người dạy sẽ gặp khó khăn trong việc thu phục người học, lời nói của người dạy không còn có ảnh hưởng đến người học. Do vậy, mối quan hệ của họ ngày càng trở nên lạnh nhạt, hời hợt, người học mất đi động lực phát triển và điều đó có thể dẫn người học đến những thất bại trong học tập.

Mối quan hệ giữa người dạy và người học luôn là mối quá hệ hai chiều: Nếu như người dạy luôn có ảnh hưởng đến hành vi của người học thì ngược lại người học cũng có những ảnh hưởng lớn đối với phong cách của người dạy. Mỗi người học là một cá thể độc lập và khác biệt. Điều này đòi hỏi người dạy phải có chiến lược truyền tải cũng như phương cách tạo mối quan hệ giữa người dạy với người học một cách phù hợp và linh hoạt. Đối với từng hành vi khác nhau của người học, người dạy phải có những cách ứng xử tương ứng và không ngừng điều chỉnh phương pháp dạy học, cân bằng các mối quan tâm của mình, từ đó thu hút được tất cả người học vào hoạt động học tập chung. Đặc biệt cần dành sự tập trung hơn vào việc nắm bắt thái độ, hành vi của những học sinh cá biệt để kiểm soát và định hướng mọi hoạt động vào phục vụ lớp học. Những động lực lớn nhất để hoàn thiện các phương pháp giáo dục của người thầy đều khởi nguồn từ sự đa dạng về tính cách của người học chứ không phải từ chỉ số trí tuệ vốn có của họ.

Nhà trường đóng vai trò là nhân tố môi trường bên ngoài có tác động mạnh mẽ nhất đến phương pháp cũng như các thành tố khác cấu thành nên hoạt động dạy học. Trong công tác quản lý trường học thì nguyên tắc hàng đầu là tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sư phạm. Do vậy, nhà trường phải chăm lo đến tài sản, quyền lợi của người học và người dạy. Đồng thời, nhà trường cũng là nơi con người được lĩnh hội nền giáo dục để trang bị những kiến thức và kĩ năng cần thiết cho việc hội nhập xã hội.

Gia đình là một trong những nhân tố quan trọng, có tác động lớn trong việc xây dựng môi trường dạy học. Trí tuệ của con người một phần lớn được hình thành trong môi trường gia đình. Trong đó, trí tuệ ban đầu do di truyền tạo nên, tuy nhiên trí tuệ ấy có thể được bồi đắp hay bị bào mòn dưới tác động của chính môi trường trong gia đình. Một HS khởi điểm dù có tiềm năng trí tuệ cao nhưng khó có thể phát triển trong môi trường giáo dục gia đình luôn áp đặt và không chấp nhận sự sáng tạo hay đổi mới. Trong khi đó, một HS khác có thể có tiềm năng trí tuệ thấp hơn nhưng có thể đạt hiệu quả học tập cao hơn nhờ môi trường giáo dục trong gia đình luôn tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích và thúc đẩy sự sáng tạo của con. Như vậy, có thể khẳng định rằng, trong một giới hạn nhất định, khả năng trí tuệ do di truyền có thể được bù đắp bởi định hướng giáo dục đúng đắn của gia đình. Tuy nhiên, một học sinh có năng lực, có quyết tâm và có chính kiến, kiên định với mục đích và quan điểm của vẫn có thể vượt qua những rào cản do môi trường gia đình gây ra.

Xã hội xuất hiện với tư cách là thành tố giữ vai trò định hướng cho việc giáo dục các cá thể trở thành các công dân có trách nhiệm và hội nhập tốt. Để hoàn thành nhiệm vụ của mình, xã hội quy định các loại hình trường học cần mở, định hướng xây dựng chương trình đào tạo, mục tiêu tổng thể và mục tiêu cuối cùng. Đồng thời, xã hội quy định các tiêu chuẩn, kèm theo đó là các tiêu chí đánh giá và phát triển. Xã hội luôn luôn vận động và phát triển. Chính vì vậy mà xã hội thường thực thi các cuộc cải cách trong hệ thống giáo dục để con người thích nghi với môi trường xã hội đương thời và đáp ứng được các

yêu cầu hiện tại của xã hội đó. Từ những cuộc cải cách đó, xã hội đưa ra những định hướng mới thay đổi chương trình đào tạo, thay đổi hệ thống SGK, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên... những thay đổi này tác động mạnh mẽ đến môi trường dạy học hàng ngày của thầy và trò. Ngoài ra, hệ thống chính trị và kinh tế cũng có tác động mạnh mẽ đến nhà trường. Sự nghèo nàn hay thịnh vượng của xã hội sẽ tạo điều kiện thuận lợi hay gây khó khăn cho mọi cố gắng của nền giáo dục.

1.3.2.2. Nhân tố môi trường bên trong

Các nhân tố môi trường bên trong chính được xác định là nội lực của người học và người dạy, như: tiềm năng trí tuệ, cảm xúc, các giá trị, trải nghiệm, phong cách học và phong cách dạy, tính cách... Những nội lực này khi tác động lên hoạt động dạy và học có thể hỗ trợ hoặc cản trở hoạt động dạy và học.

Tiềm năng trí tuệ (TNNT): Là tài sản di truyền mà con người được thụ hưởng qua các thế hệ. Tiềm năng trí tuệ khởi nguồn từ những khả năng vô hạn của hệ thần kinh. Tiềm năng có được dựa vào các giác quan, hàng triệu nơ ron thần kinh và hai bán cầu não trái và phải. Trong quá trình hoạt động và tích lũy, TNNT bao gồm hai bộ phận: những tri thức đã tích lũy và những tri thức cần bổ sung. Năng lực trí tuệ biểu hiện rất phong phú và đa dạng vì vậy người thầy cần phải có hiểu biết để nhận diện và phát triển tiềm năng một cách hiệu quả nhất. Một HS năng khiếu cần được khuyến khích khám phá tri thức theo một phương thức và ở một mức độ khác với HS có tài đặc biệt; với HS gặp khó khăn trong học tập, khả năng học tập hạn chế, nếu được tạo điều kiện để phát huy tối đa khả năng của mình thì sẽ học hỏi được nhiều hơn. Những hạn chế TNNT thường do chính bản thân người học, do nhà trường, do xã hội, do gia đình và do di truyền tạo ra.

Các cảm xúc: Cảm xúc lưu trú tại vùng limbic, tác động đến hành vi của người học và người dạy trong quá trình dạy học. Hệ limbic có nhiệm vụ phân tích đối tượng kiến thức thu nhận được và đánh giá lợi ích của chúng.

Nếu thấy cần thiết, vùng limbic sẽ khơi dậy hứng thú để tiếp thu, ngược lại nó sẽ thờ ơ, hoặc từ bỏ. VD, thầy luôn làm cho HS thấy rõ sự cần thiết của toán học trong cuộc sống hàng ngày thì HS sẽ biểu lộ hứng thú của mình đối với việc tiếp thu kiến thức môn toán (vùng limbic đã thấy được ích lợi của đối tượng kiến thức).

Cảm xúc tác động tới quá trình dạy học dưới nhiều hình thức và cường độ đa dạng. Khi HS đạt kết quả học tập tốt, sự thành công thường kích thích sự cố gắng tối đa. Ngược lại, kết quả không tốt thường gây ra những cảm xúc tiêu cực, thui chột ý chí phấn đấu, kìm hãm cả quá trình học tập lâu dài của HS. Trong trường hợp thất bại, người học cần tìm cách thoát ra khỏi sự bi quan, tìm lại cảm giác tích cực và động lực phấn đấu. Trong trường hợp này, những lời nói tích cực của người thầy có tác dụng rất lớn trong việc kích thích người học, trái lại những lời nói tiêu cực càng làm động cơ của người học giảm đi và chìm sâu trong sự thất bại.

Các giá trị: Người học và người dạy tự quy định hệ thống các giá trị của riêng mình. Đây là nhân tố nội tại ảnh hưởng tới quá trình học tập cũng như phương pháp sư phạm của thầy và trò. Xét theo phương diện cá nhân, hệ thống các giá trị mà người học và người dạy theo đuổi chính là nguồn nuôi dưỡng động cơ phát triển của họ. Xét theo phương diện xã hội, các mối quan hệ tương hỗ trong môi trường giáo dục nhiều khi cũng được điều chỉnh cho phù hợp với hệ thống giá trị đó.

Hệ thống giá trị được phát triển gắn liền với các nền văn hóa, tín ngưỡng, các kinh nghiệm cá nhân và môi trường sống. Các giá trị được lưu giữ và kế thừa bởi gia đình, nhà trường, xã hội và chúng quy định hành vi của thầy và trò. Ngoài ra, ảnh hưởng của cộng đồng và những áp lực xã hội làm thay đổi những giá trị đặc biệt ở người học. Hay nói cách khác, hệ thống giá trị của từng cá nhân phải phù hợp với những hệ thống giá trị chung của toàn xã hội. Do vậy, người dạy luôn quan tâm đến việc giáo dục HS ý thức được

giá trị của họ và giúp họ thích ứng, phát triển chúng một cách hiệu quả nhất. Trong quá trình dạy học, giai đoạn ứng dụng kiến thức là thời điểm thích hợp nhất để người thầy can thiệp và định hướng các giá trị cá nhân của người học.

Trải nghiệm: Trải nghiệm giữ một vai trò quan trọng trong việc dạy và học, bởi lẽ việc tiếp thu bất kỳ một đối tượng tri thức nào cũng đều dựa trên cơ sở những tri thức đã biết. Môi trường học tập ở trường là môi trường mới: trẻ bắt đầu làm quen với cấu trúc xã hội khác với gia đình, hình thành những mối quan hệ xã hội mới, học làm việc với nhóm, được trải nghiệm thành công và thất bại. Kinh nghiệm của người học chứa đựng những tri thức đã được tiếp thu và làm cơ sở cho việc lĩnh hội kiến thức mới. Trải nghiệm của người học càng phong phú thì quá trình tiếp thu tri thức mới sẽ dễ dàng và hiệu quả hơn. Cũng như vậy, vốn sống của người thầy càng đa dạng thì phương pháp sư phạm trên lớp học của thầy càng đem lại kết quả tích cực.

Phong cách học và phong cách dạy: Mỗi người có phong cách học khác nhau, cũng như mỗi người thầy có phong cách dạy riêng của mình. Những đặc thù trong phương pháp dạy và học này được giải thích bằng việc mỗi cá nhân có bán cầu trái hoặc bán cầu phải của não bộ phát triển hơn. Thiên hướng phát triển của não bộ chịu ảnh hưởng lớn của môi trường văn hoá - xã hội và nhà trường. Người có khiếu về nói năng, tư duy trừu tượng và hệ thống hóa kiến thức là những người sử dụng nhiều bán cầu não trái trong học tập và giảng dạy. Người có khiếu về ngôn ngữ không lời (ngôn ngữ hình thể), về trực giác và về hoạt động tổng hợp, sử dụng bán cầu não phải nhiều hơn. Từ những thiên hướng đó, với những mức độ khác nhau, tạo nên phong cách học và phong cách dạy đặc thù của từng cá nhân. Theo một nghiên cứu về quá trình học đã chỉ ra rằng việc giữ cân bằng chức năng của hai bán cầu não trong quá trình dạy học là cần thiết cho việc tiếp thu kiến thức. Do vậy, người dạy phải có ý thức chủ động tìm sự cân bằng nhằm làm cho phương pháp sư phạm của mình thích ứng tốt nhất với lớp học, cá thể hóa hoạt động dạy và đáp ứng tốt nhất yêu cầu trong quá trình học của HS.

Tính cách: Mỗi người đều có một bản ngã mang những nét cá tính riêng biệt và không trùng lặp. Tính cách của mỗi người được thể hiện qua nhiều khía cạnh với cái “tôi” vật chất và cái "tôi" tâm lý, xã hội.

Cái tôi vật chất hay thân thể bao gồm: hình dáng, diện mạo, tình trạng sức khỏe, di truyền... Cái tôi vật chất áp đặt lên cái tôi tâm lý đôi khi trở thành nguyên nhân của những phức hợp quy định con đường phát triển của người học: một diện mạo đẹp thường đem lại cho người học sự tự tin vào bản thân, ngược lại một diện mạo không được dễ nhìn có thể khiến cho người học tự ti, rụt rè, hạn chế xuất hiện và ít năng động...

Cái tôi tâm lý được tạo nên bởi cảm xúc và tình cảm, bởi sở thích, quyền lợi và ước vọng, bởi khả năng và năng lực, bởi những ưu điểm và khiếm khuyết. Cái tôi tâm lý quy định thái độ của mỗi cá nhân và những mối quan hệ của cá nhân đó.

Cái tôi xã hội giúp cho con người tham gia vào các hoạt động chung của nhà trường, chia sẻ văn hóa, các giá trị và năng lực của mình với cộng đồng... Cái tôi xã hội quy định việc người học tham gia nhiều hay ít trong các giờ học và các hoạt động tập thể của nhà trường.

1.3.3. Các loại môi trường thực hành tiếng Anh phát triển năng lực người học.

1.3.3.1. Môi trường thực hành tiếng Anh lấy người học làm trung tâm

Môi trường lấy người học làm trung tâm chú ý đến nhu cầu của học sinh. Học sinh mang văn hóa, niềm tin, thái độ, kỹ năng và kiến thức vào môi trường thực hành tiếng Anh. Hs được trao cơ hội để làm việc theo tốc độ riêng của mình trong các dự án cá nhân hoặc dự án nhóm. Các buổi thảo luận, thuyết trình, tranh biện thường xuyên được tổ chức, trong đó các Hs thực hiện nhiều cuộc nói chuyện , trình bày quan điểm riêng của họ dựa trên kiến thức và kinh nghiệm trước đó. Giáo viên đóng vai trò là cầu nối giữa việc học mới và những gì học sinh đã biết.

1.3.3.2. Môi trường thực hành tiếng Anh lấy đánh giá làm trung tâm

Để việc học tiếng Anh có hiệu quả, môi trường thực hành tiếng Anh cũng phải được đánh giá là trung tâm, điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của phản hồi đối với việc học. Học sinh cần cơ hội để nhận phản hồi để họ có thể sửa đổi công việc của họ. Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu học tập. Hình thức đánh giá lớp học, được sử dụng để cải thiện việc dạy và học, là một nguồn phản hồi liên tục trong suốt một khóa học bao gồm nhận xét của giáo viên về công việc và kiểm tra nhanh để nắm được tình hình của lớp học. Đánh giá tổng kết, hoặc kết thúc bài học hoặc khóa học, đo lường những gì học sinh đã học khi kết thúc một thời gian hoạt động học tập. Các ví dụ bao gồm các bài kiểm tra đánh giá của kỳ thi THPT Quốc gia và các bài kiểm tra cuối kỳ của giáo viên.

1.4. Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.

Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học là tập hợp các hoạt động quản lý nhằm bố trí sắp xếp, xây dựng các yếu tố của môi trường học tập nhằm giúp Học sinh có cơ hội giao tiếp, thực hành tiếng Anh để sử dụng được tiếng Anh trong các hoạt động thực tiễn.

1.4.1 Xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Trong tất cả các hoạt động của đời sống xã hội, nếu có sự tham gia của nhiều người thì đều đòi hỏi phải có kế hoạch. Kế hoạch hóa có vai trò rất to lớn. Nếu làm việc mà không có kế hoạch thì sẽ rất khó đạt được kết quả cao bởi vì “Người nào bắt tay vào giải quyết những vấn đề riêng trước khi giải quyết những vấn đề chung, thì người đó trong mỗi bước đi sẽ không tránh khỏi những vấp vấp một cách không tự giác” [20].

Theo Unesco kế hoạch hóa trong giáo dục là áp dụng sự phân tích hệ thống và hợp lý các quá trình phát triển giáo dục nhằm làm cho giáo dục đạt

được các kết quả và có hiệu quả phù hợp với những yêu cầu và nhiệm vụ của người học và xã hội đặt ra[37].

Kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT là một bản thiết kế và hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện giảng dạy các bài học tiếng Anh bao gồm các nội dung như: Xác định mục tiêu, Thiết kế các hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động dạy học.

Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học bao gồm các bước sau:

- Đầu năm học Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng các nhóm trưởng chuyên môn nghiên cứu nhiệm vụ trọng tâm của năm học theo chỉ đạo của Bộ/ Sở Giáo dục và Đào tạo; khung kế hoạch năm học; Chuẩn kiến thức kỹ năng của môn Tiếng Anh cho từng khối lớp; Các nội dung giáo dục có thể tích hợp; Khả năng dạy học phân hóa với các đối tượng HS; CSVC; Năng lực của đội ngũ GV.
- Yêu cầu GV giảng dạy xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh của cá nhân dựa trên những mục tiêu, mức độ năng lực đã xác định của từng khối, lớp, đối tượng HS.

Xây dựng kế hoạch phải dựa trên cơ sở chỉ đạo của ngành. Kế hoạch dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực phải phù hợp với chương trình nhà trường, đối tượng học sinh và triển khai thực hiện về các nhóm chuyên môn, thường xuyên rút kinh nghiệm đánh giá kết quả đạt được để điều chỉnh, bổ sung cho những năm học tới.

1.4.2. Xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Mục tiêu là một phần quan trọng, là cái đích đến cuối cùng của quá trình dạy học. Các mục tiêu được xác định phải rõ ràng, cụ thể và có tính khả thi. Trong dạy học, việc xây dựng mục tiêu dựa trên những yêu cầu cần đạt về

phẩm chất, năng lực của HS, “phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh”. Bất cứ một hoạt động học tập nào mà không xác định mục tiêu thì sẽ không có cơ sở để lựa chọn nội dung, chương trình cũng như phương pháp giảng dạy, càng không thể đánh giá được sự tiến bộ của học sinh.

Vậy xây dựng mục tiêu tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận năng lực người học thực chất là xác định cụ thể nội dung kiến thức, các phẩm chất, năng lực cốt lõi, kỹ năng giao tiếp mà học sinh cần hình thành và đạt được sau khi hoàn thành một bài học, một hoạt động giao lưu hay một hoạt động trải nghiệm thực tế.

Chương trình dạy học là bản kế hoạch cho một hoạt động dạy học. Bản kế hoạch đó cho GV và HS biết toàn bộ nội dung cần dạy học. “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh được thiết kế trên cơ sở hệ thống chủ đề, chủ đề có liên quan chặt chẽ với nhau, có ý nghĩa và phù hợp với việc phát triển năng lực giao tiếp theo yêu cầu cần đạt quy định cho mỗi cấp học” [8]. Nội dung môn Tiếng Anh được tổ chức theo mạch tương ứng với bốn kỹ năng giao tiếp cơ bản. Bốn mặt kỹ năng này được triển khai thành hệ thống các chuẩn cần đạt đối với từng kỹ năng.

Môi trường học tập và giảng dạy là yếu tố quan trọng trong một nhà trường. Một môi trường học tập tốt sẽ có tác động lớn đến hiệu quả học tập của HS. Xây dựng chương trình tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh nghĩa là: xây dựng môi trường học tập tốt: trước hết là phải có cảnh quan sư phạm, không gian đẹp, sạch sẽ, khang trang, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho học tập, nghiên cứu của học sinh. Môi trường dạy học tiếng Anh không chỉ trong nhà trường mà còn bên ngoài nhà trường, hay nói cách khác là “Cộng đồng học tiếng Anh” với nhiều hình thức khác nhau: để hỗ trợ cho việc dạy chính khóa, các nhà trường tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh ở nhiều khối lớp. Mở

rộng hơn, các nhà trường có thể tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh theo cụm trường. Liên kết, phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ để giao lưu, trải nghiệm với GV bản ngữ của các trung tâm tiếng Anh. Thiết lập các mối liên kết bên ngoài nhà trường như: thành lập các cụm trường trong một quận, các câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm giữa các địa phương... để mở rộng môi trường phát triển các kỹ năng dạy học tiếng Anh cho cả HS và GV. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tiếng Anh thông qua các hoạt động ngoại khóa là một nội dung quan trọng và là một yêu cầu không thể thiếu trong dạy học và giáo dục của nhà trường. Tổ chức thực hành tiếng Anh qua hoạt động ngoại khóa, giúp HS hiện nay có thể nắm vững cấu trúc ngữ pháp, thuộc lòng nhiều từ vựng và đạt điểm cao trong các bài kiểm tra nhưng hiệu quả giao tiếp chưa cao.

Thực hiện tốt sự phối hợp tổ chức các hoạt động học tập cho HS học tiếng Anh thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp sẽ góp phần giúp HS có cơ hội trau dồi, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, khuyến khích HS mạnh dạn, tự tin giao lưu với GV bản ngữ giảng dạy tiếng Anh để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của mình.

1.4.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Theo Nguyễn Lâm Trung [23] thì phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực là GV chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ HS tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức, thường xuyên sử dụng các PPDH tích cực như trải nghiệm, phân tầng kiến thức, dự án, thảo luận nhóm... . Chú trọng hình thành phẩm chất, kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực tế,

“Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý đến tích cực hóa học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề

nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ GV-HS theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh học tập những trí thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung học tập các chủ đề phức hợp nhằm phát triển năng giải quyết các vấn đề phức hợp” [Dẫn theo 2, tr 131].

Đổi mới phương pháp dạy học bắt nguồn từ sự thay đổi nhận thức của người dạy: Người dạy cần phải thay đổi nhận thức của chính bản thân mình, phải có tư duy mở và phải tiếp cận các phương pháp dạy học tiên tiến. Người dạy là nhân tố chủ đạo, quyết định đến chất lượng đào tạo nguồn lực có chất lượng cao. Dạy học định hướng phát triển năng lực lấy người học làm trung tâm đặt ra cho người thầy những thách thức trong việc tổ chức quá trình dạy học từ khâu xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp truyền đạt đến cách thức đánh giá kết quả học tập của HS. Chính vì vậy, người thầy phải tiên phong, tích cực nghiên cứu các PPDH tích cực, xem đây là điều kiện sống còn quyết định đến kết quả học tập của HS.

1.4.3.1. Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học

Để nâng cao chất lượng giờ lên lớp cần phải tổ chức các chuyên đề, các bài dạy minh họa về đổi mới phương pháp dạy học; thông qua chuyên đề, đánh giá chuyên đề, thông qua tọa đàm về đổi mới phương pháp dạy học, chia sẻ kinh nghiệm của giáo viên, kinh nghiệm khi thiết kế giáo án và sử dụng đồ dùng dạy học hiện đại, tổ chức hội giảng,...

Đổi mới phương pháp dạy học là yêu cầu cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, vì thế bằng nhiều phương pháp khác nhau, bằng nhiều hình thức tổ chức khác nhau, hiệu trưởng phải chỉ đạo làm thật tốt đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các môn học nói chung và môn Tiếng Anh nói riêng. Khi tổ chức các chuyên đề phải chú ý phải chú ý đến tính thực tiễn và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, phải đầu tư và chuẩn bị thật chu đáo khi thực hiện chuyên đề đó.

- + Xây dựng và chỉ đạo nề nếp học tập của học sinh.
- + Tổ chức học tập ở nhà, chuẩn bị tốt bài và đồ dùng học tập.
- + Lãnh đạo các trường THPT cần xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá và quy định nề nếp học tập của HS. Sử dụng đa dạng các phương pháp KTĐG.

Trong công tác giáo dục, quản lý phương pháp học tập là một khâu vô cùng quan trọng. Vì vậy yêu cầu của quản lý phương pháp học tập môn Tiếng Anh là cần:

- HS phải phát huy tính tự giác, tích cực.
- HS phải chủ động trong hoạt động học.
- Thích hợp với các phương tiện kĩ thuật dạy học, trong đó có công nghệ thông tin hiện đại.

Để tổ chức đổi mới phương pháp học tập của học sinh hoạt động học tập môn Tiếng Anh theo hướng PTNLGT ở trường THPT, GV dạy tiếng Anh cần:

1.4.3.2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên

Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, nhất là trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi GV phải có đủ trình độ đáp ứng yêu cầu mới. Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ GV có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Để dạy tốt môn Tiếng Anh đòi hỏi GV phải năng động, sáng tạo và phải có những tài liệu hỗ trợ như: kim từ điển, sách tham khảo, các phần mềm liên quan đến kiến thức trong chương trình, tạp chí, sách báo nước ngoài liên quan đến môn học, các thông tin trên internet... Đồng thời GV phải có PPDH phù hợp với từng nội dung bài dạy và luôn tự học nâng cao trình độ chuyên môn để không những truyền đạt những kinh nghiệm của bản thân cho HS mà còn cập nhật những tri thức mới, không để lạc hậu với thời đại trong lĩnh vực dạy học của mình.

Tổ chức hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của GV vì một khi trình độ của người học phát triển, nội dung học vấn thay đổi, PPDH thay đổi, các

phương tiện kỹ thuật hiện đại được áp dụng ngày càng rộng rãi vào quá trình dạy học thì người thầy phải tự học, tự bồi dưỡng để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ dạy học.

Để bồi dưỡng GV, Hiệu trưởng cần tập trung vào việc dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy; tổ chức chuyên đề về đổi mới PPDH môn Tiếng Anh; phân công, sắp xếp cho GV tham dự chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn ở các trường trong cụm, huyện, tỉnh; tổ chức thao giảng, tham gia hội thi các cấp tạo điều kiện cho GV học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau; tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực theo chuẩn và trên chuẩn.

Học ngoại ngữ là một quá trình thu nhận, ghi nhớ, tích lũy, sử dụng, liên kết, lý giải và xử lý thông tin bằng cách sử dụng đúng ngôn ngữ. Trước đây, một HS giỏi ngoại ngữ được đánh giá qua kết quả học tập mà cụ thể là đọc viết. Dạy học Tiếng Anh chỉ chú trọng vào phương pháp dịch ngữ pháp, HS rất giỏi về cấu trúc ngữ pháp, nhớ rất rõ, dùng rất thạo các cấu trúc và làm bài thi đạt điểm cao nhưng các em thiếu kỹ năng nghe và kỹ năng nói dù chỉ là những câu đơn giản.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc học tiếng Anh không chỉ là tiếp thu, ghi nhớ kiến thức ngôn ngữ (từ vựng và ngữ pháp) mà cần phải biết sử dụng các hệ thống ngôn ngữ tạo ra các văn bản nói và viết nhằm đạt được mục đích giao tiếp. Do đó, thầy phải đổi mới phương pháp dạy, trò cũng phải tích cực đổi mới phương pháp học. Có như vậy, việc dạy học ngoại ngữ nói chung, dạy học môn Tiếng Anh nói riêng mới mang lại hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH môn ngoại ngữ hiện nay.

Chúng tôi cho rằng GV cần phải tích cực hóa hoạt động học tập của HS trong dạy học môn Tiếng Anh, biểu hiện cụ thể ở một số mặt chủ yếu sau:

Làm cho HS có nhu cầu tiếp thu kiến thức, kỹ năng, biết vận dụng kỹ năng để giao tiếp, có hứng thú nghiên cứu các tài liệu học tập.

Từ nhu cầu cấp thiết lĩnh hội kiến thức, thực hành các kỹ năng trong giao tiếp, HS sẽ chủ động học tập, tích cực dùng vốn kiến thức đã tích lũy để bắt chước, vận dụng sáng tạo trong thực tiễn cuộc sống.

HS bộc lộ vốn kiến thức và các năng lực của mình ra bên ngoài bằng lời nói, bài viết tiếng Anh. Các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết các vấn đề nảy sinh được rèn luyện trong quá trình luyện tập ngôn ngữ.

Tóm lại, việc học tiếng Anh đòi hỏi HS tích cực, chủ động, sáng tạo, biến quá trình học tập thành quá trình tự học tập nhằm nâng hiệu giao tiếp thành công.

1.4.4. Trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực

Nội dung trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực trang bị CSVC – trang thiết bị dạy và học trong nhà trường bao gồm:

- Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Điều 54, 58 Luật Giáo dục [16] đã nêu: Hiệu trưởng phải nhận thức đúng đắn đầy đủ và làm cho mọi thành sinh của nhà trường nhận thức rõ vai trò của CSVC nói chung, thiết bị dạy học nói riêng trong mọi quá trình sư phạm và mối quan hệ thiết bị dạy học và đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là nhân tố cơ bản và có vai trò rất quan trọng hỗ trợ thầy và trò trong đổi mới PPDH vì đó là phương tiện lao động sư phạm của GV và HS, là một trong những điều kiện thiết yếu để tiến hành quá trình sư phạm. Nếu thiếu CSVC, thiết bị dạy học thì việc đổi mới phương pháp khó thực hiện hiệu quả, nhất là trong dạy học môn Tiếng Anh, nhà trường cần có tivi, máy tính, máy projector, máy cát-sét, tranh ảnh và những thiết bị hiện đại như bảng tương tác (Active board)... Do đó, Hiệu trưởng cần

phân bổ nguồn kinh phí hợp lý để mua sắm, bổ sung theo yêu cầu của chương trình môn học; có kế hoạch xây dựng và trang bị hệ thống CSVC phục vụ dạy học lâu dài theo hướng hiện đại.

Việc chỉ đạo công tác bảo quản và sử dụng thiết bị hiện có cũng rất cần thiết nhằm phát huy tối đa hiệu quả cũng như đưa CSVC vào sử dụng đúng mục tiêu. Muốn làm tốt điều đó, Hiệu trưởng cần xây dựng quy chế sử dụng CSVC, thiết bị dạy học và quy trình sử dụng từng loại; có kế hoạch kiểm tra để nắm rõ tình trạng, kịp thời sửa chữa nhằm phục vụ tốt cho hoạt động dạy học.

Cơ sở vật chất là điều kiện quan trọng nhất cho nhà trường hình thành và đi vào hoạt động, là điều kiện không thể thiếu được trong việc tổ chức nâng chất lượng dạy và học.

- + Quản lý trường lớp, phòng học, bàn ghế, bảng và các điều kiện khác phục vụ cho lớp học.

- + Quản lý trang thiết bị phục vụ cho dạy học, ...

- + Quản lý thư viện trường học với các sách báo, tài liệu phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- + Quản lý đồ dùng học tập của học sinh.

Hiện nay với định hướng thực hiện dạy học theo tiếp cận năng lực thì việc đầu tư trang thiết bị càng trở nên cấp thiết hơn, với trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày càng hiện đại thì sử dụng, khai thác hiệu quả các trang thiết bị cần phải bồi dưỡng cho đội ngũ GV tiếng Anh nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH theo tiếp cận năng lực càng thêm cấp thiết.

1.4.5. Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực

Kiểm tra là một yếu tố quan trọng của quá trình dạy học. Kiểm tra là một tiến trình đo lường kết quả thực hiện, so sánh với những điều đã được hoạch định, đồng thời sửa chữa những sai sót để đảm bảo việc đạt được mục

tiêu theo như kế hoạch hoặc các quyết định đã được đề ra. Chức năng kiểm tra gắn bó chặt chẽ với quá trình quản lí. “Kiểm tra được hiểu theo nghĩa rộng như là theo dõi quá trình học tập và cũng có thể được hiểu theo nghĩa hẹp như là công cụ kiểm tra hoặc một bài kiểm tra trong các kỳ thi.” [14, tr.10].

Tổ chức cho giáo viên xác định năng lực và các mục tiêu nhận thức tương ứng làm cơ sở cho dạy học nói chung và cho kiểm tra đánh giá.

Thông thường, đầu năm học Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng các nhóm trưởng chuyên môn căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, khối, lớp cùng thảo luận để xây dựng mục tiêu đánh giá của môn học đồng thời xác định các mức độ năng lực của người học. Trên cơ sở mục tiêu và mức độ năng lực đã xác định của môn học sẽ yêu cầu giáo viên giảng dạy xây dựng mục tiêu cụ thể và xác định các phương diện năng lực mà học sinh cần hình thành và phát triển qua môn học.

- Tổ chức thực hiện các hình thức KTĐG trong quá trình dạy học: Các phương pháp KTĐG phải phù hợp với mục tiêu, không chỉ là mục tiêu của môn học mà còn là mục tiêu của cả chương trình đào tạo cho nên phải do người quản lí quyết định. Việc lựa chọn chính xác phương pháp và hình thức kiểm tra sẽ góp phần rất lớn đến việc nâng cao chất lượng. Các hình thức kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh cấp Trung học phổ thông đang thực hiện là:

+ Kiểm tra thường xuyên: Bao gồm kiểm tra miệng và kiểm tra 15 phút được tiến hành vào bất cứ thời điểm nào mà không cần phải thông báo trước và đây là những bài kiểm tra được tính điểm hệ số. Với hình thức kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận ngắn hoặc có thể là một số câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

+ Kiểm tra định kì: Gồm kiểm tra 45 phút, 90 phút được tiến hành vào cuối một giai đoạn, thời gian đã định trước có tính chất thống nhất cho tất cả học sinh cùng một chương trình học tập. Bài kiểm tra định kì được tính hệ số

2 khi tính điểm trung bình môn học. Kiểm tra định kì thường là kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận.

+ Kiểm tra học kì (tổng kết) được thực hiện khi học sinh học hết một học kì, được vận dụng nhằm thu thập thông tin về sự nắm vững kĩ năng của học sinh sau khi học xong một kì. Đây là dạng bài kiểm tra có tính chất tổng hợp năng lực của học sinh. Đề bài kết hợp giữa các dạng trắc nghiệm khách quan và tự luận, các câu hỏi, bài tập tập trung vào nhiều phần kiến thức khác nhau trong các nội dung đã học tập. Điểm kiểm tra học kì được nhân hệ số 3 khi tính điểm trung bình môn học.

- Tổ chức để giáo viên theo dõi sự tiến bộ của học sinh: Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để theo dõi và thúc đẩy, hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh. Sử dụng kết quả kiểm tra vào việc điều chỉnh phương pháp dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh, cũng như điều chỉnh mục tiêu dạy học và giáo dục.

- Thu thập và xử lí thông tin phản hồi từ học sinh: Thu thập kịp thời chính xác những thông tin về mức độ đã hoặc chưa đạt được trên các phương diện kiến thức, kĩ năng, thái độ học tập của học sinh mục tiêu và chuẩn môn Tiếng Anh. Tìm đúng nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng học tập môn Tiếng Anh trên cả hai phương diện tiêu cực và tích cực. Đưa ra những quyết định chuẩn xác vào các giai đoạn để điều chỉnh hoạt động dạy và học có được kết quả tốt nhất. Đánh giá và thông báo kết quả, thành tích học tập môn Tiếng Anh của Hs tới mọi người để giúp học sinh, phụ huynh, giáo viên, nhà quản lí... biết kết quả học tập môn học của học sinh, có kế hoạch hỗ trợ, nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

1.5. Những yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

1.5.1. Vai trò của Ban giám hiệu đối với tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Ban giám hiệu nhà trường, đặc biệt là Hiệu trưởng phải là người am

hiểu mục tiêu giáo dục, nguyên lý giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp dạy học; có khả năng lãnh đạo, tiếp thu các chủ trương, các chương trình, kế hoạch một cách sâu sắc, có khả năng triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện nội dung dạy, đổi mới phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học; Hiệu trưởng phải là người có hiểu biết về tâm lý quản lý, có uy tín, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, thực tế ở một số nhà trường năng lực chỉ đạo đổi mới PPDH của BGH nhà trường còn chưa đáp ứng yêu cầu

1.5.2. Trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giáo viên dạy học môn Tiếng Anh trường trung học phổ thông

Trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phẩm chất của người giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục của nhà trường.

Giáo viên là đội ngũ chủ lực, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ dạy học, làm nên chất lượng dạy học của nhà trường.

Người giáo viên phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm gương trong việc thực hiện ý thức đạo đức, nghề nghiệp của mình. Đặc biệt với GV dạy môn Tiếng Anh thì khả năng diễn đạt, việc sử dụng ngôn từ phải mang tính chuẩn xác để làm gương cho HS.

Nhiều GV có nhận thức đúng đắn và xác định rõ sự cần thiết phải đổi mới PPDH, đã vận dụng được các PPDH và kỹ thuật dạy học tích cực trong quá trình giáo dục. Tuy nhiên vẫn có một bộ phận GV nhận thức về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy còn hạn chế, chưa nghiên cứu lý luận về PPDH sâu hoặc vận dụng chắp vá nên chưa tạo sự đồng bộ và do đó chưa đạt hiệu quả. Tình trạng dạy học theo lối truyền thụ một chiều ở bộ môn Tiếng Anh vẫn còn tồn tại.

1.5.3. Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh

Giáo dục là một hoạt động có tính cộng đồng cao. Với mục đích thực

hiện được mục tiêu giáo dục Hs một cách toàn diện thì cần phải đánh giá cao cả giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Thiếu đi một trong ba “chân kiềng” thì công tác giáo dục toàn diện không thể thực hiện tốt được.

1.5.3.1. Về phía gia đình: Gia đình giữ vai trò quan trọng nhất trong việc giúp học sinh các hình thành những chuẩn mực đạo đức, ý thức trách nhiệm, thực hiện chức năng cơ bản của mình; Để có chức năng xã hội hóa tốt hình thành nhân cách con người, đòi hỏi phải có sự chăm sóc, dạy bảo, hướng dẫn, rèn luyện của các bậc phụ huynh giúp các em làm quen và thực hiện những chuẩn mực, nề nếp trong gia đình và ngoài xã hội.

1.5.3.2. Về phía nhà trường

Tập trung tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cảnh quan môi trường tạo ra môi trường học tập thân thiện; tập trung đổi mới PPDH, giảm áp lực dạy học theo hình thức tiếp cận nội dung, thực hiện theo quan điểm tiếp cận năng lực; giảm áp lực về hình thức đánh giá học sinh như vậy mới có thể có môi trường học tập tích cực “ mỗi ngày đến trường là một niềm vui” học sinh không cảm thấy ngại khi học Tiếng Anh. Như vậy, các em sẽ phát huy được tích cực, phát huy khả năng, năng lực của mình trong môn học

1.5.3.3. Chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường , gia đình và xã hội đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện học sinh. Luật Giáo dục năm 2005 tại chương VI, điều 97 nêu rõ trách nhiệm của xã hội “Giúp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện cho nhà giáo và người học tham gia, thực tập, nghiên cứu khoa học. Góp phần xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. Tạo điều kiện để người học được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh. Hỗ trợ về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo

dục theo khả năng của mình”.

Việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh cho học sinh có thể được tổ chức thông qua các hoạt động văn hóa, ngoại khóa, trải nghiệm phối hợp với các tổ chức Đoàn thanh niên tại địa phương như: Cuộc thi Olympic tiếng Anh, Em tập làm hướng dẫn viên du lịch, hội nghị Mô hình liên hợp quốc thu nhỏ “MUN”.

1.5.4. Về phẩm chất, năng lực của học sinh

Đề thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực thì vai trò của người học là rất quan trọng, vì người học phải tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức, rèn kỹ năng và thể hiện năng lực của mình trong quá trình học, còn giáo viên chỉ với vai trò hướng dẫn, định hướng hoạt động giúp người học lĩnh hội kiến thức, rèn kỹ năng, hình thành năng lực sau mỗi bài học.

Phẩm chất và năng lực học sinh còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố: như về điều kiện chăm lo giáo dục trong gia đình, điều kiện kinh tế xã hội, nếp sống nơi dân cư, bản sắc dân tộc của địa phương ... các vấn đề trên đều có ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh.

Tiểu kết chương 1

Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT là yêu cầu tất yếu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chương 1 đã tiến hành nghiên cứu tầm quan trọng và tính tất yếu của tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học, hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT, quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh tại trường THPT và tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.

Nội dung của chương 1 cũng đề cập đến các khái niệm cơ bản bao gồm khái niệm tổ chức, môi trường học tập, môi trường thực hành tiếng Anh, dạy học tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực.

Chương 1 cũng đã nghiên cứu các yêu cầu đối với tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học, các biện pháp tổ chức hoạt động tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh và tác động của những biện pháp đó lên chất lượng dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Phần lý luận về tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở chương 1 được sử dụng làm cơ sở để:

- Phân tích thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học trong chương 2.

- Đề xuất các biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy- Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học trong chương 3.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

2.1. Khái quát về giáo dục trung học phổ thông quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Cầu Giấy là một quận của thủ đô Hà Nội được thành lập theo Nghị Quyết 74-NQ/CP ngày 21/11/1996 của Chính Phủ, có diện tích: 12,01 km², dân số: 238668 người (tính đến hết năm 2017; Quận có 8 phường (Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Mai Dịch, Nghĩa Đô, Nghĩa Tân, Quan Hoa, Trung Hòa, Yên Hòa).

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, tính đến nay, quận Cầu Giấy đã có 98 cơ sở giáo dục, trong đó 45 trường đạt chuẩn quốc gia, nhiều trường quốc tế với hơn 70.000 học sinh.

Toàn quận có 15 trường trung học phổ thông (01 trường chuyên, 02 trường công lập, 12 trường tư thục); 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên; 01 Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp - dạy nghề; 18 trường Trung học cơ sở; 18 trường Tiểu học; 51 trường Mầm non. Có hơn 70 ngàn học sinh và 3.576 giáo viên.

Những năm gần đây, cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư ngày càng hiện đại, khang trang, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên được các nhà trường quan tâm chú trọng, chất lượng giáo dục ngày càng được củng cố vững chắc trên mọi lĩnh vực giáo dục. Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố được duy trì và có xu thế tăng dần về số lượng và chất lượng trở thành địa chỉ tin cậy của nhân dân trong quận.

2.1.1. Quy mô phát triển giáo dục

Bảng 2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh các năm

Năm học	Số lớp		Số học sinh		Khối 10		Khối 11		Khối 12	
	THPT Cầu Giấy	THPT Yên Hòa	THPT Cầu Giấy	THPT Yên Hòa	THPT Cầu Giấy	THPT Yên Hòa	THPT Cầu Giấy	THPT Yên Hòa	THPT Cầu Giấy	THPT Yên Hòa
2016 - 2017	35	35	1525	1417	474	480	560	472	480	464
2017 - 2018	36	35	1531	1486	480	476	490	554	561	487
2018 - 2019	40	36	1740	1580	730	536	527	482	483	453

(Nguồn: Trường THPT Cầu Giấy & Yên Hòa năm 2019)

2.1.2. Chất lượng giáo dục

Các trường THPT công lập của quận tập trung đến chất lượng giáo dục đại trà, luôn là tốp các trường đứng đầu của quận về xếp loại hai mặt. Dưới đây là bảng tổng hợp chất lượng giáo dục của các trường trong những năm gần đây:

Bảng 2.2. Chất lượng Hạnh kiểm từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2018 – 2019

Năm học	Trường	Hạnh Kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2016 - 2017	THPT Cầu Giấy	1482	97.18	42	2.75	1	0.13		
	THPT Yên Hòa	1379	97.32	36	2.54	2	0.14		
2017 - 2018	THPT Cầu Giấy	1376	88.38	39	2.5	2	0.13		
	THPT Yên Hòa	1443	97.1	42	2.8	1	0.01		
2018 - 2019	THPT Cầu Giấy	1649	94.77	75	4.31	3	0.17		
	THPT Yên Hòa	1385	97.74	30	2.1	2	0.16		

(Nguồn: trường THPT Cầu Giấy & Yên Hòa năm 2019)

Bảng 2.3. Chất lượng học lực từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2018 - 2019

Năm học		Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2016 - 2017	THPT Cầu Giấy	648	42.49	841	55.15	35	2.3	1	0.07
	THPT Yên Hòa	796	56.2	594	41.9	27	1.9		
2017 - 2018	THPT Cầu Giấy	817	52.87	659	42.32	25	1.61		
	THPT Yên Hòa	893	60	574	38.6	19	1.27		
2018 - 2019	THPT Cầu Giấy	1123	64.54	594	34.14	9	0.52	3	0.17
	THPT Yên Hòa	933	58.98	626	39.6	21	1.36	1	0.06

(Nguồn: trường THPT Cầu Giấy & Yên Hòa năm 2019)

2.1.3. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh

Bảng 2.4. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh

Năm học		Tổng số	Đạt chuẩn C1	Chưa đạt chuẩn
2016 - 2017	THPT Cầu Giấy	9	7	2
	THPT Yên Hòa	9	7	2
2017 - 2018	THPT Cầu Giấy	11	11	
	THPT Yên Hòa	10	10	
2018 - 2019	THPT Cầu Giấy	14	14	
	THPT Yên Hòa	10	10	

(Nguồn: trường THPT Cầu Giấy & Yên Hòa năm 2019)

Bảng số liệu cho thấy đội ngũ giáo viên tiếng Anh của các trường THPT quận Cầu Giấy đều đã đạt chuẩn (100%). Đây là một trong những yếu tố hết sức thuận lợi cho việc thực hiện đổi mới giáo dục THPT trên địa bàn quận. Để có được kết quả như vậy là do có sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo ngành giáo dục quận Cầu Giấy và Sở GD&ĐT Hà Nội.

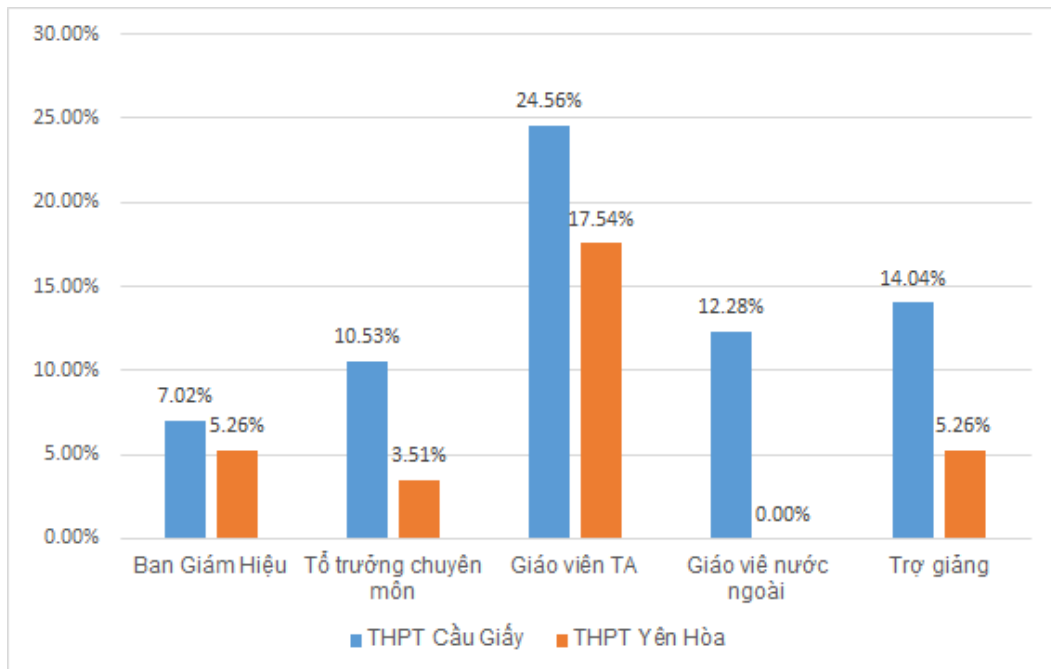
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy - Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học

2.2.1. Mục đích của khảo sát

Nhằm đánh giá đúng, khách quan thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học.

2.2.2. Đối tượng khảo sát

Tổng số đối tượng khảo sát: 57 CBQL và GV. Bao gồm 15 CBQL (Ban giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn), 42 giáo viên tiếng Anh (bao gồm cả giáo viên nước ngoài) và các trợ giảng thuộc 2 trường THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội:



Biểu đồ 2.1. Đối tượng tham gia khảo sát

2.2.3. Nội dung khảo sát

Luận văn sử dụng phiếu khảo sát với các nội dung:

(1) Một số thông tin cá nhân (giới tính, chức danh, trình độ chuyên môn, danh hiệu thi đua cao nhất đạt được); (2) Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT; (3) Thực trạng xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người

học ở trường THPT; (4) Thực trạng xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT; (5) Thực trạng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT; (6) Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực; (7) Thực trạng kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực; (8) Thực trạng về sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan trong việc tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học; (9) Mức độ ảnh hưởng những yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

Dữ liệu thu thập được từ phiếu khảo sát được xử lý theo phương pháp thống kê toán học (thông qua phần mềm SPSS). Các chỉ số thống kê được sử dụng trong phân tích sử dụng thống kê mô tả: tần suất, điểm trung bình và độ lệch chuẩn.

2.3. Thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội

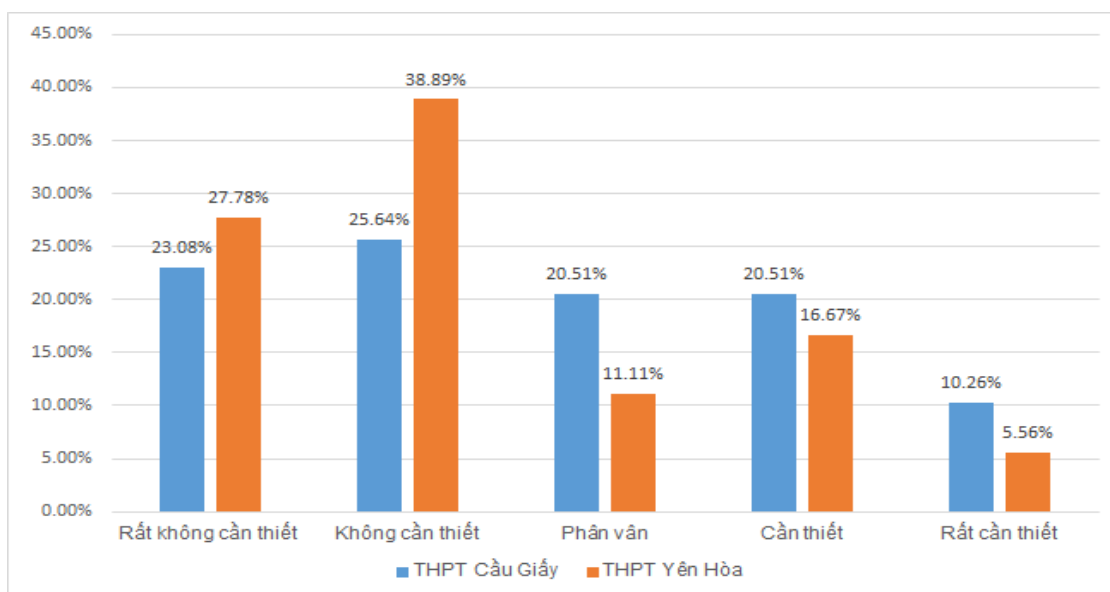
2.3.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Việc triển khai tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận năng lực người học ở các trường THPT chỉ thực sự chất lượng và hiệu quả khi lãnh đạo của từng cấp nhận thức được tầm quan trọng của Tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay và coi việc đổi mới tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là đổi mới trong việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, từ đó cung cấp cho nguồn nhân lực thế hệ mới một phương tiện giao tiếp, làm việc và học tập hiệu quả.

Bảng 2.5. Nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

		Mức độ cần thiết					Tổng	Giá trị trung bình
		Rất không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết		
THPT Cầu Giấy	Số lượng	9	10	8	8	4	39	2.69
	Tỷ lệ %	23.08%	25.64%	20.51%	20.51%	10.26%	100.00%	
THPT Yên Hòa	Số lượng	5	7	2	3	1	18	2.33
	Tỷ lệ %	27.78%	38.89%	11.11%	16.67%	5.56%	100.00%	
Tổng	Số lượng	14	17	10	11	5	57	2.58
	Tỷ lệ %	24.56%	29.82%	17.54%	19.30%	8.77%	100.00%	

Chúng tôi đã tiến hành gửi phiếu khảo sát ý kiến tới 15 CBQL và 42 GV tiếng Anh của 2 trường THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy (THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa) và kết quả cho thấy đội ngũ CBQL và GV tiếng Anh chưa nhận thức đúng đối với việc đổi mới tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT khi điểm đánh giá trung bình về sự cần thiết này chỉ ở mức 2.58.



Biểu đồ 2.2. Nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh

Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Theo đó, 48.72% người được hỏi ở trường THPT Cầu Giấy cho rằng việc tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT là không cần thiết và rất không cần thiết. Cùng với nhận định đó, tại trường THPT Yên Hòa có tới 66,67% người cùng chung ý kiến đánh giá.

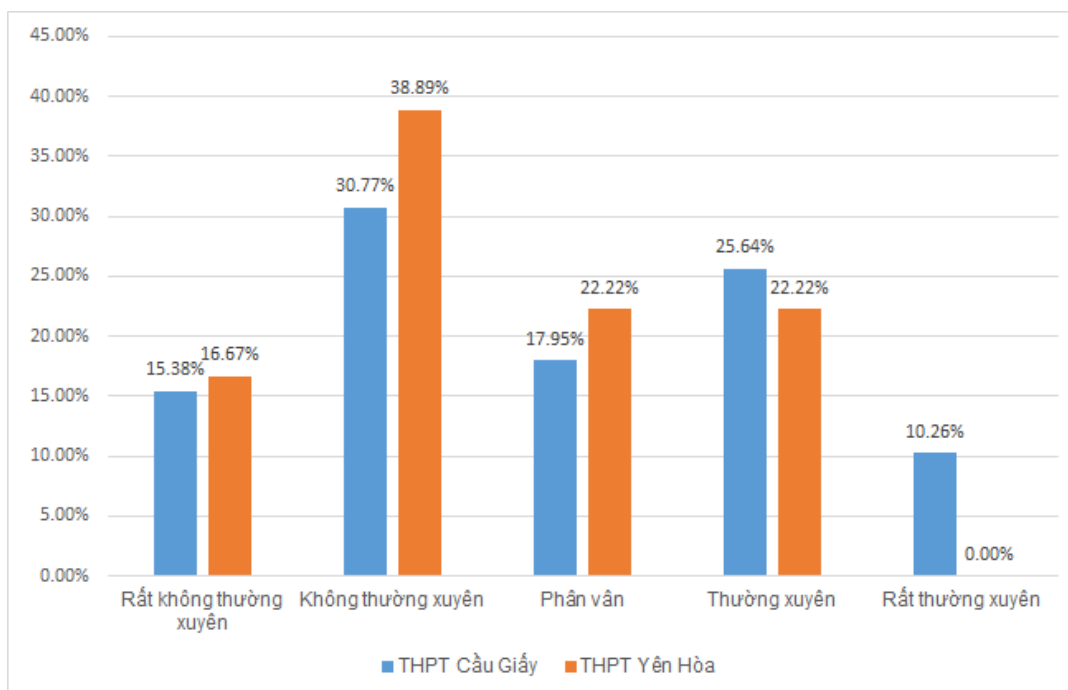
Điều này cho thấy về nhận thức của giáo viên và cán bộ quản lý về tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT chưa tốt.

2.3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Trong bất cứ hoạt động quản lý nào, việc xây dựng kế hoạch là khâu đầu tiên, là chức năng quan trọng của quá trình quản lý và là cơ sở để thúc đẩy các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Bảng 2.6. Thực trạng xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

		Mức độ thường xuyên					Tổng	Giá trị trung bình
		Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
THPT Cầu Giấy	Số lượng	6	12	7	10	4	39	2.85
	Tỷ lệ %	15.38%	30.77%	17.95%	25.64%	10.26%	100.00%	
THPT Yên Hòa	Số lượng	3	7	4	4	0	18	2.50
	Tỷ lệ %	16.67%	38.89%	22.22%	22.22%	0.00%	100.00%	
Tổng	Số lượng	9	19	11	14	4	57	2.74
	Tỷ lệ %	15.79%	33.33%	19.30%	24.56%	7.02%	100.00%	



Biểu đồ 2.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Với việc nhận thức chưa đầy đủ về sự cần thiết của việc tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT đã nêu ở trên, có thể thấy rằng khâu xây dựng kế hoạch cho hoạt động này ở trường THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa chưa được thực hiện tốt khi điểm đánh giá trung bình của các trường chỉ ở mức 2.85 và 2.50. Điều này đã và đang gây ra không ít khó khăn trong việc thực hiện dạy và học Tiếng Anh hiệu quả theo hướng phát triển năng lực người học.

2.3.3. Thực trạng xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

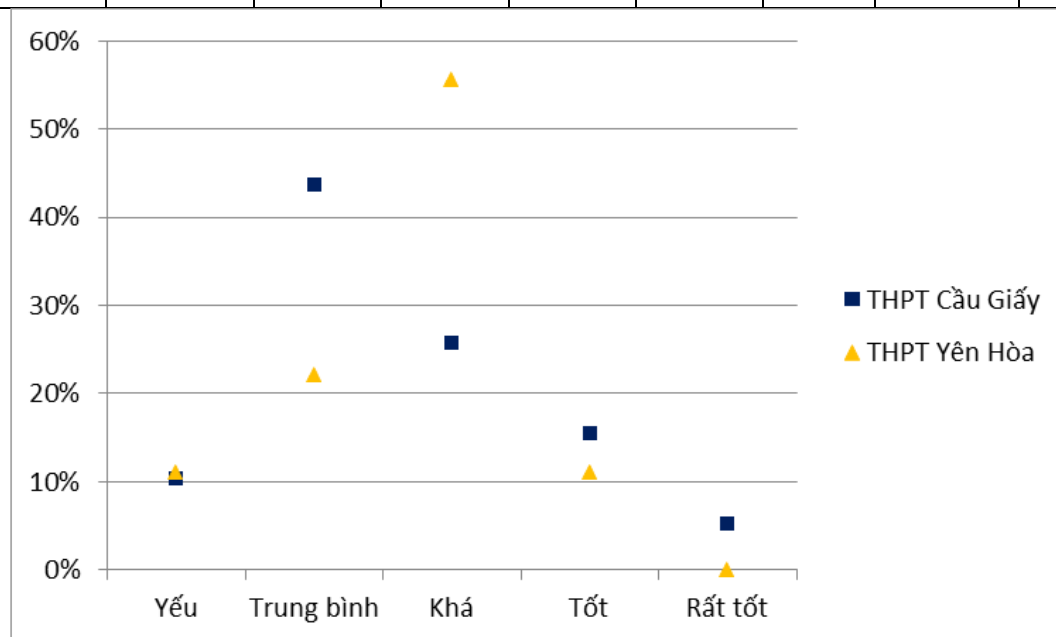
Trong môn Tiếng Anh, việc hình thành và phát triển kỹ năng trình bày ngôn ngữ và giao tiếp (năng lực giao tiếp) là mục tiêu quan trọng và cũng là mục tiêu thể mạnh mang tính đặc thù của môn học.

Để đảm bảo cho mọi hoạt động dạy và học có kết quả tốt thì việc quản lý việc dạy và học môn Tiếng Anh, ngoài những mục tiêu cơ bản như: Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học hợp lý; Tổ chức và quản lý hoạt động dạy

học của giáo viên môn Tiếng Anh cũng như cần có kế hoạch quản lý quá trình học tập của HS thông qua giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn để có kế hoạch giúp đỡ, điều chỉnh kịp thời; Đảm bảo sự đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện trường thì việc đổi mới phương pháp dạy học với mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp là mục tiêu cốt lõi để môn Tiếng Anh thực sự tiếp cận theo hướng phát triển năng lực người học.

Bảng 2.7. Xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp

		Mức độ đánh giá					Tổng	Giá trị trung bình
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt		
THPT Cầu Giấy	Số lượng	4	17	10	6	2	39	2.62
	Tỷ lệ %	10.26%	43.59%	25.64%	15.38%	5.13%	100.00%	
THPT Yên Hòa	Số lượng	2	4	10	2	0	18	2.67
	Tỷ lệ %	11.11%	22.22%	55.56%	11.11%	0.00%	100.00%	
Tổng	Số lượng	6	21	20	8	2	57	2.63
	Tỷ lệ %	10.53%	36.84%	35.09%	14.04%	3.51%	100.00%	



Biểu đồ 2.4. Xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp

Số liệu khảo sát thực trạng cho thấy công tác xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy thực hiện chưa thực sự tốt khi phần lớn người được hỏi đánh giá ở mức trung bình và khá. Có 10,26% và 11,11% người được hỏi cho rằng nội dung này tại đơn vị mình thực hiện ở mức yếu lần lượt là trường THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa. Điều này cho thấy một bộ phận CBQL và giáo viên hiện nay chưa thực hiện tốt mục tiêu cốt lõi này, nó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của việc dạy và học Tiếng Anh cho học sinh, Bên cạnh đó vẫn còn có điểm đáng lưu ý tại trường THPT Cầu Giấy khi có 5,13% người được hỏi đánh giá việc xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp đang được thực hiện rất tốt.

Qua khảo sát, chúng tôi ghi nhận được đánh giá của các CBQL và giáo viên trường THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa về chương trình hiện hành môn Tiếng Anh có được thiết kế theo hướng phát triển năng lực nhằm hình thành những phẩm chất và năng lực chung cho học sinh cũng như phát triển những năng lực đặc thù, chuyên biệt của môn học, đó là năng lực tiếp nhận và năng lực sản sinh hay không.

Bảng 2.8. Thực trạng xây dựng chương trình tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Thiết kế chương trình dạy học nhằm hướng tới hình thành và phát triển 03 phẩm chất và 08 năng lực chung cho HS	THPT Cầu Giấy	Số lượng	9	2	9	10	9	39
		Tỷ lệ %	23.08%	5.13%	23.08%	25.64%	23.08%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	2	4	4	4	18
		Tỷ lệ %	22.22%	11.11%	22.22%	22.22%	22.22%	100.00%

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Xây dựng chương trình theo hệ thống chủ đề, chủ điểm hướng tới hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận(kỹ năng nghe, đọc) và năng lực sản sinh(kỹ năng nói, viết).	THPT Cầu Giấy	Số lượng	7	12	6	12	2	39
		Tỷ lệ %	17.95%	30.77%	15.38%	30.77%	5.13%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	7	1	6	2	18
		Tỷ lệ %	11.11%	38.89%	5.56%	33.33%	11.11%	100.00%

Với nội dung thiết kế chương trình dạy học nhằm hướng tới hình thành và phát triển 03 phẩm chất và 08 năng lực chung cho học sinh, THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa đều đánh giá khá tốt với điểm trung bình lần lượt là 3.21 và 3.11. Chỉ có khoảng hơn 20% người được hỏi đánh giá mức yếu ở nội dung này. Như vậy, mặc dù chương trình giáo dục phổ thông mới đã được ban thành vào tháng 12 năm 2018 nhưng chương trình môn Tiếng Anh hiện hành vẫn thể hiện được các nội dung về kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm hướng tới 03 phẩm chất (sống yêu thương, sống trách nhiệm, sống trung thực) và 08 năng lực cốt lõi (năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)).

Bảng 2.9. Giá trị trung bình ý kiến đánh giá xây dựng chương trình tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

	THPT Cầu Giấy		THPT Yên Hòa		Tổng	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
Thiết kế chương trình dạy học nhằm hướng tới hình thành và phát triển 03 phẩm chất và 08 năng lực chung cho hs	3.21	1.47	3.11	1.49	3.18	1.47
Xây dựng chương trình theo hệ thống chủ đề, chủ điểm hướng tới hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận(kỹ năng nghe, đọc) và năng lực sản sinh(kỹ năng nói, viết).	2.74	1.23	2.94	1.30	2.81	1.25

Trong khi đó, các đánh giá về thực trạng xây dựng chương trình theo hệ thống chủ đề, chủ điểm hướng tới hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận (kỹ năng nghe, đọc) và năng lực sản sinh (kỹ năng nói, viết) ở hai trường THPT được tiến hành khảo sát chỉ ở mức trung bình khá. Điều này giải thích cho việc hiện nay kỹ năng nghe và phản hồi các thông tin nghe được của học sinh tương đối chậm chạp, không chính xác, dễ bị rơi vào tình trạng “ông nói gà, bà nói vịt”. Và khi kỹ năng tiếp nhận không tốt thì cũng dễ hiểu khi kỹ năng sản sinh là nói và viết cũng ở tình trạng tương tự và kém hơn.

Qua đó, kết quả khảo sát đã khẳng định chương trình môn Tiếng Anh hiện hành đã góp phần hình thành nên những năng lực cốt lõi và phẩm chất chung cho học sinh. Tuy nhiên, về năng lực chuyên biệt của môn học thì phần nào vẫn chưa đáp ứng được.

Việc xây dựng nội dung chương trình dựa vào hệ thống các chuẩn cần đạt, thay vì dựa vào các nội dung cần dạy học, giúp nhà trường có được cơ sở đánh giá được chất lượng của sản phẩm mà mình tạo ra.

**Bảng 2.10. Thực trạng xây dựng nội dung tổ chức môi trường thực hành
Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT**

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Nội dung các chủ đề, chủ điểm của môn học gần gũi, phù hợp với lứa tuổi, gây hứng thú cho HS	THPT Cầu Giấy	Số lượng	6	10	12	2	9	39
		Tỷ lệ %	15.38%	25.64%	30.77%	5.13%	23.08%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	5	5	5	1	2	18
		Tỷ lệ %	27.78%	27.78%	27.78%	5.56%	11.11%	100.00%
Nội dung văn hóa, đất nước, con người, của các nước nói Tiếng Anh được dạy học lồng ghép, tích hợp trong hệ thống các chủ đề, chủ điểm.	THPT Cầu Giấy	Số lượng	14	1	7	10	7	39
		Tỷ lệ %	35.90%	2.56%	17.95%	25.64%	17.95%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	1	4	5	4	18
		Tỷ lệ %	22.22%	5.56%	22.22%	27.78%	22.22%	100.00%

Trong đánh giá về “Nội dung các chủ đề, chủ điểm của môn học gần gũi, phù hợp với lứa tuổi, gây hứng thú cho học sinh” và “Nội dung văn hóa, đất nước, con người của các nước nói Tiếng Anh được dạy học lồng ghép, tích hợp trong hệ thống các chủ đề, chủ điểm”, các CBQL và giáo viên của 2 trường THPT tiến hành khảo sát chỉ đánh giá các nội dung đó chỉ đáp ứng ở mức trung bình khá. Tại trường THPT Yên Hòa, mặc dù các nội dung thuộc chủ đề chủ điểm được đánh giá chưa được gần gũi, phù hợp với lứa tuổi, chưa thực sự gây được hứng thú cho học sinh (điểm trung bình 2.44) nhưng các nội dung về văn hóa, đất nước, con người của các nước nói Tiếng Anh lại được lồng ghép một cách khá tích cực (điểm trung bình 3.22). Đây là yếu tố tích cực cần được phát huy mạnh mẽ trong việc dạy và học ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng

Bảng 2.11. Giá trị trung bình ý kiến đánh giá về xây dựng nội dung tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

	THPT Cầu Giấy		THPT Yên Hòa		Tổng	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
Nội dung các chủ đề, chủ điểm của môn học gần gũi, phù hợp với lứa tuổi, gây hứng thú cho hs	2.95	1.38	2.44	1.29	2.79	1.36
Nội dung văn hóa, đất nước, con người, của các nước nói Tiếng Anh được dạy học lồng ghép, tích hợp trong hệ thống các chủ đề, chủ điểm.	2.87	1.58	3.22	1.48	2.98	1.54

2.3.4. Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực được coi như là vấn đề cốt lõi, là đòn bẩy trực tiếp để nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt là với môn Tiếng Anh. Dạy học theo phương pháp mới lấy người học

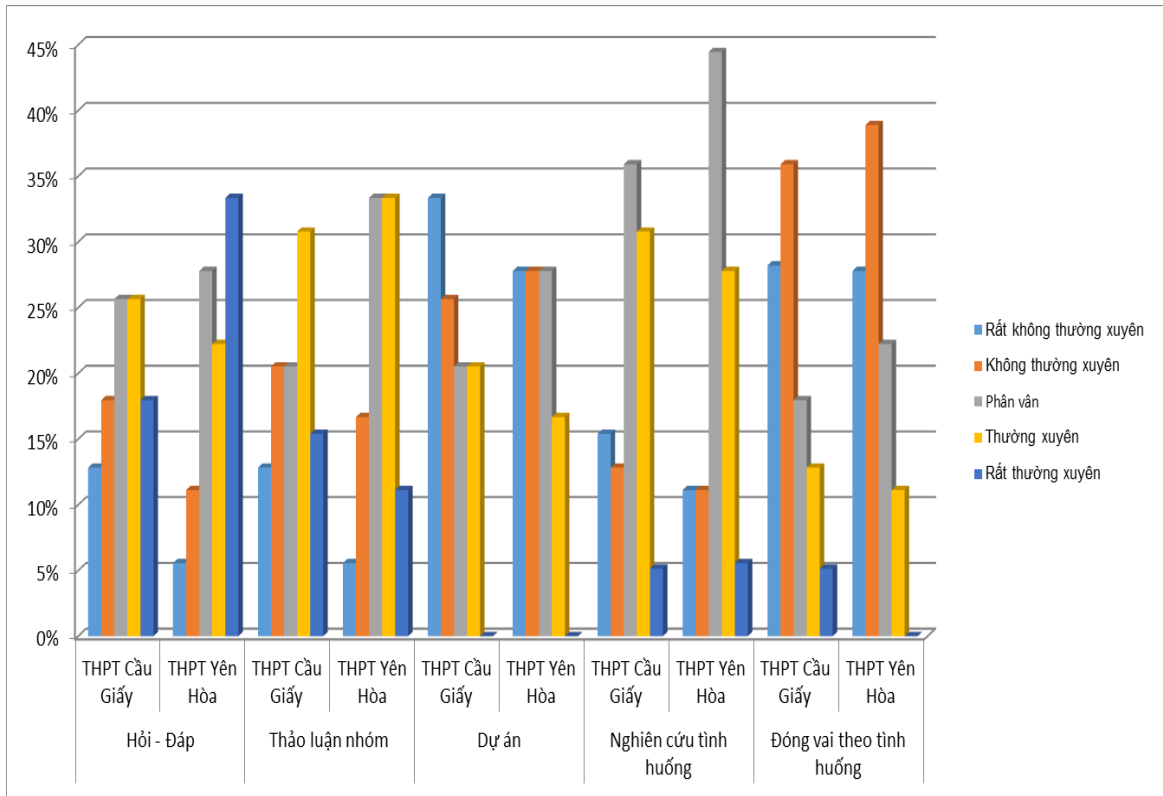
làm trung tâm, phát huy tính tích cực của người học trong học tập, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo, kỹ năng của người học.

CBQL và giáo viên trường THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa đã thực hiện kết hợp các phương pháp dạy học tích cực: Hỏi đáp; Thảo luận nhóm; Dự án; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai theo tình huống. Trong đó, phương pháp Hỏi – Đáp được các CBQL và giáo viên áp dụng thường xuyên nhất (THPT Cầu Giấy: 43.59%; THPT Yên Hòa: 55.56%). Phương pháp nghiên cứu tình huống khiến cho những người được hỏi cảm thấy phân vân nhất vì có thể đây là phương pháp tương đối khó áp dụng trong nhiều tình huống học Tiếng Anh (THPT Cầu Giấy: 35.9%; THPT Yên Hòa: 44.44%). Phương pháp Dự án và Đóng vai theo tình huống là hai phương pháp không được thường xuyên sử dụng với kết quả khảo sát lần lượt là: THPT Cầu Giấy: 58.97% và 64.10%; THPT Yên Hòa: 55.56% và 66.67%.

Bảng 2.12. Thực trạng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Hỏi - đáp	THPT Cầu Giấy	Số lượng	5	7	10	10	7	39
		Tỷ lệ %	12.82%	17.95%	25.64%	25.64%	17.95%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	1	2	5	4	6	18
		Tỷ lệ %	5.56%	11.11%	27.78%	22.22%	33.33%	100.00%
Thảo luận nhóm	THPT Cầu Giấy	Số lượng	5	8	8	12	6	39
		Tỷ lệ %	12.82%	20.51%	20.51%	30.77%	15.38%	100.00%

			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
	THPT Yên Hòa	Số lượng	1	3	6	6	2	18
		Tỷ lệ %	5.56%	16.67%	33.33%	33.33%	11.11%	100.00%
Dự án	THPT Cầu Giấy	Số lượng	13	10	8	8	0	39
		Tỷ lệ %	33.33%	25.64%	20.51%	20.51%	0.00%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	5	5	5	3	0	18
		Tỷ lệ %	27.78%	27.78%	27.78%	16.67%	0.00%	100.00%
Nghiên cứu tình huống	THPT Cầu Giấy	Số lượng	6	5	14	12	2	39
		Tỷ lệ %	15.38%	12.82%	35.90%	30.77%	5.13%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	2	8	5	1	18
		Tỷ lệ %	11.11%	11.11%	44.44%	27.78%	5.56%	100.00%
Đóng vai theo tình huống	THPT Cầu Giấy	Số lượng	11	14	7	5	2	39
		Tỷ lệ %	28.21%	35.90%	17.95%	12.82%	5.13%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	5	7	4	2	0	18
		Tỷ lệ %	27.78%	38.89%	22.22%	11.11%	0.00%	100.00%



Biểu đồ 2.5. Thực trạng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Tóm lại, để đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực, giáo viên cần kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học. Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học.

2.3.5. Thực trạng CSVC, TBDH phục vụ hoạt động tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là nhân tố cơ bản và có vai trò rất quan trọng hỗ trợ thầy và trò trong đổi mới phương pháp dạy học vì đó là phương tiện lao động sư phạm của giáo viên và học sinh, là một trong những điều kiện thiết yếu để tiến hành quá trình sư phạm.

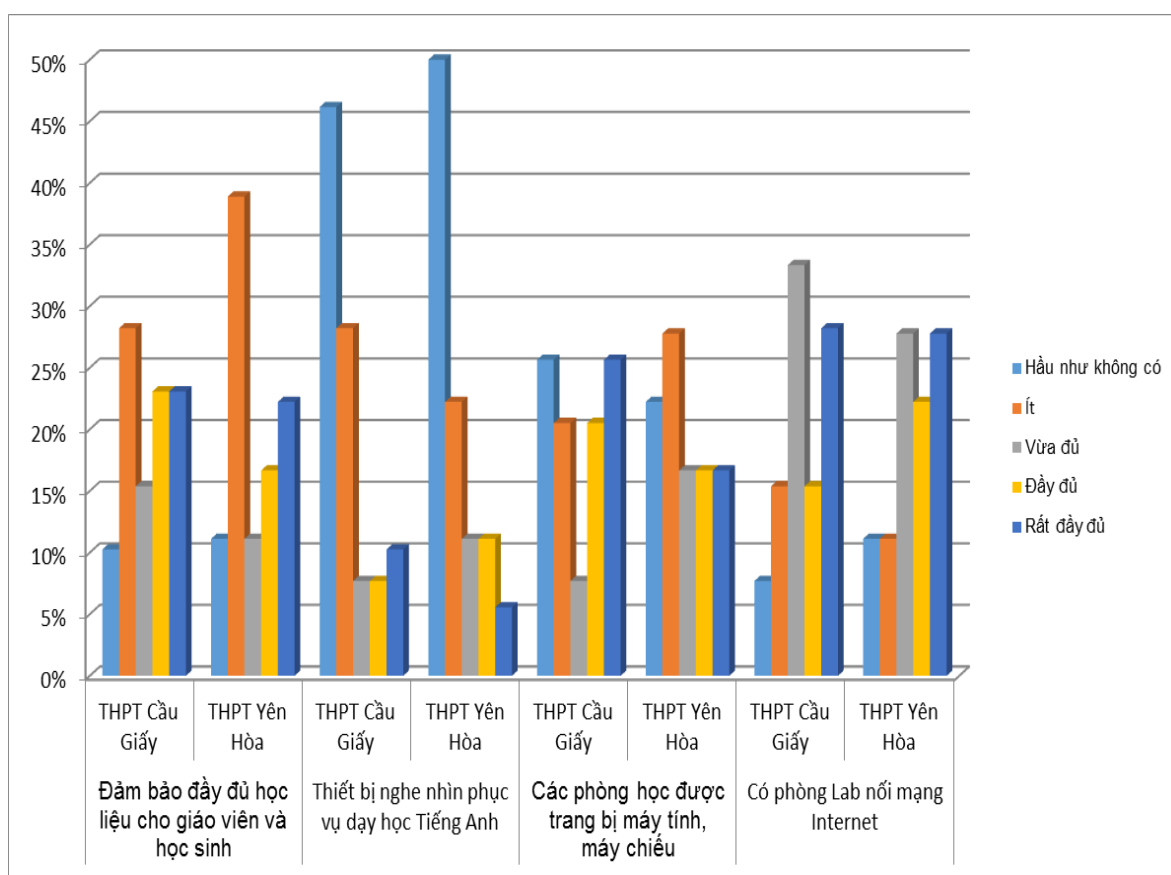
Kết quả khảo sát về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại trường THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa như sau:

Về số lượng:

Bảng 2.13. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về số lượng

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Hầu như không có	Ít	Vừa đủ	Đầy đủ	Rất đầy đủ	
Đảm bảo đầy đủ học liệu cho giáo viên và học sinh	THPT Cầu Giấy	Số lượng	4	11	6	9	9	39
		Tỷ lệ %	10.26%	28.21%	15.38%	23.08%	23.08%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	7	2	3	4	18
		Tỷ lệ %	11.11%	38.89%	11.11%	16.67%	22.22%	100.00%
Thiết bị nghe nhìn phục vụ dạy học Tiếng Anh	THPT Cầu Giấy	Số lượng	18	11	3	3	4	39
		Tỷ lệ %	46.15%	28.21%	7.69%	7.69%	10.26%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	9	4	2	2	1	18
		Tỷ lệ %	50.00%	22.22%	11.11%	11.11%	5.56%	100.00%
Các phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu	THPT Cầu Giấy	Số lượng	10	8	3	8	10	39
		Tỷ lệ %	25.64%	20.51%	7.69%	20.51%	25.64%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	5	3	3	3	18
		Tỷ lệ %	22.22%	27.78%	16.67%	16.67%	16.67%	100.00%
Có phòng Lab nối mạng Internet	THPT Cầu Giấy	Số lượng	3	6	13	6	11	39
		Tỷ lệ %	7.69%	15.38%	33.33%	15.38%	28.21%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	2	5	4	5	18
		Tỷ lệ %	11.11%	11.11%	27.78%	22.22%	27.78%	100.00%

Nhìn chung, cả 2 trường đều được trang bị các thiết bị cơ bản phục vụ cho nhu cầu dạy và học ngoại ngữ như: học liệu cho giáo viên và học sinh, thiết bị nghe nhìn, các máy tính, máy chiếu, phòng Lab nối mạng Internet. Tuy nhiên, số lượng các thiết bị dạy học còn chưa được đầu tư nhiều. Có đến 72.22% người được hỏi tại THPT Yên Hòa đánh giá rằng thiết bị nghe nhìn phục vụ dạy học Tiếng Anh là ít và hầu như không có, con số đánh giá ở trường THPT Cầu Giấy lên tới 74.36%. Học liệu là một trong những yếu tố quan trọng việc dạy học nhưng theo điều tra học liệu phục vụ cho giáo viên và học sinh hiện tại còn ít (THPT Cầu Giấy: 28.21%; THPT Yên Hòa: 38.89%)

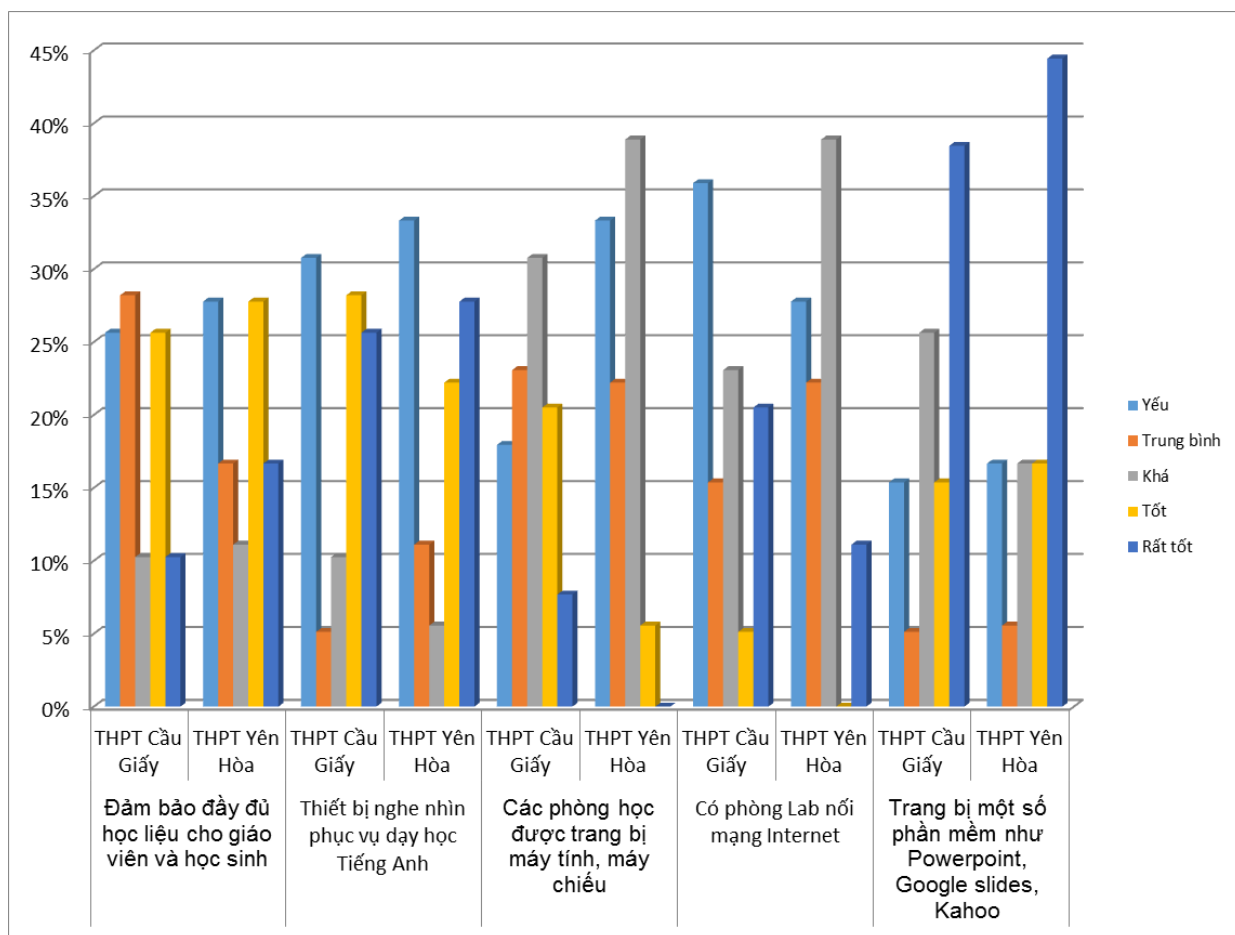


Biểu đồ 2.6. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về số lượng

Về chất lượng:

Bảng 2.14. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về chất lượng

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Đảm bảo đầy đủ học liệu cho giáo viên và học sinh	THPT Cầu Giấy	Số lượng	10	11	4	10	4	39
		Tỷ lệ %	25.64%	28.21%	10.26%	25.64%	10.26%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	5	3	2	5	3	18
		Tỷ lệ %	27.78%	16.67%	11.11%	27.78%	16.67%	100.00%
Thiết bị nghe nhìn phục vụ dạy học Tiếng Anh	THPT Cầu Giấy	Số lượng	12	2	4	11	10	39
		Tỷ lệ %	30.77%	5.13%	10.26%	28.21%	25.64%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	2	1	4	5	18
		Tỷ lệ %	33.33%	11.11%	5.56%	22.22%	27.78%	100.00%
Các phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu	THPT Cầu Giấy	Số lượng	7	9	12	8	3	39
		Tỷ lệ %	17.95%	23.08%	30.77%	20.51%	7.69%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	4	7	1	0	18
		Tỷ lệ %	33.33%	22.22%	38.89%	5.56%	0.00%	100.00%
Có phòng Lab nội mạng Internet	THPT Cầu Giấy	Số lượng	14	6	9	2	8	39
		Tỷ lệ %	35.90%	15.38%	23.08%	5.13%	20.51%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	5	4	7	0	2	18
		Tỷ lệ %	27.78%	22.22%	38.89%	0.00%	11.11%	100.00%



Biểu đồ 2.7. Thực trạng trang bị CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực về chất lượng

Học liệu cho giáo viên và học sinh cũng như thiết bị nghe nhìn phục vụ cho dạy học Tiếng Anh còn nhiều hạn chế về số lượng nhưng chất lượng cũng chưa thực sự tốt khi có khoảng 50% CBQL và giáo viên đánh giá học liệu sử dụng chỉ ở mức trung bình, yếu và tỷ lệ đánh giá mức này ở thiết bị nghe nhìn là khoảng 40%. Điều này cho thấy nhà trường chưa thực sự vào cuộc với việc đổi mới dạy và học Tiếng Anh theo hướng tiếp cận năng lực khi chưa có mức đầu tư thích đáng với 2 trong số những yêu cầu cơ bản về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học này.

Bên cạnh đó cũng có những yếu tố mang tính tích cực. Đó là việc giáo viên tích cực sử dụng phòng học được trang bị máy tính và phòng Lab để sử dụng một số phần mềm hỗ trợ dạy học Tiếng Anh như Powerpoint, Google

slides, Kahoo khi có đến hơn 50% ý kiến đánh giá ở mức tốt và rất tốt (THPT Cầu Giấy: 53.84%; THPT Yên Hòa: 61.11%).

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là nhân tố cơ bản và có vai trò rất quan trọng hỗ trợ thầy và trò trong đổi mới phương pháp dạy học vì đó là phương tiện lao động sư phạm của giáo viên và học sinh, là một trong những điều kiện thiết yếu để tiến hành quá trình sư phạm.

Hiện nay với định hướng thực hiện dạy học theo tiếp cận năng lực thì việc đầu tư trang thiết bị càng trở nên cấp thiết hơn, với trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày càng hiện đại thì sử dụng, khai thác hiệu quả các trang thiết bị cần phải bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực càng thêm cấp thiết.

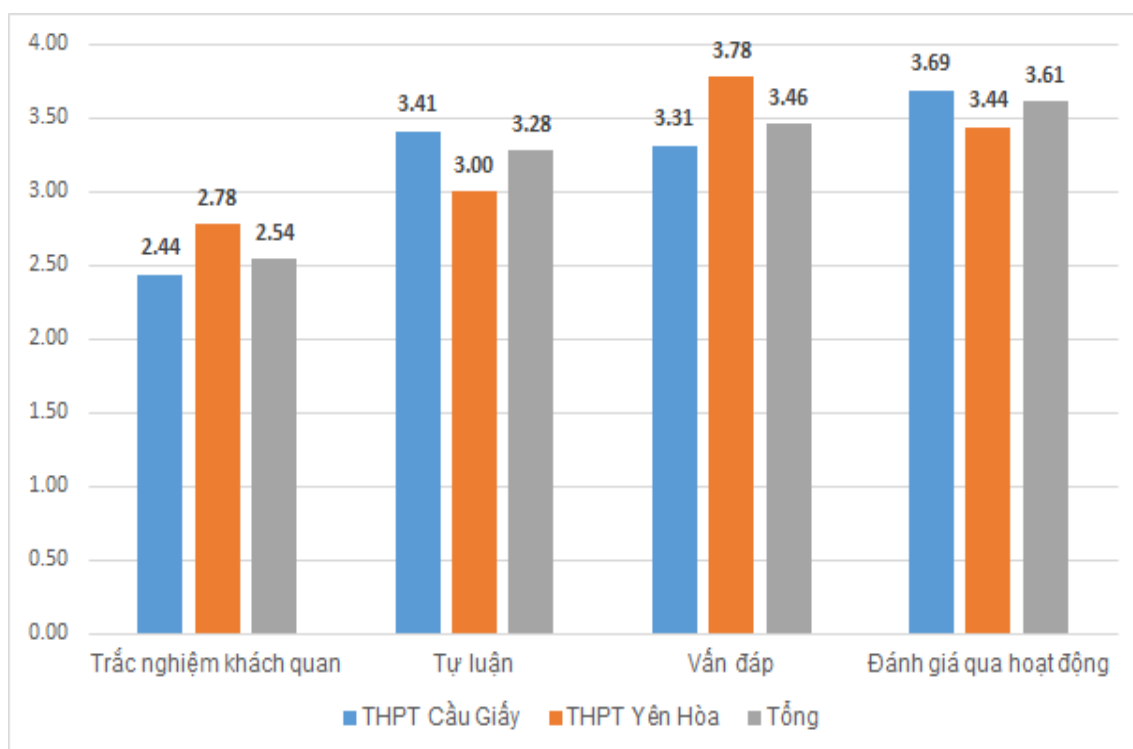
2.3.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Kiểm tra, đánh giá đóng vai trò là một khâu quan trọng trong quá trình dạy và học Tiếng Anh. Thông qua các bài kiểm tra, giáo viên xác định được khả năng, mức độ lĩnh hội kiến thức, kỹ năng vận dụng ngôn ngữ, đánh giá được những vấn đề tồn tại trong các kỹ năng nói chung, từ đó tự điều chỉnh, cải tiến phương pháp giảng dạy, giúp học sinh giải quyết các khó khăn đó.

Bảng 2.15. Thực trạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp KTĐG			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Trắc nghiệm khách quan	THPT Cầu Giấy	Số lượng	12	13	4	5	5	39
		Tỷ lệ %	30.77%	33.33%	10.26%	12.82%	12.82%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	5	4	1	4	18
		Tỷ lệ %	22.22%	27.78%	22.22%	5.56%	22.22%	100.00%
Tự luận	THPT Cầu Giấy	Số lượng	4	7	10	5	13	39
		Tỷ lệ %	10.26%	17.95%	25.64%	12.82%	33.33%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	6	4	2	4	18
		Tỷ lệ %	11.11%	33.33%	22.22%	11.11%	22.22%	100.00%
Vấn đáp	THPT Cầu Giấy	Số lượng	7	3	13	3	13	39
		Tỷ lệ %	17.95%	7.69%	33.33%	7.69%	33.33%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	1	4	3	8	18
		Tỷ lệ %	11.11%	5.56%	22.22%	16.67%	44.44%	100.00%
Đánh giá qua hoạt động	THPT Cầu Giấy	Số lượng	2	5	6	16	10	39
		Tỷ lệ %	5.13%	12.82%	15.38%	41.03%	25.64%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	3	2	7	4	18
		Tỷ lệ %	11.11%	16.67%	11.11%	38.89%	22.22%	100.00%

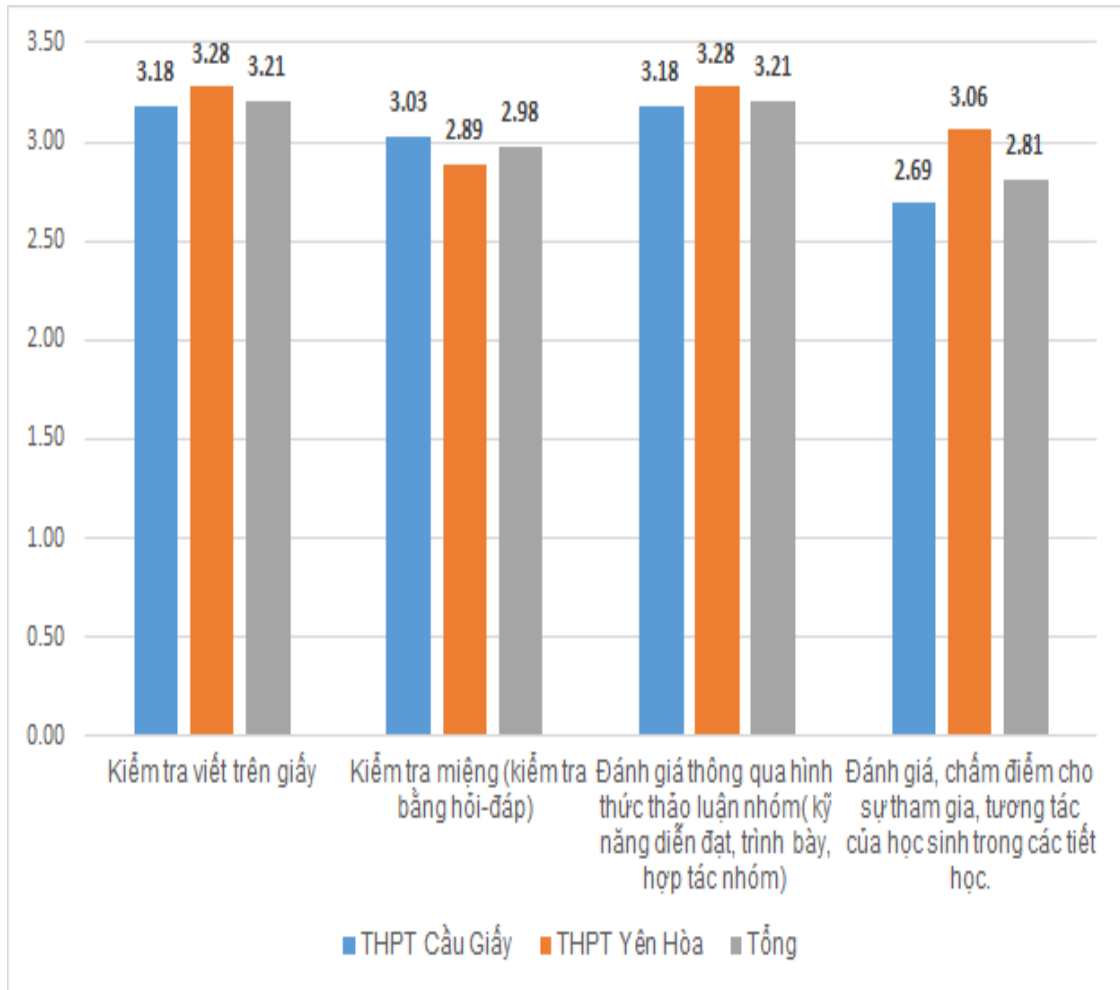
Trong 4 phương pháp kiểm tra, đánh giá trung cầu ý kiến, các phương pháp tự luận, vấn đáp, đánh giá qua hoạt động được sử dụng tương đối thường xuyên ở cả 2 trường THPT Cầu Giấy và THPT Yên Hòa, đặc biệt là phương pháp đánh giá qua hoạt động và phương pháp vấn đáp gần như thường xuyên được sử dụng với điểm đánh giá khá cao, lần lượt là: 3.69 và 3.31 điểm (THPT Cầu Giấy); 3.44 và 3.78 điểm (THPT Yên Hòa). Việc kiểm tra, đánh giá bằng phương pháp tự luận được sử dụng nhiều hơn ở trường THPT Cầu Giấy với số điểm trung bình 3.41 so với 3.00 ở THPT Yên Hòa. Phương pháp không mang lại nhiều tích cực đối với môn Tiếng Anh như trắc nghiệm khách quan ít khi được sử dụng với đa số ý kiến tán thành ở cả hai trường.



Bảng 2.8. Giá trị trung bình về mức độ thường xuyên sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng

Bảng 2.16. Thực trạng sử dụng các hình thức bài kiểm tra thường xuyên

Hình thức bài kiểm tra thường xuyên			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Kiểm tra viết trên giấy	THPT Cầu Giấy	Số lượng	7	4	9	13	6	39
		Tỷ lệ %	17.95%	10.26%	23.08%	33.33%	15.38%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	2	5	7	2	18
		Tỷ lệ %	11.11%	11.11%	27.78%	38.89%	11.11%	100.00%
Kiểm tra miệng(kiểm tra bằng hỏi-đáp)	THPT Cầu Giấy	Số lượng	7	9	5	12	6	39
		Tỷ lệ %	17.95%	23.08%	12.82%	30.77%	15.38%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	4	3	4	3	18
		Tỷ lệ %	22.22%	22.22%	16.67%	22.22%	16.67%	100.00%
Đánh giá thông qua hình thức thảo luận nhóm	THPT Cầu Giấy	Số lượng	7	4	9	13	6	39
		Tỷ lệ %	17.95%	10.26%	23.08%	33.33%	15.38%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	2	5	7	2	18
		Tỷ lệ %	11.11%	11.11%	27.78%	38.89%	11.11%	100.00%
Đánh giá, chấm điểm cho sự tham gia, tương tác của học sinh trong các tiết học	THPT Cầu Giấy	Số lượng	8	13	9	1	8	39
		Tỷ lệ %	20.51%	33.33%	23.08%	2.56%	20.51%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	6	4	1	5	18
		Tỷ lệ %	11.11%	33.33%	22.22%	5.56%	27.78%	100.00%

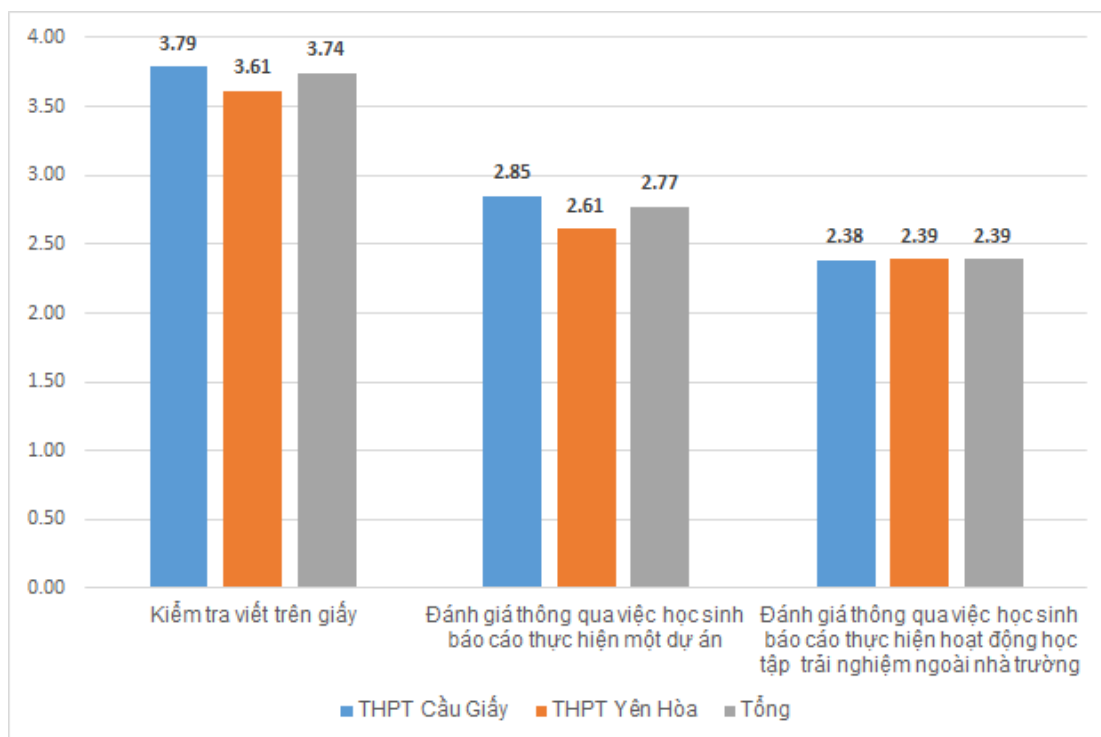


Biểu đồ 2.9. Giá trị trung bình về mức độ thường xuyên sử dụng các hình thức bài kiểm tra thường xuyên

Việc kiểm tra thường xuyên cũng thường được thực hiện qua các hình thức như kiểm tra viết trên giấy (điểm trung bình chung là 3.21), kiểm tra miệng (điểm trung bình chung là 2.98), đánh giá thông qua hình thức thảo luận nhóm (điểm trung bình chung là 3.21) với các kỹ năng diễn đạt, trình bày, hợp tác nhóm và hình thức đánh giá, chấm điểm cho sự tham gia, tương tác của học sinh trong các tiết học bị đánh giá ít sử dụng nhất (điểm trung bình chung là 2.81).

Bảng 2.17. Thực trạng sử dụng các hình thức bài kiểm tra định kì

Hình thức bài kiểm tra định kỳ			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Kiểm tra viết trên giấy	THPT Cầu Giấy	Số lượng	4	3	8	6	18	39
		Tỷ lệ %	10.26%	7.69%	20.51%	15.38%	46.15%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	2	4	3	7	18
		Tỷ lệ %	11.11%	11.11%	22.22%	16.67%	38.89%	100.00%
Đánh giá thông qua việc học sinh báo cáo thực hiện một dự án	THPT Cầu Giấy	Số lượng	9	6	11	8	5	39
		Tỷ lệ %	23.08%	15.38%	28.21%	20.51%	12.82%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	3	4	2	3	18
		Tỷ lệ %	33.33%	16.67%	22.22%	11.11%	16.67%	100.00%
Đánh giá thông qua việc học sinh báo cáo thực hiện hoạt động học tập trải nghiệm ngoài nhà trường	THPT Cầu Giấy	Số lượng	12	10	11	2	4	39
		Tỷ lệ %	30.77%	25.64%	28.21%	5.13%	10.26%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	4	4	3	1	18
		Tỷ lệ %	33.33%	22.22%	22.22%	16.67%	5.56%	100.00%



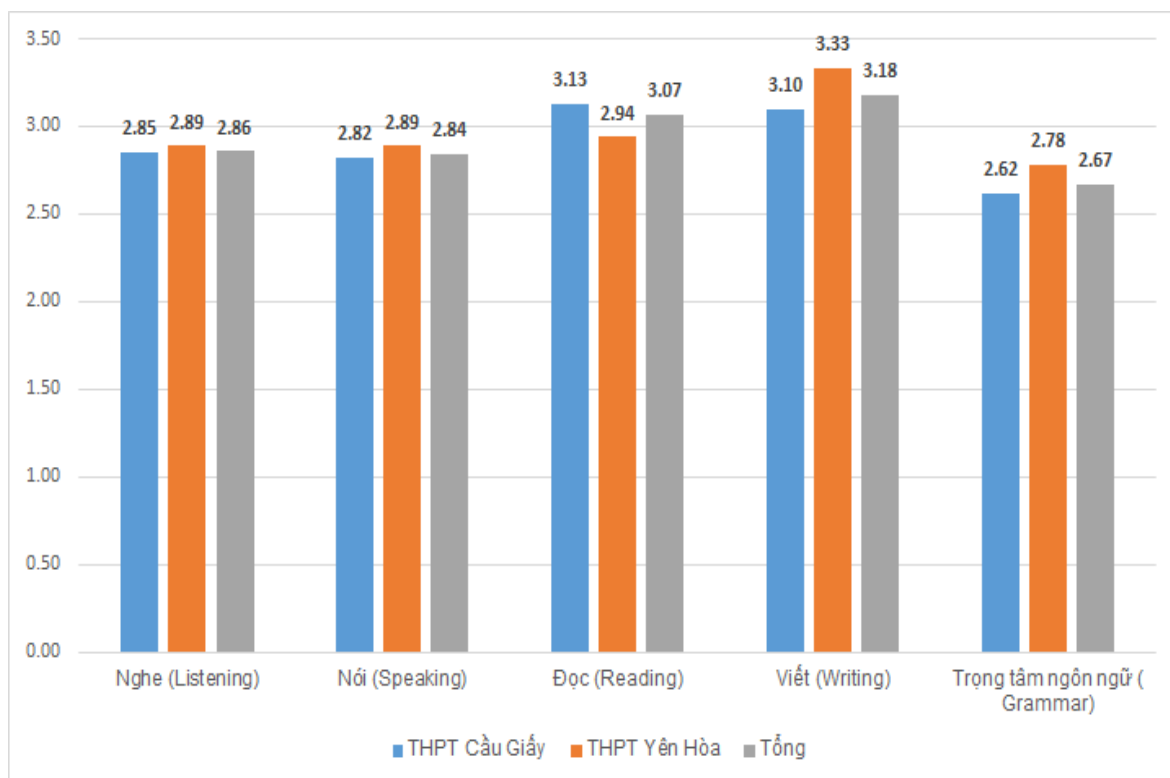
Biểu đồ 2.10. Giá trị trung bình mức độ thường xuyên sử dụng các hình thức bài kiểm tra định kỳ

Đến giai đoạn kiểm tra định kỳ (đây là giai đoạn quan trọng) thì hình thức kiểm tra viết trên giấy có đến gần 50% CBQL, giáo viên cho biết họ sử dụng hình thức này rất thường xuyên. Điều này cho thấy hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ vẫn chưa được đổi mới nhằm đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Những hình thức đánh giá được coi là tiến bộ và thể hiện được hết các năng lực tiếng Anh của học sinh trong thực tế thì lại không thường xuyên được sử dụng như đánh giá thông qua việc học sinh báo cáo thực hiện một dự án (điểm trung bình chung là 2.77) và đánh giá thông qua việc học sinh báo cáo thực hiện hoạt động học tập trải nghiệm ngoài nhà trường (điểm trung bình chung là 2.39).

Bảng 2.18. Thực trạng kiểm tra, đánh giá các kỹ năng tiếng Anh

Các kỹ năng			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Nghe (Listening)	THPT Cầu Giấy	Số lượng	14	6	1	8	10	39
		Tỷ lệ %	35.90%	15.38%	2.56%	20.51%	25.64%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	3	1	3	5	18
		Tỷ lệ %	33.33%	16.67%	5.56%	16.67%	27.78%	100.00%
Nói (Speaking)	THPT Cầu Giấy	Số lượng	12	3	6	16	2	39
		Tỷ lệ %	30.77%	7.69%	15.38%	41.03%	5.13%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	1	2	7	2	18
		Tỷ lệ %	33.33%	5.56%	11.11%	38.89%	11.11%	100.00%
Đọc (Reading)	THPT Cầu Giấy	Số lượng	4	13	5	8	9	39
		Tỷ lệ %	10.26%	33.33%	12.82%	20.51%	23.08%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	3	5	3	4	3	18
		Tỷ lệ %	16.67%	27.78%	16.67%	22.22%	16.67%	100.00%
Viết (Writing)	THPT Cầu Giấy	Số lượng	10	6	5	6	12	39
		Tỷ lệ %	25.64%	15.38%	12.82%	15.38%	30.77%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	5	1	2	3	7	18
		Tỷ lệ %	27.78%	5.56%	11.11%	16.67%	38.89%	100.00%
Trọng tâm ngôn ngữ (Grammar)	THPT Cầu Giấy	Số lượng	15	2	10	7	5	39
		Tỷ lệ %	38.46%	5.13%	25.64%	17.95%	12.82%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	6	1	5	3	3	18
		Tỷ lệ %	33.33%	5.56%	27.78%	16.67%	16.67%	100.00%

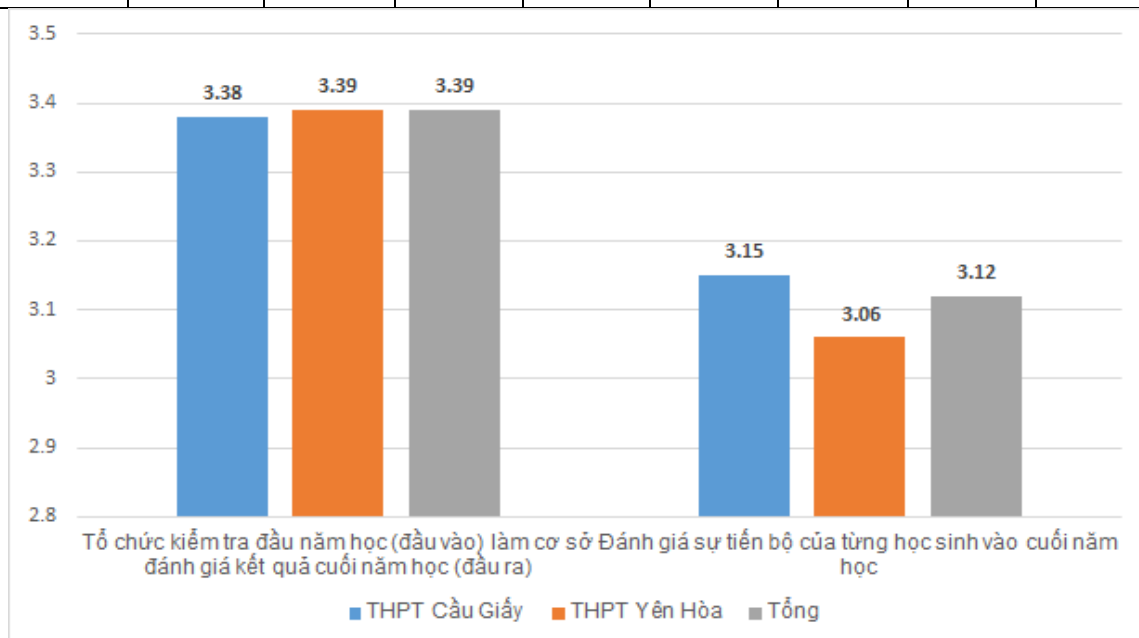


Biểu đồ 2.11. Giá trị trung bình mức độ thường xuyên kiểm tra, đánh giá các kỹ năng Tiếng Anh

Thực trạng kiểm tra, đánh giá các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết, trọng tâm ngôn ngữ cũng chỉ thực hiện ở mức trung bình với điểm đánh giá chung từ 2.67 đến 2.18. Theo đó, kỹ năng được kiểm tra, đánh giá nhiều nhất vẫn là kỹ năng viết (điểm trung bình chung là 3.18), tiếp đến là kỹ năng đọc (điểm trung bình chung là 3.07), tiếp theo lần lượt là kỹ năng nói (2.86) và nghe (2.84). Vấn đề tương như sẽ được kiểm tra nhiều theo như các hình thức kiểm tra trên giấy ở bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ thì lại ở mức thấp nhất (điểm trung bình chung chỉ là 2.67).

Bảng 2.19. Thực trạng sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá đầu năm, cuối năm

			Mức độ thường xuyên					Tổng
			Rất không thường xuyên	Không thường xuyên	Phân vân	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Tổ chức kiểm tra đầu năm học	THPT Cầu Giấy	Số lượng	2	12	6	7	12	39
		Tỷ lệ %	5.13%	30.77%	15.38%	17.95%	30.77%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	4	3	3	6	18
		Tỷ lệ %	11.11%	22.22%	16.67%	16.67%	33.33%	100.00%
Đánh giá sự tiến bộ của từng học sinh vào cuối năm học	THPT Cầu Giấy	Số lượng	8	3	13	5	10	39
		Tỷ lệ %	20.51%	7.69%	33.33%	12.82%	25.64%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	3	4	2	5	18
		Tỷ lệ %	22.22%	16.67%	22.22%	11.11%	27.78%	100.00%



Biểu đồ 2.12. Giá trị trung bình mức độ thường xuyên sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá đầu năm, cuối năm

Kết quả khảo sát tại các trường trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội cũng cho thấy công tác tổ chức kiểm tra đầu năm học (đầu vào) để làm cơ sở đánh giá kết quả cuối năm học (đầu ra) khá được quan tâm khi điểm trung bình đánh giá là 3.39. Tuy nhiên, đến khi tổ chức kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của từng học sinh vào cuối năm học, kết quả khảo sát chưa thấy được sự rõ ràng về việc công tác đó được tiến hành ở mức độ nào khi các mức độ đánh giá từ Rất không thường xuyên đến Rất thường xuyên tương đối đồng đều ở mức trên dưới 20% mỗi mức độ.

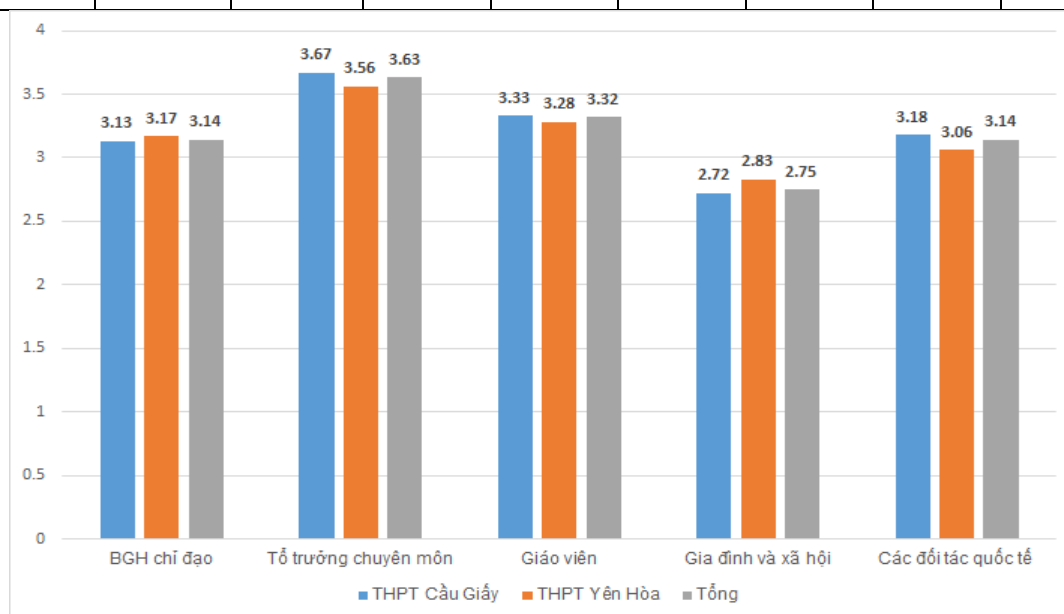
2.3.7. Chủ thể tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh

Chủ thể tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh bao gồm các nhân tố môi trường bên ngoài như người dạy, người học, nhà trường, gia đình, xã hội và nhân tố môi trường bên trong như tiềm năng trí tuệ, các cảm xúc, các giá trị, trải nghiệm, phong cách dạy và học, tính cách... Các nhân tố này tác động trực tiếp đến quá trình dạy và học, quyết định sự thành công của quá trình.

Bảng 2.20. Thực trạng về sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
BGH chỉ đạo	THPT Cầu Giấy	Số lượng	6	10	5	9	9	39
		Tỷ lệ %	15.38%	25.64%	12.82%	23.08%	23.08%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	3	5	1	4	5	18
		Tỷ lệ %	16.67%	27.78%	5.56%	22.22%	27.78%	100.00%
Tổ trưởng chuyên môn	THPT Cầu Giấy	Số lượng	5	3	6	11	14	39
		Tỷ lệ %	12.82%	7.69%	15.38%	28.21%	35.90%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	2	3	6	5	18
		Tỷ lệ %	11.11%	11.11%	16.67%	33.33%	27.78%	100.00%

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Giáo viên	THPT Cầu Giấy	Số lượng	5	7	9	6	12	39
		Tỷ lệ %	12.82%	17.95%	23.08%	15.38%	30.77%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	1	5	5	2	5	18
		Tỷ lệ %	5.56%	27.78%	27.78%	11.11%	27.78%	100.00%
Gia đình và xã hội	THPT Cầu Giấy	Số lượng	9	10	8	7	5	39
		Tỷ lệ %	23.08%	25.64%	20.51%	17.95%	12.82%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	4	5	2	4	3	18
		Tỷ lệ %	22.22%	27.78%	11.11%	22.22%	16.67%	100.00%
Các đối tác quốc tế	THPT Cầu Giấy	Số lượng	5	9	6	12	7	39
		Tỷ lệ %	12.82%	23.08%	15.38%	30.77%	17.95%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	3	4	3	5	3	18
		Tỷ lệ %	16.67%	22.22%	16.67%	27.78%	16.67%	100.00%



Biểu đồ 2.13. Giá trị trung bình mức độ đánh giá về sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Theo số liệu khảo sát có được, có thể thấy rằng sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan đã phối hợp tương đối tốt với nhau. Nổi bật lên là sự phối hợp của tổ trưởng chuyên môn (điểm trung bình chung là 3.63), của giáo viên (3.32), của các đối tác quốc tế và sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường (cùng số điểm đánh giá chung bình chung là 3.14). Sự phối hợp cần phải cải thiện hơn cả giữa chủ thể và các bên liên quan trong tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học chính là yếu tố Gia đình và Xã hội (điểm trung bình chung là 2.75).

2.3.8. Yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

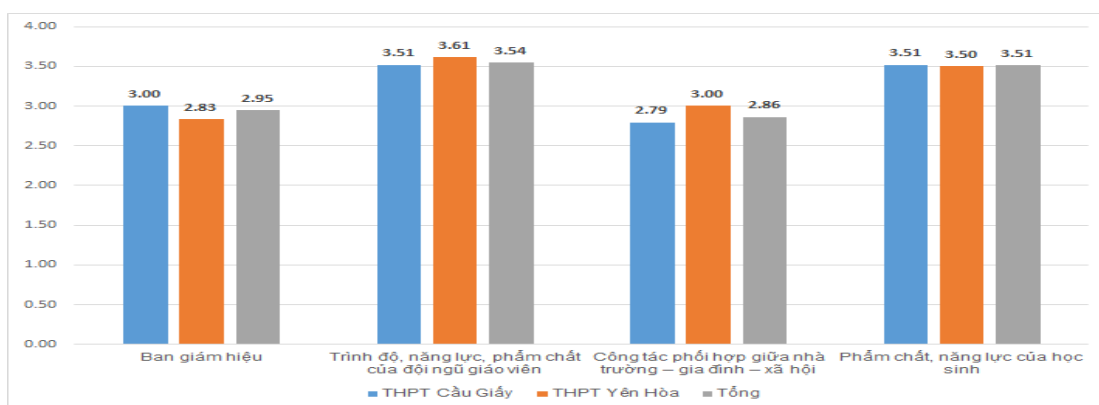
Mức độ ảnh hưởng những yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT.

Bảng 2.21. Yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Ban giám hiệu	THPT Cầu Giấy	Số lượng	5	11	8	9	6	39
		Tỷ lệ %	12.82%	28.21%	20.51%	23.08%	15.38%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	2	7	3	4	2	18
		Tỷ lệ %	11.11%	38.89%	16.67%	22.22%	11.11%	100.00%
Trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giáo viên	THPT Cầu Giấy	Số lượng	0	4	18	10	7	39
		Tỷ lệ %	0.00%	10.26%	46.15%	25.64%	17.95%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	0	3	6	4	5	18
		Tỷ lệ %	0.00%	16.67%	33.33%	22.22%	27.78%	100.00%

			Mức độ đánh giá					Tổng
			Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội	THPT Cầu Giấy	Số lượng	3	19	4	9	4	39
		Tỷ lệ %	7.69%	48.72%	10.26%	23.08%	10.26%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	1	8	2	4	3	18
		Tỷ lệ %	5.56%	44.44%	11.11%	22.22%	16.67%	100.00%
Phẩm chất, năng lực của học sinh	THPT Cầu Giấy	Số lượng	0	4	18	10	7	39
		Tỷ lệ %	0.00%	10.26%	46.15%	25.64%	17.95%	100.00%
	THPT Yên Hòa	Số lượng	0	1	9	6	2	18
		Tỷ lệ %	0.00%	5.56%	50.00%	33.33%	11.11%	100.00%

Theo số liệu khảo sát có được, có thể thấy rằng yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT ở mức khá. Nổi bật lên là yếu tố trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giáo viên (điểm trung bình chung là 3.54) và phẩm chất, năng lực của học sinh (điểm trung bình chung là 3.51), Ban giám hiệu (điểm đánh trung bình chung là 2.95) và cuối cùng là công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội (điểm trung bình chung là 2.85).



Biểu đồ 2.14. Giá trị trung bình mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

2.4. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

2.4.1. Điểm mạnh

Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách đúng đắn về phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở mặt bằng dân trí được nâng cao. Cụ thể qua yêu cầu đổi mới việc tổ chức hoạt động dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là đổi mới trong việc tổ chức môi trường thực hành tiếng đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển giáo dục vững chắc hơn trong thời gian tới, từ đó cung cấp cho nguồn nhân lực thế hệ mới một phương tiện giao tiếp, học tập và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong những năm qua, việc dạy học ngoại ngữ tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nội dung chương trình giảng dạy. Hoạt động tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh trong các trường THPT công lập qua cũng đã đạt được những thành quả nhất định.

Về cơ bản, đội ngũ CBQL, GV tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận có trình độ cao, khả năng tiếp cận với đổi mới không gặp nhiều khó khăn.

Sự phối hợp giữa các nhà trường và các ban ngành, tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước trong việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học cũng đã được quan tâm.

2.4.2. Điểm hạn chế

Hiệu quả sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp của học sinh còn hạn chế. Nguyên nhân phần lớn là do việc tổ chức môi trường dạy học tiếng Anh ở các cấp học còn nhiều bất cập, mang tính hàn lâm, chủ yếu theo

mô hình thụ động, chưa kích thích sự sáng tạo và khả năng tư duy độc lập của học sinh, phương pháp chưa đổi mới, chưa thích ứng với sự thay đổi để đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới.

Việc xây dựng một môi trường thực hành tiếng Anh hiệu quả cho học sinh, việc thực hiện nội dung chương trình để phù hợp với trình độ học sinh còn có tồn tại hạn chế, việc đổi mới phương pháp giảng dạy chưa được thực hiện đồng bộ, đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, trang thiết bị cho dạy học được đầu tư nhiều nhưng chưa được sử dụng có hiệu quả, việc tổ chức các khâu trong quá trình dạy học bộ môn còn chưa đồng bộ, sự phối hợp giữa chủ thể và các bên liên quan tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học được thực hiện nhưng chưa thực sự hiệu quả.

Tiểu kết chương 2

Qua tìm hiểu thực tiễn và khảo sát ý kiến của 13 CBQL (Ban giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn), 44 giáo viên tiếng Anh (bao gồm cả giáo viên nước ngoài) và các trợ giảng thuộc 2 trường THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội, chúng tôi xin rút ra một số kết luận về thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở các trường THPT trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội như sau:

Hầu hết đội ngũ CBQL và giáo viên ở các trường tiến hành khảo sát có nhận thức chưa đúng đắn về sự cần thiết của việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT. Và vấn đề xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT cũng chưa được quan tâm đúng mức.

Thực trạng về xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT về mục tiêu chưa thực hiện tốt. Tuy nhiên, chương trình môn Tiếng Anh hiện hành đã góp phần hình thành nên những năng lực cốt lõi và phẩm chất chung cho học sinh. Mặc dù về năng lực chuyên biệt của môn học thì phần nào vẫn chưa đáp ứng được.

CBQL và giáo viên tham gia khảo sát đã thực hiện kết hợp các phương pháp dạy học tích cực tuy chưa đồng bộ.

Nhìn chung, về cơ sở vật chất cả 2 trường đều được trang bị các thiết bị cơ bản phục vụ cho nhu cầu dạy và học ngoại ngữ như: học liệu cho giáo viên và học sinh, thiết bị nghe nhìn, các máy tính, máy chiếu, phòng Lab nối mạng Internet. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng các thiết bị dạy học còn chưa được quan tâm đúng mức.

Các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá vẫn chưa được đổi mới nhằm đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Sự phối hợp giữa các nhà trường và các ban ngành, tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước trong việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học cũng đã được quan tâm nhưng chưa thực sự có hiệu quả

Tất cả thực trạng trên là cơ sở thực tiễn gợi mở cho việc đề xuất các biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy – Hà Nội theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học. Với mong muốn đây sẽ là những biện pháp hữu hiệu, khả thi nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc dạy và học tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới của Ngành.

CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG THỰC HÀNH TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP QUẬN CẦU GIẤY- HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Hiệu quả của hoạt động tổ chức môi trường thực hành luôn gắn với mục tiêu. Việc đưa ra mục tiêu cụ thể là cơ sở để đề xuất các biện pháp và thực hiện có hiệu quả. Song, nếu chỉ dựa vào mục tiêu cần đạt thì không thể đảm bảo được tính hiệu quả trong hoạt động. Theo phương diện lý luận, sự thành công khẳng định là đã đạt mục tiêu, nhưng hiệu quả còn phụ thuộc vào việc tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu đó.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Các biện pháp đề xuất có thể vận dụng hiệu quả vào việc tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT nói chung và các trường THPT công lập quận Cầu Giấy nói riêng. Các biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh phải phù hợp với hoàn cảnh, cơ sở vật chất, các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực), và môi trường sư phạm của nhà trường THPT, trên cơ sở thực hiện đúng các quy chế của bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra, nhằm đáp ứng yêu cầu trong thực tiễn.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

Xuất phát từ bản chất của việc quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực người học, nhà trường cần tập trung vào các yếu tố cơ bản sau:

- Tổ chức hoạt động dạy học, phục vụ hoạt động dạy học, quản lý các mối quan hệ trong quá trình dạy học, điều hành các hoạt động có tính khách quan đối với nhà trường như: các đường lối chỉ đạo, chính sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo; chủ trương của chính quyền địa phương từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt

động giáo dục phù hợp, đáp ứng các phương án chỉ đạo trong toàn ngành.

Trong quá trình tổ chức môi trường thực hành không thể tách rời các đối tượng của môi trường thực hành tiếng Anh, như vậy trong tổ chức môi trường thực hành là quản lý có đối tượng đó là hoạt động học và hoạt động dạy; quản lý quá trình dạy học là quản lý mục đích, nội dung, phương pháp....

Đảm bảo tính đồng bộ cần chú ý các yếu tố tác động của các biện pháp như: về đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học, các hoạt động quản lý, các điều đó có mối quan hệ, hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt quá trình dạy và học, nâng hiệu quả, chất lượng dạy học trong nhà trường.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

Kế thừa và phát triển những ưu điểm của tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh, các biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo quan điểm tiếp cận năng lực người học được tiến hành nghiên cứu dựa trên các biện pháp quản lý hoạt động dạy học đã được nghiên cứu trước đây. Tiếp tục nghiên cứu đưa ra những biện pháp tổ chức môi trường học tập phù hợp với tình hình dạy học hiện nay.

3.2. Một số biện pháp tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy, Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học

3.2.1. Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

Nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học trước tiên phải nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của tiếng Anh và môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận năng lực người học. Tạo động lực cho GV và HS trong quá trình dạy học nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng ngày càng cao phù hợp với thời kỳ đổi mới.

Hiện nay chúng ta thấy một tình trạng chung là nhiều giáo viên và học sinh chưa nhận thức đầy đủ vị trí vai trò của đổi mới phương pháp dạy học

nói chung và môn Tiếng Anh nói riêng. Do vậy, đối với giáo viên chưa biết sử dụng và kết hợp các phương pháp dạy học một cách phù hợp và hiệu quả với đối tượng học sinh. Với học sinh các em còn lung túng khi tiến hành các hoạt động theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp:

Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành Tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh để giáo viên Tiếng Anh xác định được mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức dạy học phù hợp đối với từng chủ đề trong quá trình dạy học.

Môi trường thực hành Tiếng Anh có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành các năng lực cốt lõi của học sinh đồng thời cũng là môi trường để học sinh rèn luyện các kỹ năng giao tiếp. Khi người dạy hiểu rõ được tầm quan trọng của điều này họ sẽ có động lực, tận tâm với việc dạy môn tiếng Anh trong nhà trường THPT.

b. Nội dung và cách thức thực hiện:

Muốn tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh đầu tiên là phải thay đổi cách nhìn nhận của Ban giám hiệu, các CBQL, các giáo viên cốt cán, đội ngũ giáo viên phụ trách lớp và GVCN về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh; Truyền đam mê chuyên môn từ Hiệu trưởng đến các CBQL, toàn bộ giáo viên trong nhà trường đặc biệt là đội ngũ giáo viên tiếng Anh trực tiếp giảng dạy và quản lý lớp học.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch và đưa ra các biện pháp, cách thức thực hiện nhằm quán triệt các GV tiếng Anh về ý nghĩa và tầm quan trọng của tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực cho học sinh.

- Tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch tổ chức thực hiện các buổi sinh

hoạt chuyên đề, tọa đàm về vai trò của môi trường thực hành tiếng Anh.

- Giáo viên tiếng Anh chủ động đăng ký chuyên đề, báo cáo về tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh bám sát chương trình, phù hợp đối tượng.

c. Điều kiện thực hiện:

- Bản thân người Hiệu trưởng và các CBQL trong nhà trường phải nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của tiếng Anh cũng như môi trường thực hành ngôn ngữ này.

- Vào đầu năm học, Ban giám hiệu tổ chức truyền thông đầy đủ các văn bản, nguồn học liệu về môi trường thực hành tiếng Anh đến từng thành viên trong nhà trường, có chỉ dẫn đầy đủ về nội dung, quy trình tiến hành cũng như ý nghĩa, tác dụng của hoạt động tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh đối với sự phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường .

3.2.2. Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp:

Đổi mới xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh cho giáo viên theo tiếp cận phát triển năng lực người học nhằm nâng cao ý thức thực hiện nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và của giáo viên.

Để CBQL và giáo viên Tiếng Anh nắm rõ được những hoạt động cụ thể trong năm học, có được lộ trình phát triển năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH, xây dựng môi trường thực hành Tiếng Anh có hiệu quả, đội ngũ giáo viên là nhân tố nòng cốt quyết định chất lượng giảng dạy do vậy cần đủ về cơ cấu số lượng, đảm bảo có trình độ chuyên môn và năng lực sư

phạm, có tâm huyết và tận tụy với nghề là tiêu chí hàng đầu. Muốn đạt được những tiêu chí trên, nhà quản lý phải có kế hoạch bồi dưỡng dài hạn, ngắn hạn, mở các lớp tập huấn cho Giáo viên.

b. Nội dung và cách thức thực hiện:

Đầu năm học nhà trường phải có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên tiếng Anh cụ thể giáo viên Tiếng Anh cần được bồi dưỡng năng lực đánh giá chương trình giảng dạy để lựa chọn ngữ liệu dạy học phù hợp tạo ra môi trường học tập hiệu quả đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định của cấp học.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên Tiếng Anh với nội dung chương trình tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học. Kế hoạch phải cụ thể, nội dung cần tập trung bồi dưỡng các phương pháp dạy học tích cực, thời gian thực hiện phải phù hợp.

- Giáo viên Tiếng Anh sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường Thanh Xuân- Cầu Giấy đề xuất kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn. Đối với các trường trong cụm mỗi trường có một kế hoạch đổi mới, mỗi giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn theo chu kỳ, theo chuyên đề, tham gia đầy đủ và hiệu quả.

- Tổ chức tốt hội giảng hàng năm vào các dịp lễ lớn như lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, bồi dưỡng giáo viên dự thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp thành phố để giáo viên tự nhìn nhận cách thức giảng dạy của mình, học hỏi từ đồng nghiệp từ đó có kế hoạch tự bồi dưỡng hoặc có trách nhiệm bồi dưỡng đồng nghiệp.

- Chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn hiệu quả. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Nội dung tập trung vào thống nhất nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, PPDH từng bài, từng phần kiến thức trao đổi về nội dung, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực người học.

- Cần quản lý có hiệu quả việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên (việc bồi dưỡng thường xuyên), tạo điều kiện để giáo viên có điều kiện đi học nâng cao trình độ, tham dự các lớp tập huấn về đổi mới PPDH, KTĐG. Tổ chức cho giáo viên tham gia giao lưu học hỏi, cũng như chia sẻ kinh nghiệm, đặc biệt là dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

c. Điều kiện thực hiện:

Nhà trường cần có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên phụ trách môn Tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 cũng như chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiếng Anh trường THPT. Cụ thể: bậc 5 (C1) trở lên đối với giáo viên THPT của khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu. Sở GD-ĐT sẽ kết hợp với một tổ chức quốc tế có uy tín hoặc một trường đại học để khảo sát năng lực của toàn bộ giáo viên Tiếng Anh khi năm học đến.

- Nhà trường cần huy động các nguồn kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực cho đội ngũ giáo viên Tiếng Anh.

- Giáo viên Tiếng Anh cần được động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí đào tạo, thời gian, tinh thần để thực hiện bồi dưỡng về năng lực chuyên môn và đổi mới các hình thức dạy học tích cực.

3.2.3. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp:

Nhằm giúp giáo viên nắm rõ, nhận thức sâu sắc chủ trương chỉ đạo về đổi mới chương trình sách giáo khoa, quán triệt việc đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm phát huy năng lực, phẩm chất người học.

Chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn nâng cao nhận thức, có ý thức trách nhiệm thực hiện tốt các hoạt động dạy học môn Tiếng Anh nhằm tạo ra môi trường thực hành tiếng Anh hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

b. Nội dung và cách thức thực hiện:

Thông qua các buổi tập huấn , Ban Giám hiệu quán triệt quan điểm đổi mới phương thức dạy học từ quan điểm dạy học theo tiếp cận nội dung sang việc dạy học theo quan điểm tiếp cận năng lực. là phương thức dạy học nhằm phát huy năng lực của người học, giúp học sinh phát huy năng lực tự học, rèn kỹ năng nghe – nói – viết – diễn đạt trước tập thể; khả năng hoạt động nhóm; khả năng tự hệ thống kiến thức..... mặc khác giúp giáo viên có tư thế, tâm thế dạy học theo phương pháp mới: thực sự là người hướng dẫn khéo léo, sáng tạo dẫn dắt học sinh tiếp nhận kiến thức hình thành những kỹ năng cơ bản trong quá trình học tập.....

Ban Giám hiệu nhà trường thành lập ban chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nói chung và ở bộ môn Tiếng Anh nói riêng, coi đây là cuộc “cách mạng” trong giáo dục.

- Yêu cầu và hướng dẫn tổ chuyên môn nghiên cứu, trao đổi và thống nhất phương pháp dạy các tiết theo chuẩn kiến thức kỹ năng nhất là các bài hay bài khó; cần tạo điều kiện cao nhất (về thời gian, cơ sở vật chất và kinh phí) để các tổ, nhóm tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt ngoại khoá mời các giáo sư, chuyên gia về giảng dạy đến trao đổi, truyền đạt kinh nghiệm và góp ý kiến xây dựng môi trường thực hành Tiếng Anh áp dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Cần hướng dẫn và quán triệt việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực của giáo viên Tiếng Anh. Giáo viên cần phải chú ý đến trình độ kiến thức, đặc điểm tâm lý, khả năng nhận thức, trình độ tư duy và hoàn cảnh sống cũng như điều kiện học tập của học sinh từ đó mới có được cách giảng dạy phù hợp.

Việc thay đổi phương pháp sao cho phù hợp với nội dung. Phương pháp dạy học tích cực thực chất là sự kết hợp nhiều phương pháp một cách

hợp lý, thay đổi hình thức tổ chức dạy học nhưng tất cả cũng nhằm thực hiện khắc phục lối truyền thụ một chiều, máy móc, khuyến khích tư duy sáng tạo, chủ động tích cực của người học.

c. Điều kiện thực hiện:

Giao cho các tổ, nhóm bộ môn thiết kế bài dạy mẫu sử dụng tốt đổi mới PPDH tích cực, dạy để rút kinh nghiệm bài dạy nhằm thống nhất chung trong toàn trường.

Cải thiện CSVC sắp xếp sao cho phù hợp với phương án tổ chức lớp học theo mô hình mới; trang bị thêm điều kiện dạy học như các phòng học bộ môn, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại và hệ thống mạng Internet.

Trong điều kiện hoàn cảnh mới, chương trình SGK mới, đòi hỏi chúng ta phải tích cực nghiên cứu chỉ đạo để giáo viên tiếng Anh nhanh chóng tiếp cận hình thức dạy học theo phát triển năng lực phẩm chất người học.

3.2.4. Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp:

Để xây dựng môi trường học tập lành mạnh đảm bảo được các điều kiện về cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường xanh – sạch - đẹp cần huy động nguồn lực tài chính rất lớn. Trong khi đó, nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước còn hạn hẹp thì việc thúc đẩy huy động và huy động có hiệu quả từ các nguồn lực xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế cho giáo dục trung học phổ thông công lập nói chung và tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh nói riêng, hướng tới phát triển nhanh, toàn diện và bền vững đã trở thành một yêu cầu cấp thiết.

b. Nội dung và cách thức thực hiện:

Để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh hiệu quả chúng ta cần quan tâm những việc sau: phải xây dựng được nề nếp học tập của học sinh; xây

dụng CSVC kháng trang có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại đáp ứng cho việc tổ chức các hoạt động dạy học tiếng Anh .

Thành lập ban chỉ đạo xây dựng phong trào trường học thân thiện học sinh tích cực, xây dựng kế hoạch, nội dung các quy định cần nêu rõ thời gian bắt đầu thực hiện, thời gian hoàn thành (đi vào nề nếp), điều chỉnh, bổ sung hợp lý, thành lập ban kiểm tra, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định, nội quy đề ra.

Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc kết nối và giao tiếp trong cộng đồng, tận dụng những kinh nghiệm và kiến thức của phụ huynh, vận động họ tham gia vào các hoạt động học tập của HS như: Câu lạc bộ tiếng Anh, các lớp dạy kỹ năng mềm và năng khiếu cho HS.

Thực hiện các chương trình tham quan, học tập để tăng cường hiểu biết bạn bè trong khu vực cũng như bạn bè quốc tế, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động hợp tác.

Tìm kiếm, mời gọi các nhà khoa học, các cơ sở đào tạo, các dự án vào hợp tác giáo dục đào tạo tại trường. Tăng cường các hoạt động giới thiệu, quảng bá hình ảnh của nhà trường với bạn bè trong nước và trên thế giới.

Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường, cộng đồng và xã hội để huy động nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực), tranh thủ các nguồn tài trợ quốc tế để xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của HS.

Mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, giữa gia đình - nhà trường – xã hội ... các yếu tố tâm lý như động cơ, nhu cầu, hứng thú, tích cực học tập học sinh và phong cách, phương pháp giảng dạy của giáo viên tạo nên môi trường học tập nhóm, lớp.

c. Điều kiện thực hiện:

Để biện pháp này thực hiện được cần phải:

- Hoàn thiện cơ chế pháp lý cho hoạt động huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục cụ thể là sở tài chính cần ban hành các quy định hướng dẫn

cụ thể hơn về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê nhằm khai thác tối đa hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực sẵn có của các trường THPT công lập.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các trường THPT công lập của quận cũng như của thành phố hợp tác với các cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài.

- Thu hút vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa để xây dựng các phòng học Tiếng (phòng Lab), tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh thông qua các hình thức trải nghiệm thực tế như học Tiếng Anh với người bản xứ, chương trình trao đổi học sinh, trại hè quốc tế

- Sở GD-ĐT chủ trì việc kết nối công tác đổi mới PPDH, giảng dạy Tiếng Anh theo tiếp cận năng lực người học giữa các trường trong thành phố cũng như hợp tác giao lưu với các trường THPT quốc tế trong khu vực và trên thế giới.

- Đưa giáo viên đi học tập các chuyên đề về dạy môn tiếng Anh, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị khác

- Hiệu trưởng cần chủ động sắp xếp thời gian, lượng công việc trong năm học để tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng CBQL và GV đang làm nhiệm vụ quản lý và trực tiếp dạy học môn Tiếng Anh được dự đầy đủ các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các chuyên đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Anh.

3.2.5. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp:

Đầu tư CSVC và thiết bị dạy học nhằm đảm bảo các điều kiện cần và đủ để triển khai thực hiện quá trình dạy và học. Đối với bộ môn Tiếng Anh, thiết bị dạy học là: Đài, máy projector, bảng thông minh, máy tính bảng, băng đĩa, posters,.... Mỗi đơn vị trường học cần phải có phòng học tiếng để đảm bảo chất lượng dạy học của bộ môn.

Quá trình lĩnh hội kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Anh chắc chắn

sẽ được cải thiện đáng kể với sự góp mặt của phương tiện kỹ thuật dạy học đem lại cho người học một “*không gian học tập*” tối ưu.

b. Nội dung và cách thức thực hiện:

Nhà trường xây dựng kế hoạch duy trì các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị tốt hiện có của nhà trường phục vụ cho hoạt động dạy và học tiếng Anh. Một Phó hiệu trưởng được phân công chuyên trách, chịu trách nhiệm kiểm tra và liên tục cập nhật trạng thái thiết bị sử dụng để kịp thời điều tiết và sửa chữa. Tìm hiểu và nắm rõ việc sử dụng thiết bị dạy học của GV, làm báo cáo tháng theo dõi.

- Xuất phát từ nội dung, chương trình và kế hoạch giảng dạy môn Tiếng Anh đối với từng lớp học, đối tượng HS, đồng thời dựa trên cơ sở các danh mục về đồ dùng dạy học do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành; Phó hiệu trưởng chuyên trách về CSVC lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị phù hợp với điều kiện về nguồn tài chính của nhà trường.

- Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và cán bộ chuyên trách về CSVC và TBDH phải thường xuyên cập nhật thông tin về nội dung, chương trình và kế hoạch giảng dạy môn Tiếng Anh, đồng thời cập nhật thông tin về các phương tiện kỹ thuật dạy học mới để có kế hoạch bổ sung theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách về công tác quản lý CSVC, tổ chức tập huấn cho đội ngũ GV tiếng Anh về tính năng và tác dụng của các TBDH, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại, tiên tiến như máy chiếu, bảng thông minh, máy tính bảng...giúp GV trong việc tổ chức các giờ học áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực.

- Thường xuyên bảo dưỡng và nâng cấp các phần mềm dạy học và KT-ĐG môn Tiếng Anh, các thiết bị như máy vi tính, máy chiếu, đài, tai nghe, loa.....Tiến hành thay thế các thiết bị lạc hậu, cần thanh lý đáp ứng yêu cầu dạy và học của GV và HS

c. Điều kiện thực hiện:

Nhà trường có kế hoạch phân bổ nguồn tài chính cho hoạt động phát triển hệ thống CSVC và TBDH, có chính sách thi đua, khuyến khích GV về sử dụng TBDH phù hợp, đúng mục đích, khai thác triệt để được tính năng của các phương tiện kỹ thuật dạy học trong các giờ dạy, tránh hình thức hoặc sử dụng không hiệu quả. GV phải nắm rõ những lợi ích cấp thiết khi sử dụng TBDH trong mỗi bài dạy; có ý thức bảo vệ CSVC và TBDH.

3.2.6. Kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học

a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp:

Kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh là khâu cuối cùng của một quy trình quản lý quá trình dạy học và đồng thời điều chỉnh hoạt động dạy học tiếng Anh cho phù hợp. Kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh nhằm cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà học sinh đạt được trong quá trình cũng như tại thời điểm kết thúc một giai đoạn học tập. Thông qua kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh CBQL biết được năng lực chuyên môn của giáo viên Tiếng Anh và năng lực của học sinh. Kiểm tra đánh giá vừa động viên khuyến khích GV Tiếng Anh và HS vừa tạo sự công bằng khách quan trong công tác quản lý và điều chỉnh quá trình dạy- học Tiếng Anh của nhà trường.

b. Nội dung và cách thức thực hiện:

Đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực cần xác định được khả năng vận dụng tổng hợp những gì đã học của học sinh vào việc giải quyết một bài toán mới, đáp ứng các yêu cầu mới trong một tình huống tương tự. Nội dung đánh giá không phải chỉ là những gì đã học mà còn là yêu cầu tổng hợp, liên hệ nhiều nội dung đã học; không chỉ giữa các phân môn trong môn học mà còn cả những hiểu biết từ các môn học khác.

Nội dung đánh giá môn Tiếng Anh xây dựng trên cơ sở vận dụng *Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ (CEFR)* thông qua việc dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bậc năng lực quy định trong

khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, đối với THPT (bậc 3) tương đương B1 trong khung CEFR.

- Kế hoạch kiểm tra đánh giá phải được thực hiện đúng quy chế, theo kế hoạch đã xây dựng. Học sinh có thể được phân nhóm, đề khác nhau giữa nhóm 1 và nhóm 2 để đảm bảo phù hợp với đối tượng HS.

Sử dụng một số hình thức kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học bao gồm:

- Kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại): GV quan sát hành vi, cử chỉ, biểu hiện nét mặt và ánh mắt, giọng nói của HS. Giáo viên phải quan sát được các dấu hiệu lời nói, cử chỉ, lý giải đúng và tiến hành điều chỉnh khi cần thiết. Thông qua giọng nói, ngữ điệu của học sinh, giáo viên có thể nắm bắt được khả năng, năng lực của học sinh.

- Việc đánh giá cá nhân được tiến hành thông qua các phương pháp như sử dụng bảng hỏi, bài tập tự đánh giá. Giáo viên yêu cầu học sinh tự đánh giá hoặc giáo viên đánh giá cá nhân học sinh về kiến thức, kỹ năng, thái độ và mục tiêu học tập của chính mình trước, trong hoặc sau giờ học. Hoặc cũng có thể các học sinh tự đánh giá lẫn nhau trong học tập.

c. Điều kiện thực hiện:

- Xây dựng các văn bản như các quy chế hoạt động chuyên môn, các kế hoạch phục vụ chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.

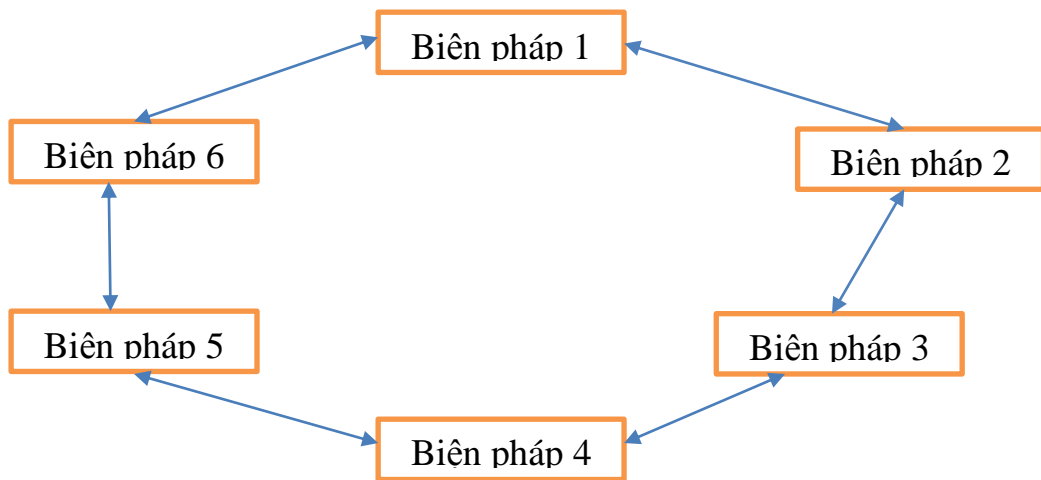
- Hiệu trưởng và GV bộ môn Tiếng Anh phải chuyển biến căn bản về tư duy đánh giá chất lượng GD, không chạy theo thành tích.

- Ban giám hiệu quán triệt các văn bản chỉ đạo tạo điều kiện, cơ sở pháp lý để phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các tổ viên tham gia quản lý và cùng thực hiện.

- Tổ trưởng tổ Tiếng Anh phải có kế hoạch giao cho GV thường xuyên bổ sung đề kiểm tra cho ngân hàng đề thi đảm bảo tính chính xác và cập nhật kiến thức.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Tất cả các biện pháp trên đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, ràng buộc lẫn nhau, vừa là điều kiện, vừa là kết quả cho nhau. Biện pháp này vừa là tiền đề vừa là cơ sở cho biện pháp kia, hỗ trợ cho biện pháp kia và ngược lại. Tuy nhiên các biện pháp này được sử dụng có hiệu quả nhất khi được triển khai triệt để thể mạnh riêng phù hợp với từng đối tượng quản lý và từng điều kiện riêng biệt của nhà trường.



Biểu đồ 3.1. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh Giấy theo tiếp cận phát triển năng lực người học

3.4. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Tiến hành khảo nghiệm nhằm khẳng định tính khoa học, tính cần thiết, khả thi của các biện pháp đề xuất trên cơ sở của quá trình nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực trạng tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy, Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học.

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm

Nội dung khảo nghiệm gồm 6 biện pháp đã đề xuất gồm:

Biện pháp 1. Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 2. Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 3. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực;

Biện pháp 4. Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 5. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 6. Tăng cường kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

3.4.3. Phân tích kết quả khảo nghiệm

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng anh tại các trường thpt công lập quận Cầu Giấy - Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học, Luận văn đã đề xuất 6 biện pháp quản lý nêu trên.

Để khẳng định tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất chúng tôi dùng phương pháp lấy ý kiến chuyên gia để khảo nghiệm các biện pháp. Phương pháp được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1. Xây dựng mẫu phiếu trưng cầu ý kiến

Bước 2. Lựa chọn người xin ý kiến về các biện pháp đề xuất

Luận văn chọn các CBQL, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên dạy tiếng Anh tại trường THPT Cầu Giấy và trường THPT Yên Hòa. Tổng số có 39 cán bộ được chọn để xin ý kiến về khảo nghiệm các biện pháp đề xuất.

Bước 3. Xin ý kiến và xử lý kết quả nghiên cứu

Sau khi xây dựng xong mẫu phiếu trưng cầu ý kiến, chúng tôi trực tiếp đến gặp các chuyên gia để xin ý kiến về mức độ cấp thiết và mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất. Kết quả thu được như sau

Bảng 3.1. Kết quả đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp

		Mức độ cần thiết					Tổng
		Rất không cần thiết	Không cần thiết	Bình thường	Cần thiết	Rất cần thiết	
Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	3	8	15	13	39
	Tỷ lệ %	0.00%	7.69%	20.51%	38.46%	33.33%	100.00%
Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	3	11	13	12	39
	Tỷ lệ %	0.00%	7.69%	28.21%	33.33%	30.77%	100.00%
Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực	Số lượng	0	4	10	10	15	39
	Tỷ lệ %	0.00%	10.26%	25.64%	25.64%	38.46%	100.00%
Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	6	9	12	12	39
	Tỷ lệ %	0.00%	15.38%	23.08%	30.77%	30.77%	100.00%
Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	2	4	11	22	39
	Tỷ lệ %	0.00%	5.13%	10.26%	28.21%	56.41%	100.00%
Kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	5	8	10	16	39
	Tỷ lệ %	0.00%	12.82%	20.51%	25.64%	41.03%	100.00%

Kết quả khảo nghiệm cho thấy:

Nội dung trả lời “Không cần thiết” là không có phiếu nào. Nội dung trả lời “Cần thiết” và “Rất cần thiết” là rất cao. Kết quả trên cho thấy tính cần thiết của các biện pháp tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học là cần thiết.

Bảng 3.2. Kết quả đánh giá về tính khả thi của các biện pháp

		Mức độ khả thi					Tổng
		Rất không khả thi	Không khả thi	Bình thường	Khả thi	Rất khả thi	
Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	2	7	14	16	39
	Tỷ lệ %	0.00%	5.13%	17.95%	35.90%	41.03%	100.00%
Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	4	8	13	14	39
	Tỷ lệ %	0.00%	10.26%	20.51%	33.33%	35.90%	100.00%
Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực	Số lượng	0	2	8	11	18	39
	Tỷ lệ %	0.00%	5.13%	20.51%	28.21%	46.15%	100.00%
Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	4	8	12	15	39
	Tỷ lệ %	0.00%	10.26%	20.51%	30.77%	38.46%	100.00%
Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	0	11	8	20	39
	Tỷ lệ %	0.00%	0.00%	28.21%	20.51%	51.28%	100.00%
Kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	Số lượng	0	4	7	13	15	39
	Tỷ lệ %	0.00%	10.26%	17.95%	33.33%	38.46%	100.00%

Bảng 3.3. Giá trị trung bình của mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

	Tính cần thiết			Tính khả thi		
	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	3.97	0.93	2	4.13	0.89	3
Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	3.87	0.95	5	3.95	1.00	6
Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực	3.92	1.04	4	4.15	0.93	2
Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	3.77	1.06	6	3.97	1.01	5
Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	4.36	0.87	1	4.23	0.87	1
Kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	3.95	1.07	3	4.00	1.00	4

Qua bảng trên ta thấy xét về tính khả thi của luận văn thì đa số ý kiến cho rằng các biện pháp đề xuất của đề tài có tính khả thi cao, đặc biệt là những biện pháp như: “*Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học*” và “*Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực*” Trong quá trình thực hiện các biện pháp này đòi hỏi sự nỗ lực tham mưu rất lớn của nhà trường và sự ủng hộ, nhất trí của các cấp quản lý.

Bảng 3.4. Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Correlations		Cần thiết						
		Biện pháp 1	Biện pháp 2	Biện pháp 3	Biện pháp 4	Biện pháp 5	Biện pháp 6	
Tính khả thi	Biện pháp 1	Pearson Correlation	,921**	,887**	,921**	,891**	,884**	,938**
		Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	.000	.000
		N	39	39	39	39	39	39
	Biện pháp 2	Pearson Correlation		,935**	,963**	,931**	,867**	,954**
		Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000	.000	.000
		N		39	39	39	39	39
	Biện pháp 3	Pearson Correlation			,911**	,886**	,899**	,927**
		Sig. (2-tailed)			.000	.000	.000	.000
		N			39	39	39	39
	Biện pháp 4	Pearson Correlation				,923**	,874**	,966**
		Sig. (2-tailed)				.000	.000	.000
		N				39	39	39
	Biện pháp 5	Pearson Correlation					,856**	,911**
		Sig. (2-tailed)					.000	.000
		N					39	39
	Biện pháp 6	Pearson Correlation						,955**
		Sig. (2-tailed)						.000
		N						39

** . Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).

Bảng tương quan cho thấy ở các biện pháp tính cần thiết và tính khả thi là tương quan thuận và chặt chẽ với nhau. Điều này cho thấy các biện pháp có tính cần thiết cao thì cũng có tính khả thi cao. Cả 6 biện pháp đều cho thấy có tính cần thiết và khả thi cao và tương quan thuận chiều. Các giá trị P-Value đều < 0.05 điều này cho thấy sự tương quan này là có ý nghĩa thống kê.

Tiểu kết chương 3

Dựa trên những căn cứ khoa học và nguyên tắc đề xuất các biện pháp, chúng tôi đề xuất 6 biện pháp tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy, Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học như sau:

Biện pháp 1. Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 2. Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 3. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực;

Biện pháp 4. Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 5. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Biện pháp 6. Tăng cường kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học;

Các biện pháp nêu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng bổ sung cho nhau trong công tác tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy: các CBQL và giáo viên đánh giá các biện pháp đề xuất là rất cần thiết và có tính khả thi cao; điều này chứng tỏ rằng có đủ cơ sở để thực hiện đồng bộ các giải pháp này tại các trường trung học phổ thông công lập trên địa bàn quận.

Áp dụng đồng thời sáu giải pháp trên công tác tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh cho học sinh của các nhà trường sẽ mang lại hiệu quả tốt. Các biện pháp mà tác giả đề xuất trong chương 3 sẽ luôn được đánh giá và điều chỉnh để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Với xu thế giao lưu và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu ngày càng cao trong học tập thì tiếng Anh – ngôn ngữ giao tiếp chung cho cả thế giới được đề cao hơn bao giờ hết. Thế nhưng để học tiếng Anh hiệu quả thì cần phải có môi trường thực hành tốt. Tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học là một nhiệm vụ rất quan trọng giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực ngôn ngữ để sử dụng một cách tự tin, hiệu quả, phục vụ cho học tập và giao tiếp, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

Luận văn đã tiến hành nghiên cứu thực trạng tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học tại các trường THPT công lập quận Cầu Giấy đã cho thấy còn nhiều bất cập trong công tác tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh cho học sinh và hoạt động này phần nào cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới PPDH hiện nay.

Dưới đây là một số kết luận được rút ra từ kết quả nghiên cứu:

1.1. Luận văn đã tìm hiểu những khái niệm môi trường học tập, môi trường thực hành tiếng Anh, chủ thể tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh, dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực. Luận văn nghiên cứu sâu về tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT công lập.

1.2. Luận văn đã tiến hành khảo sát thực trạng hoạt động tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT công lập của đội ngũ CBQL, giáo viên tiếng Anh và điều kiện CSVC phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh ở các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy. Ngoài ra luận văn cũng chỉ ra được những nguyên nhân của các thực trạng trên để có hướng khắc phục.

1.3. Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đã đề xuất 06 biện pháp về tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở các trường THPT công lập quận Cầu Giấy-Hà Nội như sau:

Biện pháp 1: *Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.*

Biện pháp 2: *Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.*

Biện pháp 3: *Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực.*

Biện pháp 4: *Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.*

Biện pháp 5: *Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.*

Biện pháp 6: *Tăng cường kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học.*

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Chỉ đạo sát sao hoạt động đổi mới căn bản toàn diện trong giáo dục nói chung và đổi mới PPDH môn Tiếng Anh nói riêng. Thường xuyên đánh giá xem mục tiêu của chương trình môn Tiếng Anh có đạt được không, chiến lược nào, nguồn lực nào đã sử dụng, có những khó khăn gì và giải pháp khắc phục.

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh về cả năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Giáo viên tiếng Anh cần được tập huấn về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tiếp cận năng lực và sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong dạy học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường với nhiều hình thức phong phú tạo cơ hội để giáo viên tiếng Anh được giao lưu học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng thiết bị dạy học có ứng dụng CNTT hiệu quả.

- Cần đầu tư ngân sách mua sắm trang thiết bị, ĐDDH hiện đại cho các nhà trường. Cần đầu tư giáo viên đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu .

2.2. Đối với UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Hỗ trợ ngân sách cho các trường THPT công lập xây dựng thêm phòng học đảm bảo số lượng học sinh cho một lớp không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lớp học được bố trí ngồi theo nhóm tăng cường độ tương tác giữa các HS với nhau

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để tăng nguồn lực đầu tư trang thiết bị cho phòng học chức năng như mạng Internet, máy tính, màn hình và đầu chiếu, phần mềm dạy học tiếng Anh nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ.

2.3. Đối với giáo viên và học sinh

Đội ngũ giáo viên tiếng Anh cần tích cực, mạnh dạn áp dụng các PPDH tích cực, tham gia đầy đủ các khóa học bồi dưỡng về chương trình giáo dục phổ thông mới môn Tiếng Anh, chủ động nâng cao năng lực thiết kế các hoạt động dạy học cũng như các hoạt động đánh giá nhằm hỗ trợ học sinh phát triển năng lực giao tiếp theo các cấp độ của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Các em học sinh cần xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện ý chí vươn lên vì ngày mai lập nghiệp. tích cực đổi mới cách học, biết cách tự học, xây dựng ý thức học tập suốt đời.

2.4. Đối với phụ huynh học sinh

Thường xuyên quan tâm đến việc học của con, đồng hành cùng con trong các hoạt động học tập và hoạt động trải nghiệm, chủ động giao tiếp với con bằng

tiếng Anh giúp con tự tin sử dụng ngoại ngữ, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên phụ trách trong việc bồi đắp kiến thức và giáo dục nhân cách cho học sinh, luôn tin tưởng, thống nhất đồng hành và sát cánh cùng nhà trường tạo môi trường thuận lợi để học sinh học tập đạt kết quả tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. **Bộ giáo dục và đào tạo.** *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020.* Hà Nội, 2008.
2. Dẫn theo “ **Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II,** NXB Đại học sư phạm
3. **Lê Văn Canh, Nguyễn Thị Ngọc** (2017). *What can the 2020 foreign language project learn from the Asian experience?* Journal of Science, foreign Studies, VI 33 N04
4. **Nguyễn Hải Châu, Vũ Thị Lợi** (Chủ biên) (2006). *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục môn Tiếng Anh,* NXB Hà Nội.
5. **Nguyễn Phúc Châu** (2010). *Quản lý nhà trường,* NXB Đại học Sư phạm
6. **Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020.** NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. **Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh** (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
8. **Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh** (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
9. **Phạm Minh Hạc.** *Một số vấn đề về quản lý giáo dục và khoa học giáo dục,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 1986.
10. **Dương Thị Thu Hà.** Tạo môi trường tiếng trong giao tiếp hằng ngày cho người học ngoại ngữ, <http://zaidap.com/tao-moi-truong-tieng-trong-giao-tiep-hang-ngay-cho-nguoi-hoc-ngoai-ngu-d300372.htm>
11. **Nguyễn Vũ Bích Hiền** (chủ biên). *Giáo trình Văn hóa tổ chức,* NXB Đại học sư phạm.
12. **Đặng Vũ Hoạt** (1987). *Giáo dục học tập I,* NXB Giáo dục.

13. **Nguyễn Thị Thu Hương.** *Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại trường trung học phổ thông Tân Trào thành phố Tuyên Quang theo tiếp cận phát triển năng lực người học.* Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, 2017
14. **Đặng Bá Lãm** (2003), *Kiểm tra –Đánh giá trong dạy-học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. **Nguyễn Thị Phương Lan.** *Quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh THPT theo định hướng phát triển năng lực thực hành của người học.* Luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục, 2016
16. **Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.** NXB thống kê, Hà Nội, 2006.
17. **Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Sinh Huy** (1997). *Giáo dục học đại cương*, NXB Giáo dục.
18. **Nguyễn Thị Mỹ Lộc** (Chủ biên) và các cộng sự (2015), *Quản lý giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
19. **Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường** (2014). *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm.
20. *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch*, NXB Sự thật (1956), Hà Nội
21. **Phạm Hồng Quang** (2006). *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục
22. **Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội** (2015). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB Đại học sư phạm
23. **Nguyễn Lâm Trung** (2010). *Về phương pháp giảng dạy*. Tạp chí khoa học ĐHQGHN.
24. *Tài liệu tập huấn đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh các môn học*, Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014.
25. **Nguyễn Hợp Tuấn.** *Một số vấn đề lý luận cơ bản về quản lý hoạt động*

thực hành sư phạm của học viên ở các trường sĩ quan quân đội theo định hướng phát triển năng lực, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

26. **Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI.**(2011)
27. **Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Thị Chi, Hoàng Thị Xuân Hoa** (2006). *Đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh ở THPT Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Tiếng Anh

28. **Bygate M.** (1987). *Speaking*. Oxford University Press.
29. **Jean-Marc Denomme - Madeleine Roy** (2000). *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên.
30. **Harmer** (1991). *The practice of english language teaching*
31. <http://www.japantimes.co.jp/opinion/2015/03/28/editorials/disappointing-levels-english/#.Wzmwc91zbIU>
32. **Khamkhien A** (2010). *Teaching English speaking and English speaking test in the Thai context: A reflection from Thai perspective*. English Language Journal, Vol. 3(1). pp.184-200
33. **Killen, Roy** (2005). *Programming and Assessment of Quality Teaching and Learning*, Cengage Learning Australia.
34. **Nunan, D.** (2003). *The impact of English as a global language on educational policies and practices in AsiaPacific region*. TESOL Quarterly, 37(4), 589-613
35. **Richards, J.C and Rogers** (1999). *Approaches and Methods in Language Teaching*, Cambridge University Press, USA.
36. **Sripathum Noon-ura** (2008). *Teaching listening Speaking skills to Thai Students with low English Proficiency*, <https://www.asian-efl-journal.com>.
37. **Unesco** (1990). *Education Planning*

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN

Để có cơ sở nghiên cứu về đổi mới tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh tại các trường THPT công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy - Hà Nội theo tiếp cận phát triển năng lực người học, xin anh/ chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề sau đây:

Đơn vị công tác: Trường THPT Cầu Giấy

Giới tính: Nam **Nữ** **Năm sinh**.....

Chức danh:.....

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng **Đại học** **Cao học**

Danh hiệu thi đua cao nhất đạt được:.....

Câu 1: Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Hãy cho biết mức độ đồng ý của anh/chị bằng cách đánh dấu V vào ô trước mỗi lựa chọn

1. Rất không cần thiết 2. Không cần thiết 3. Phân vân
 4. Cần thiết 5. Rất cần thiết

Câu 2: Thực trạng xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

Hãy cho biết mức độ đồng ý của anh/chị bằng cách đánh dấu V vào ô trước mỗi lựa chọn

1. Rất không thường xuyên; 2. Không thường xuyên 3. Phân vân
 4. thường xuyên 5: Rất thường xuyên

Câu 3: Thực trạng xây dựng mục tiêu, chương trình, nội dung tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1	Xây dựng mục tiêu dạy học tập trung vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp					
2	Thiết kế chương trình dạy học nhằm hướng tới hình thành và phát triển 03 phẩm chất và 08 năng lực chung cho hs					
3	Xây dựng chương trình theo hệ thống chủ đề , chủ điểm hướng tới hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận(kỹ năng nghe, đọc) và năng lực sản sinh(kỹ năng nói, viết).					
4	Nội dung các chủ đề, chủ điểm của môn học gần gũi, phù hợp với lứa tuổi, gây hứng thú cho hs					
5	Nội dung văn hóa, đất nước, con người, của các nước nói Tiếng Anh được dạy học lồng ghép, tích hợp trong hệ thống các chủ đề, chủ điểm.					

Câu 4: Thực trạng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		<i>Rất không thường xuyên</i>	<i>Không thường xuyên</i>	<i>Phân vân</i>	<i>thường xuyên</i>	<i>Rất thường xuyên</i>
1	Hỏi - đáp					
2	Thảo luận nhóm					
3	Dự án					
4	Nghiên cứu tình huống					
5	Đóng vai theo tình huống					

Câu 6: Thực trạng kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		<i>Rất không thường xuyên</i>	<i>Không thường xuyên</i>	<i>Phân vân</i>	<i>thường xuyên</i>	<i>Rất thường xuyên</i>
1.	Phương pháp KTDG					
	- Trắc nghiệm khách quan					
	- Tự luận					
	- Vấn đáp					
	- Đánh giá qua hoạt động					
2.	Hình thức bài kiểm tra thường xuyên					
	- Kiểm tra viết trên giấy					
	- Kiểm tra miệng(kiểm tra bằng hỏi-đáp)					
	- Đánh giá thông qua hình thức thảo luận nhóm(kỹ năng diễn đạt, trình bày, hợp tác nhóm)					
	- Đánh giá, chấm điểm cho sự tham gia, tương tác của học sinh trong các tiết học.					
3.	Hình thức bài kiểm tra định kỳ					
	- Kiểm tra viết trên giấy					
	- Đánh giá thông qua việc học sinh báo cáo thực hiện một dự án					
	- Đánh giá thông qua việc học sinh báo cáo thực hiện hoạt động học tập trải nghiệm ngoài nhà trường					
4.	Các kỹ năng					
	Nghe (Listening)					
	Nói (Speaking)					
	Đọc (Reading)					
	Viết (Writing)					
	Trọng tâm ngôn ngữ					

Câu 7: Chủ thể và các bên liên quan phối hợp tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học được thực hiện ở mức độ nào?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1.	BGH chỉ đạo					
2.	Tổ trưởng chuyên môn					
3.	Giáo viên					
4.	Gia đình và xã hội					
5.	Các đối tác quốc tế					

Câu 8. Mức độ ảnh hưởng những yếu tố tác động đến việc tổ chức môi trường thực hành Tiếng Anh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học ở trường THPT

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		<i>Yếu</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Rất tốt</i>
1.	Ban giám hiệu					
2.	Trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giáo viên					
3.	Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội					
4.	Phẩm chất, năng lực của học sinh					

Những ý kiến khác:.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các anh/chị!

Phụ lục 2

PHIẾU KHẢO NGHIỆM CÁC BIỆN PHÁP

Đơn vị công tác:

Giới tính: Nam Nữ

Năm sinh.....

Chức danh:.....

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Đại học Sau Đại học

Câu 1: Xin thầy/cô đánh giá về mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất? Với mức độ đánh giá như sau: *Mức độ 1: rất không cần thiết, ... mức độ 5: Rất cần thiết*

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5
1	Biện pháp 1. Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
2	Biện pháp 2. Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
3	Biện pháp 3. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực	①	②	③	④	⑤
4	Biện pháp 4. Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội	①	②	③	④	⑤

	hóa để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học					
5	Biện pháp 5. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
6	Biện pháp 6. Tăng cường kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤

Câu 2: Xin thầy/cô đánh giá về mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất? Với mức độ đánh giá như sau: *Mức độ 1: rất không khả thi, ... mức độ 5: Hoàn toàn khả thi*

TT	Nội dung	Mức độ khả thi				
		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5
1	Biện pháp 1. Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
2	Biện pháp 2. Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức dạy học cho giáo viên tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
3	Biện pháp 3. Chỉ đạo đổi mới phương	①	②	③	④	⑤

	pháp dạy học tích cực đối với giáo viên theo quan điểm tiếp cận năng lực					
4	Biện pháp 4. Huy động các nguồn lực cần thiết từ hợp tác quốc tế và xã hội hóa để tổ chức môi trường thực hành tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
5	Biện pháp 5. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤
6	Biện pháp 6. Tăng cường kiểm tra và đánh giá môn Tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực người học	①	②	③	④	⑤

Những ý kiến khác:.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các anh/chị!

Học viên	Cán bộ hướng dẫn:
Nguyễn Thị Sen	TS. Phạm Thị Thanh Hải